BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN CẤP NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP NGÀY 04/9/2018 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính trong Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. Kết quả như sau:

I. Xác định vấn đề tổng quan

1.1. Bối cảnh xây dựng dự thảo Nghị định

Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước đã có hiệu lực thi hành được 06 năm và đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. Nghị định này đã khắc phục được nhiều bất cập của Nghị định số 72/2007/NĐ-CP trước đó, như quy định rõ về chủ thể quản lý, phân loại đập hợp lý, quy định cụ thể về lập quy trình vận hành và kiểm định an toàn. Tuy nhiên, quá trình thực hiện đã bộc lộ nhiều tồn tại, bất cập cần được sửa đổi, bổ sung kịp thời để phù hợp với thực tiễn và đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành.

Về mặt thực tiễn, theo báo cáo tổng kết thực hiện Nghị định, nhiều quy định còn thiếu tính linh hoạt, gây khó khăn trong triển khai như quy trình vận hành hồ chứa (chỉ 28% số hồ có quy trình vận hành), phương án bảo vệ đập (chưa có quy định rõ về nội dung phương án đối với hồ chứa quan trọng đặc biệt), phương án ứng phó thiên tai và tình huống khẩn cấp (chỉ 28% số hồ có phương án ứng phó), và bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập (thiếu quy định về trách nhiệm, trình tự, thủ tục thẩm định). Đặc biệt, tỷ lệ kiểm định an toàn chỉ đạt 9% số hồ chứa thủy lợi, trong khi việc cắm mốc phạm vi bảo vệ mới đạt 11% - những con số cho thấy cần thiết phải có điều chỉnh toàn diện về chính sách và thủ tục hành chính.

Về mặt pháp lý, nhiều văn bản quy phạm pháp luật mới đã được ban hành như Luật Quy hoạch 2017, Luật Đầu tư 2020, Luật Xây dựng 2014 và sửa đổi năm 2020, Luật Tài nguyên nước 2023, Luật Phòng thủ dân sự 2023, Luật Điện lực 2024 và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 đòi hỏi sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật. Đặc biệt, Luật Tài nguyên nước 2023

quy định về đảm bảo dòng chảy tối thiểu, và việc điều chỉnh quy định tại Nghị định 114/2018/NĐ-CP là yêu cầu cấp thiết.

Về định hướng chính sách, Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị và Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đều nhấn mạnh nhiệm vụ hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước, bảo đảm đồng bộ, khả thi. Đặc biệt, Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật cũng đặt ra yêu cầu cấp bách đối với việc hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại Văn bản số 1722/VPCP-NN ngày 16/3/2023, việc tổng kết, đánh giá toàn diện, xác định rõ những khó khăn vướng mắc và đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước cần được thực hiện khẩn trương, không chờ đến sau khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thủy lợi được ban hành. Với nội dung sửa đổi, bổ sung vượt quá một phần hai tổng số điều của Nghị định 114/2018/NĐ-CP (31/35 Điều), việc xây dựng Nghị định thay thế là cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

1.2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

Mục đích của Dự thảo Nghị định thay thế là điều chỉnh, bổ sung các quy định về thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến quản lý an toàn đập, hồ chứa nước tại các Điều 7, 12, 19, 23, 24, và 26. Việc sửa đổi nhằm hoàn thiện hồ sơ pháp lý của công tác quản lý an toàn và các hoạt động đầu tư liên quan, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành như Luật Quy hoạch 2017, Luật Đầu tư 2020, Luật Xây dựng 2014 và sửa đổi 2020, Luật Tài nguyên nước 2023, Luật Phòng thủ dân sự 2023 và Luật Điện lực 2024. Đồng thời, mở rộng phạm vi quản lý an toàn đập theo nguyên tắc sử dụng công trình đa mục tiêu tại Điều 19 Luật Thủy lợi, không chỉ giới hạn trong quy hoạch thủy lợi mà còn phù hợp với các quy hoạch chuyên ngành khác.

Yêu cầu đánh giá tập trung vào tính đồng bộ và hiệu quả của các quy định mới so với thực trạng triển khai Nghị định 114/2018/NĐ-CP. Cần xem xét mức độ khắc phục những khó khăn, vướng mắc đã được chỉ ra trong báo cáo tổng kết như tính linh hoạt chưa cao, sự phù hợp với điều kiện thực tế, và hiệu quả triển khai các quy định về phương án bảo vệ đập. Đánh giá cần hướng đến việc cải thiện tỷ lệ thực hiện các yêu cầu an toàn đập, hồ chứa thủy lợi (hiện chỉ có 9% số hồ chứa thủy lợi được kiểm định an toàn, 48% có phương án bảo vệ), đồng thời xem xét tính khả thi và hiệu quả của các quy định mới về lập quy trình vận hành hồ chứa, quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, và phương án ứng phó

thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập.

II. Đánh giá tác động của từng thủ tục hành chính

2.1. Thống kê đối với dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định quy định liên quan đến 14 thủ tục hành chính (TTHC), trong đó TTHC sửa đổi, bổ sung 10 TTHC, dự kiến ban hành mới 04 TTHC, bãi bỏ 05 TTHC, cụ thể:

- Tại Điều 7:

+ (1) Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh *(TTHC sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh, mã số 1.003211)*

+ (2) Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc UBND cấp xã *(TTHC sửa đổi, bổ sung cấp xã, mã số 1.003446)*

- Tại Điều 12:

+ (3) Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường *(TTHC sửa đổi, bổ sung cấp Bộ, mã số 2.001340)*

+ (4) Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh *(TTHC sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh, mã số 1.003232)*

+ (5) Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã *(TTHC mới cấp xã)*

- Tại Điều 19:

+ (6) Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường *(TTHC sửa đổi, bổ sung cấp Bộ, mã số 2.001337)*

+ (7) Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh *(TTHC sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh, mã số 1.003221)*

+ (8) Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã *(TTHC mới cấp xã)*

- Tại Điều 23:

+ (9) Thủ tục: Thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh *(TTHC sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh, mã số 1.003188)*

+ (10) Thủ tục: Thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã *(TTHC mới cấp xã)*

- Tại Điều 24:

+ (11) Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh *(TTHC sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh, mã số 2.001384 do Bộ Công thương quản lý)*

+ (12) Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã *(TTHC mới cấp xã do Bộ Công thương quản lý)*

- Tại Điều 26:

+ (13) Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh *(TTHC sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh - mã số 1.003203)*

+ (14) Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã *(TTHC sửa đổi, bổ sung cấp xã, mã số 1.003440)*

2.2. Đánh giá chi tiết

2.2.1. Đối với những thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới

Dự thảo Nghị định có ban hành mới 04 TTHC, cụ thể:

- Điều 12: Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã *(TTHC mới cấp xã)*

- Điều 19: Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã *(TTHC mới cấp xã)*

- Điều 23: Thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã *(TTHC mới cấp xã)*

- Điều 24: Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã *(TTHC mới cấp xã)*

Đánh giá chi tiết:

Việc ban hành mới 04 TTHC này trước hết nhằm tuân thủ việc thực hiện cắt giảm TTHC và phân định thẩm quyền giải quyết TTHC đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp theo yêu cầu tại Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 và Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với TTHC tại **Điều 12** về quy trình vận hành hồ chứa: Việc ban hành mới TTHC này nhằm thay thế thẩm quyền trước đây của UBND cấp huyện trong

mô hình chính quyền 3 cấp. Quy định này cũng nhằm khắc phục tình trạng chỉ có 28% số hồ được lập quy trình vận hành thủy lợi. Việc phân cấp cho UBND cấp xã sẽ tăng tính chủ động cho chính quyền cơ sở, đảm bảo quản lý hiệu quả đối với các hồ chứa nhỏ trên địa bàn xã.

Đối với TTHC tại **Điều 19** về kiểm định an toàn đập: Việc ban hành TTHC này cũng nhằm thay thế thẩm quyền trước đây của UBND cấp huyện theo mô hình 2 cấp. Ngoài ra, TTHC này còn bổ sung nội dung thẩm định dự toán (trước đây chỉ thẩm định đề cương và kết quả kiểm định), giúp tăng cường hiệu quả quản lý tài chính trong công tác kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. Tỷ lệ kiểm định an toàn hiện chỉ đạt 9% số hồ chứa thủy lợi, việc phân cấp thẩm quyền này sẽ góp phần tăng tỷ lệ kiểm định, nâng cao hiệu quả quản lý an toàn.

Đối với TTHC tại **Điều 23** về phương án bảo vệ đập: Việc ban hành mới TTHC này phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đồng thời giúp tăng cường hiệu quả quản lý, bảo vệ các công trình đập, hồ chứa thủy lợi quy mô nhỏ tại địa phương. Theo báo cáo từ các địa phương như Lào Cai, Lạng Sơn, Thanh Hóa, việc thiếu hướng dẫn cụ thể về thẩm quyền thẩm định phương án bảo vệ đã gây khó khăn trong công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. Tỷ lệ thực hiện phương án bảo vệ chỉ đạt 48%, phản ánh thực trạng thiếu quy định cụ thể về thẩm quyền, trình tự thủ tục thẩm định.

Đối với TTHC tại **Điều 24** về cắm mốc phạm vi bảo vệ đập thủy điện: Việc ban hành mới TTHC này phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đồng thời giúp tăng cường hiệu quả quản lý, bảo vệ các công trình đập thủy điện tại địa phương. Phát sinh 01 TTHC có nguyên nhân khách quan bởi theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP hiện mới có 01 mã TTHC cho UBND cấp tỉnh (Mã: 2.001384).

04 TTHC mới này đều đáp ứng mục tiêu cải thiện tỷ lệ thực hiện các yêu cầu an toàn đập, hồ chứa thủy lợi, phù hợp với Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị và Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030.

(Kết quả đánh giá tác động TTHC tại Biểu mẫu 02/ĐGTĐ-BHM)

2.2.2. Đối với những thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung

Dự thảo Nghị định có sửa đổi, bổ sung 10 TTHC, cụ thể:

- **Điều 7:** 02 TTHC về thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai *(cấp tỉnh và cấp xã)*

- **Điều 12:** 02 TTHC về thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa *(cấp Bộ và cấp tỉnh)*

- **Điều 19:** 02 TTHC về thẩm định, phê duyệt kiểm định an toàn đập *(cấp Bộ và cấp tỉnh)*

- **Điều 23:** 01 TTHC về phê duyệt phương án bảo vệ đập *(cấp tỉnh)*

- **Điều 24:** 01 TTHC về phê duyệt phương án cắm mốc *(cấp tỉnh)*

- **Điều 26:** 02 TTHC về thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp *(cấp tỉnh và cấp xã)*

Đánh giá chi tiết:

Việc sửa đổi, bổ sung 10 TTHC này được thực hiện nhằm đảm bảo tính đồng bộ với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp theo Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 và Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời khắc phục những bất cập trong quá trình thực hiện Nghị định 114/2018/NĐ-CP.

Đối với 02 TTHC tại **Điều 7** về phương án ứng phó thiên tai: Sửa đổi này làm rõ phạm vi thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (liên xã hoặc liên tỉnh) và UBND cấp xã, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Việc phân định rõ thẩm quyền giúp khắc phục tình trạng chồng chéo và tăng hiệu quả quản lý trong công tác phòng chống thiên tai.

Đối với 02 TTHC tại **Điều 12** về quy trình vận hành hồ chứa: Việc sửa đổi thủ tục thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (thay thế Bộ Nông nghiệp và PTNT) và UBND cấp tỉnh nhằm cập nhật tên gọi mới của Bộ và bổ sung quy định về nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển đổi số trong quản lý hành chính. Việc sửa đổi này sẽ góp phần khắc phục tình trạng chỉ có 28% số hồ được lập quy trình vận hành.

Đối với 02 TTHC tại **Điều 19** về kiểm định an toàn đập: Sửa đổi, bổ sung thủ tục thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán và kết quả kiểm định an toàn đập thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp tỉnh có sự đổi mới khi bổ sung nội dung thẩm định dự toán (trước đây chỉ thẩm định đề cương và kết quả kiểm định). Việc bổ sung nội dung thẩm định dự toán sẽ giúp tăng cường quản lý tài chính, đảm bảo hiệu quả sử dụng ngân sách trong công tác kiểm định an toàn đập. Tỷ lệ kiểm định an toàn hiện chỉ đạt 9%, việc sửa đổi này sẽ góp phần nâng cao tỷ lệ thực hiện.

Đối với 01 TTHC tại **Điều 23** về thẩm định phương án bảo vệ đập: Việc sửa đổi, bổ sung nội dung thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh nhằm làm rõ quy định tại Nghị định 114/2018/NĐ-CP, tăng cường hiệu quả quản lý. Tỷ lệ thực hiện phương án bảo vệ hiện chỉ đạt 48%, việc sửa đổi này sẽ giúp tăng tỷ lệ thực hiện, đảm bảo an toàn cho các công trình đập, hồ chứa thủy lợi. Việc bãi bỏ TTHC cấp Bộ về thẩm định phương án bảo vệ đập nhằm tránh chồng chéo thẩm quyền và phù hợp với xu hướng phân cấp mạnh cho chính quyền địa phương.

Đối với 01 TTHC tại **Điều 24** về phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh: Việc sửa đổi, bổ sung thủ tục này nhằm cập nhật nội dung phù hợp với mô hình

tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp theo Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 và Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025. Sửa đổi chính bao gồm việc thay đổi cơ quan phối hợp từ Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường, phù hợp với sự điều chỉnh tên gọi và chức năng của các cơ quan trong Chính phủ. Đáng chú ý, dự thảo Nghị định đã sửa đổi đối tượng phân cấp từ "UBND cấp huyện" (đối với đập có phạm vi bảo vệ thuộc địa bàn một huyện) thành "UBND cấp xã" (đối với đập có phạm vi bảo vệ thuộc địa bàn một xã). Việc phân cấp mới này giúp tăng cường phân cấp, phân quyền cho chính quyền cơ sở, phù hợp với xu hướng tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Đối với 02 TTHC tại Điều 26 về phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp: Việc sửa đổi thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (liên xã hoặc liên tỉnh) và UBND cấp xã nhằm làm rõ phạm vi thẩm quyền, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Sửa đổi này cũng phù hợp với Luật Phòng thủ dân sự 2023, giúp khắc phục tỷ lệ có phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp chỉ đạt 28%.

Việc sửa đổi, bổ sung 10 TTHC này tạo hành lang pháp lý rõ ràng, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và chuyển đổi số. Các sửa đổi cũng phản ánh kinh nghiệm thực tiễn sau các đợt mưa lũ năm 2024, đồng thời đảm bảo tính đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật mới.

(Kết quả đánh giá tác động TTHC tại Biểu mẫu 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS, Thông tư số 03/2022/TT-BTP kèm theo báo cáo)

2.2.3. Đối với những thủ tục hành chính được bãi bỏ

Dự thảo Nghị định bãi bỏ 05 TTHC thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện, cụ thể:

- **Điều 7:** Thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc UBND cấp huyện

- **Điều 12:** Thủ tục thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện

- **Điều 19:** Thủ tục thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện

- **Điều 23:** Thủ tục thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (mã số 2.001332)

- **Điều 26:** Thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện

Đánh giá chi tiết:

Đối với việc bãi bỏ 05 TTHC thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện: Việc bãi bỏ các TTHC này phù hợp với xu hướng cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Thẩm quyền được chuyển về UBND

cấp tỉnh và UBND cấp xã (khi được phân cấp), giảm cấp trung gian trong thực hiện TTHC. Các số liệu hiện trạng (kiểm định an toàn 9%, phương án bảo vệ 48%, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp 28%) cho thấy cần thiết phải đổi mới mô hình quản lý.

Đối với việc bãi bỏ TTHC thẩm định phương án bảo vệ đập thuộc thẩm quyền Bộ: Việc bãi bỏ TTHC này nhằm tránh chồng chéo thẩm quyền giữa cấp Trung ương và địa phương, phù hợp với xu hướng phân cấp mạnh cho chính quyền địa phương theo mô hình 2 cấp. Thẩm quyền thẩm định phương án bảo vệ đập được tập trung tại UBND cấp tỉnh và UBND cấp xã, tạo sự thống nhất trong quản lý và giảm thiểu thủ tục hành chính không cần thiết. Điều này cũng phù hợp với nguyên tắc quản lý gần dân, tăng tính chủ động cho chính quyền địa phương trong việc bảo vệ các công trình đập, hồ chứa trên địa bàn.

Việc tập trung thẩm quyền về UBND cấp tỉnh, đồng thời cho phép phân cấp xuống cấp xã khi điều kiện cho phép sẽ nâng cao hiệu quả quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi, đặc biệt tại các tỉnh có nhiều hồ chứa bị hư hỏng như Hòa Bình, Hà Tĩnh và Nghệ An. Việc loại bỏ cấp trung gian và giảm thiểu chồng chéo thẩm quyền cũng giúp rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục, giảm chi phí tuân thủ cho tổ chức, cá nhân.

2.3. Chi phí tuân thủ TTHC ban hành mới và sửa đổi, bổ sung

Tại dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP không quy định về việc nộp lệ phí trong các thủ tục hành chính trong việc quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

Đánh giá chi phí tuân thủ cho các TTHC ban hành mới và sửa đổi, bổ sung cho thấy mức chi phí phát sinh ở mức thấp, đặc biệt khi tổ chức, cá nhân lựa chọn phương án nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến.

Lấy ví dụ tại TTHC "Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh", tổng chi phí tuân thủ theo Nghị định 114/2018/NĐ-CP là 9.201.684.780 đồng, trong khi theo dự thảo Nghị định thay thế chỉ còn 6.299.741.519 đồng, giảm 2.901.943.261 đồng (tương đương giảm 31,55%). Đặc biệt, chi phí nộp hồ sơ và nhận kết quả khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến chỉ là 17.283.728 đồng, thấp hơn nhiều so với chi phí 518.511.816 đồng khi nộp trực tiếp theo Nghị định cũ.

Tương tự, đối với TTHC "Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh", tổng chi phí tuân thủ giảm từ 4.714.330 đồng xuống còn 3.410.252 đồng, giảm 1.304.078 đồng (tương đương giảm 27,67%). Chi phí nộp hồ sơ và nhận kết quả khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến chỉ là 19.486 đồng, thấp hơn nhiều so với 584.568 đồng khi nộp trực tiếp theo quy định cũ.

Đối với TTHC cấp xã, mức giảm chi phí thậm chí còn cao hơn, từ 1.884.132 đồng xuống còn 1.394.478 đồng, giảm 489.654 đồng (tương đương

giảm 25,99%). Chi phí nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ công trực tuyến chỉ là 19.486 đồng, thấp hơn nhiều so với mức 292.284 đồng khi nộp trực tiếp.

Việc điều chỉnh các TTHC trong dự thảo Nghị định cũng phù hợp với xu hướng cải cách hành chính và tổ chức lại bộ máy chính quyền địa phương theo mô hình 2 cấp theo Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 và Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025. Cụ thể, dự thảo đã bãi bỏ 05 TTHC (04 TTHC ở cấp huyện và 01 TTHC cấp Bộ), sửa đổi 10 TTHC và ban hành mới 04 TTHC. Việc bãi bỏ các TTHC thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện và TTHC cấp Bộ về thẩm định phương án bảo vệ đập, chuyển quyền quản lý về UBND cấp tỉnh và UBND cấp xã đối với các công trình quy mô nhỏ vừa phân cấp mạnh mẽ hơn, vừa góp phần giảm chi phí tuân thủ do giảm thời gian di chuyển và các chi phí liên quan.

Bên cạnh đó, so sánh chi phí tuân thủ TTHC giữa thẩm quyền của Bộ và UBND các cấp cho thấy sự chênh lệch đáng kể: tổng chi phí tuân thủ TTHC thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh là 3.410.252 đồng, thấp hơn 97,17% so với mức 6.299.741.519 đồng đối với TTHC thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh. Chi phí tuân thủ TTHC thuộc thẩm quyền UBND cấp xã là 1.394.478 đồng, thấp hơn 99,98% so với mức TTHC thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh. Sự chênh lệch này chủ yếu do quy mô, mức độ phức tạp của hồ sơ và chi phí vận chuyển hồ sơ (25.600 đồng liên tỉnh so với 11.800 đồng nội tỉnh).

Việc quy định rõ về trình tự, thủ tục thẩm định và bổ sung quy định về nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện, giảm đáng kể chi phí tuân thủ. Đặc biệt, chi phí nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến chỉ bằng khoảng 0,27% so với chi phí nộp trực tiếp đối với TTHC thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh, khoảng 3,33% đối với TTHC thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh và khoảng 6,67% đối với TTHC thuộc thẩm quyền UBND cấp xã, phản ánh hiệu quả của chuyển đổi số trong cải cách hành chính.

Nhìn chung, đánh giá mức chi phí tuân thủ TTHC như vậy là không đáng kể so với quy mô đầu tư, vận hành các công trình đập, hồ chứa thủy lợi và lợi ích mang lại từ việc đảm bảo an toàn các công trình này. Tính riêng đối với 408 hồ chứa bị hư hỏng nặng trên cả nước sau mưa lũ năm 2024, nếu không được kiểm định, đánh giá an toàn kịp thời, thiệt hại tiềm tàng có thể lên đến hàng nghìn tỷ đồng, chưa kể những tổn thất về người không thể lượng hóa.

(Kết quả tính toán chi phí tuân thủ TTHC tại Biểu mẫu 04/ĐGTĐ-SCM, Thông tư số 03/2022/TT-BTP kèm theo báo cáo)

2.4. Đánh giá chung

Đánh giá tổng thể, việc điều chỉnh các thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP là phù hợp với yêu cầu thực tiễn quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi và đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Về cơ bản, các TTHC đã được quy định rõ ràng, cụ thể, cần thiết đối với yêu cầu quản lý nhà nước, phù hợp với khả năng đáp ứng của cá nhân, tổ chức. Các thủ tục được ban hành theo đúng thẩm

quyền quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính. Nội dung quy định thủ tục hành chính có sự thống nhất trong cùng một văn bản, không trái với các văn bản quy phạm pháp luật khác.

Theo đó, việc bổ sung 04 TTHC mới, sửa đổi, bổ sung 10 TTHC và bãi bỏ 05 TTHC tuân thủ yêu cầu tại Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 và Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, đồng thời khắc phục nhiều vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện Nghị định 114/2018/NĐ-CP, đặc biệt là những hạn chế đã bộc lộ và được đánh giá sau các đợt mưa lũ do cơn bão số 3 (YaGi) xảy ra vào tháng 9/2024.

Đáng chú ý, tổng số TTHC trong dự thảo Nghị định mới là 14 thủ tục, giảm 01 TTHC so với Nghị định 114/2018/NĐ-CP (15 TTHC). Nỗ lực giảm số lượng TTHC nhưng vẫn bảo đảm làm rõ các quy định pháp luật và nỗ lực cân đối giữa yêu cầu phân cấp mạnh mẽ hơn theo chủ trương thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp với việc đảm bảo khả năng quản lý hiệu quả an toàn đập, hồ chứa thủy lợi, đáp ứng mục tiêu cải thiện tỷ lệ thực hiện các yêu cầu an toàn đập (hiện chỉ có 9% số hồ chứa thủy lợi được kiểm định an toàn, 48% có phương án bảo vệ, 28% có phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp).

Dự thảo Nghị định tiếp tục duy trì phân công, phân cấp quản lý giữa Bộ Nông nghiệp và Môi trường với địa phương, trong đó Bộ đang trực tiếp quản lý 5/13 hồ chứa thủy lợi (Cửa Đạt, Ngàn Trươi, Tả Trạch, Dầu Tiếng, Ia Mơr) và đã phân cấp 8/13 hồ chứa liên tỉnh cho địa phương quản lý theo Thông tư 03/2022/TT-BNNPTNT. Cách thức phân cấp này vừa bảo đảm vai trò quản lý tập trung của Trung ương đối với những công trình lớn, quan trọng đặc biệt liên quan đến an ninh quốc gia, vừa phát huy tính chủ động của địa phương trong công tác quản lý các hồ chứa còn lại, đồng thời giảm tải công việc cho cơ quan Trung ương.

Quá trình rà soát, điều chỉnh các TTHC đã chú trọng đến việc chuyển đổi số trong cung cấp dịch vụ công, tăng cường quy định về nộp hồ sơ trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân. Các TTHC được điều chỉnh cũng đảm bảo tính khả thi, phù hợp với năng lực thực tế của các cơ quan quản lý, khắc phục tình trạng tỷ lệ thực hiện các quy định về an toàn đập, hồ chứa thủy lợi còn thấp như hiện nay. Bên cạnh đó, đối với các TTHC sửa đổi, việc quy định rõ về trình tự, thủ tục thẩm định và bổ sung quy định về nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện, giảm đáng kể chi phí tuân thủ. Đặc biệt, chi phí nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến chỉ bằng khoảng 6,67% so với chi phí nộp trực tiếp đối với TTHC cấp xã và chỉ bằng khoảng 0,21% đối với TTHC thuộc thẩm quyền Bộ, phản ánh hiệu quả của chuyển đổi số trong cải cách hành chính.

Việc bãi bỏ các TTHC thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện và TTHC thẩm định phương án bảo vệ đập thuộc thẩm quyền Bộ phù hợp với lộ trình cải cách

hành chính và tổ chức lại bộ máy chính quyền địa phương theo mô hình 2 cấp. Đồng thời, dự thảo cũng trao quyền chủ động cho UBND cấp tỉnh trong việc phân cấp cho UBND cấp xã khi điều kiện thực tế cho phép, đảm bảo tính linh hoạt trong quản lý. Đặc biệt, các TTHC trong dự thảo Nghị định đã được cập nhật, điều chỉnh để đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành như Luật Phòng thủ dân sự 2023, Luật Tài nguyên nước 2023, đáp ứng yêu cầu quản lý trong điều kiện biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp và những thách thức mới đối với an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.

Dự thảo Nghị định cũng đã chú trọng đến việc nâng cao hiệu quả quản lý thông qua các thay đổi về nội dung kỹ thuật. Việc bổ sung nội dung thẩm định dự toán trong quy trình kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi, làm rõ phạm vi thẩm quyền của các cấp chính quyền, và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đều nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo an toàn cho các công trình đập, hồ chứa thủy lợi. Đáng chú ý là việc bổ sung quy định "Hàng năm Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mốc giới tiến hành kiểm tra mốc hành lang bảo vệ đập, hồ chứa được giao quản lý" trong thủ tục phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới, tăng cường trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong công tác quản lý, bảo vệ công trình sau khi cắm mốc. Những thay đổi này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang diễn biến phức tạp, với các hiện tượng thời tiết cực đoan ngày càng gia tăng cả về tần suất và cường độ.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, việc thực hiện các TTHC mới và sửa đổi cũng đặt ra một số thách thức. Cụ thể, việc phân cấp cho UBND cấp xã đòi hỏi phải nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ cấp xã, đảm bảo họ có đủ khả năng thực hiện các nhiệm vụ được giao. Đồng thời, cần có cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện để kịp thời điều chỉnh phương thức phân cấp nếu cần thiết.

Nhìn chung, dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP đã thể hiện những nỗ lực trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, phù hợp với xu thế cải cách hành chính, chuyển đổi số và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Các thay đổi về TTHC được đề xuất dự kiến sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này, đảm bảo an toàn cho các công trình đập, hồ chứa thủy lợi và người dân khu vực vùng hạ du.

III. Lấy ý kiến:

Trong quá trình xây dựng Bản đánh giá thủ tục hành chính của dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã thực hiện lấy ý kiến của cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính cùng cấp và các cá nhân, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

3.1. Lấy ý kiến của cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính và các Bộ, ngành

Theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Thông tư số 03/2022/TT-BTP, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã gửi dự thảo Bản đánh giá thủ tục hành chính đến Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các Bộ, ngành có liên quan để lấy ý kiến.

- *Văn phòng Bộ:* đã có ý kiến phản hồi chi tiết về phương pháp đánh giá, chỉ ra rằng việc đánh giá 04 TTHC cấp xã dự kiến ban hành mới theo Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS là không phù hợp, cần thực hiện theo Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM; đề nghị tổng hợp kết quả đánh giá theo đúng Mẫu số 01/ĐGTĐ BC; yêu cầu chỉ đánh giá tác động đối với bộ phận được sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh các thông số tính toán chi phí tuân thủ theo quy định.

- *Bộ Công Thương:* đề nghị quy định tính ngày giải quyết thủ tục hành chính theo Mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM đối với các TTHC tại các Điều 7, 12, 19, 23, 24, 26 của dự thảo Nghị định. Đồng thời có ý kiến về nội dung kỹ thuật để giảm thiểu các thủ tục hành chính như đề xuất lồng ghép việc phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới với cắm mốc chỉ giới bảo vệ hành lang nguồn nước.

3.2. Lấy ý kiến của các địa phương và tổ chức liên quan

Các Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Ban Quản lý thủy lợi; các tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi đã có nhiều ý kiến quan trọng về thủ tục hành chính.

- *Về phân cấp thẩm quyền:* Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La đề nghị tách riêng trách nhiệm thẩm định và phê duyệt để tránh một chủ thể vừa thẩm định vừa phê duyệt. Nhiều địa phương đề nghị làm rõ thẩm quyền của UBND cấp tỉnh đối với các công trình do Bộ quản lý để đảm bảo tính thống nhất.

- *Về cải thiện chất lượng dịch vụ:* Các địa phương đề nghị bổ sung quy định về nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, bổ sung các Phụ lục biểu mẫu thống nhất cho các TTHC tại các Điều 7, 10, 12, 16, 23, 25. UBND các tỉnh Thanh Hóa, Quảng Nam, Bình Định đề nghị ban hành kèm theo mẫu Đề cương, Báo cáo kết quả kiểm định để thuận tiện thực hiện.

- *Về cơ chế phối hợp:* Văn phòng Bộ lưu ý về việc quy định cơ chế phối hợp giữa các tỉnh để phê duyệt phương án thống nhất đối với các thủ tục có phạm vi liên tỉnh, tránh tình trạng tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ nhiều lần. Đối với TTHC về cắm mốc chỉ giới đập thủy điện, đề nghị phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương.

3.3. Phản hồi và tiếp thu ý kiến

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu đầy đủ các ý kiến hợp lý và thực hiện điều chỉnh như sau:

- *Về phương pháp đánh giá:* Đã điều chỉnh đánh giá 04 TTHC cấp xã theo Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM; tổng hợp kết quả đánh giá theo đúng Mẫu số 01/ĐGTĐ BC; điều chỉnh Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS chỉ đánh giá các bộ phận được sửa đổi; điều chỉnh các thông số tính toán trong Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM theo hướng dẫn của Thông tư số 03/2022/TT-BTP.

- *Về phân cấp thẩm quyền:* Đã sửa các khoản về thẩm quyền tại các Điều 7, 12, 17, 18, 19, 23, 26 phù hợp với quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và mô hình chính quyền 2 cấp. Quy định rõ trách nhiệm "tổ chức thẩm định" để tách biệt với trách nhiệm phê duyệt.

- *Về cải thiện dịch vụ:* Đã bổ sung quy định về nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại tất cả các TTHC liên quan; rà soát và điều chỉnh quy định về thời hạn giải quyết thủ tục theo đúng quy định hiện hành.

- *Về phối hợp liên ngành và liên tỉnh:* Đã tổ chức họp, phối hợp với Bộ Công Thương để thống nhất nội dung TTHC liên quan đến phạm vi bảo vệ đập thủy điện; nghiên cứu quy định cơ chế phối hợp thực hiện giữa các tỉnh để phê duyệt phương án thống nhất, giảm phiền hà cho tổ chức, cá nhân trong các thủ tục có phạm vi tác động liên tỉnh.

Quá trình lấy ý kiến đảm bảo tính dân chủ và khách quan, việc tiếp thu ý kiến nghiêm túc trong quá trình xây dựng dự thảo không chỉ phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính mà còn đáp ứng nhu cầu thực tế, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS

Tên dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều trong Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước (Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước).

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: ***Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh***

1. **CĂN CỨ PHÁP LÝ** *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)*	1. Điều 7 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
	2. Điều 7 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 05 nội dung, cụ thể:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập;

b) Dự thảo phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập;

c) Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật;

d) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;

đ) Các tài liệu khác liên quan kèm theo (nếu có).

Theo dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 05 nội dung, cụ thể:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập;

b) Dự thảo phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập;

c) Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật;

d) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;

đ) Các tài liệu khác liên quan kèm theo (nếu có).

Lý do: *So với Nghị định 114/2018/NĐ-CP, dự thảo Nghị định mới có những thay đổi quan trọng đối với thủ tục "Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh":* *1. Về cách thức thực hiện:* *- Bổ sung hình thức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến* *- Tạo thêm lựa chọn thuận tiện cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục* *2. Về cơ quan tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt:* *- Thay đổi tên từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường* *- Điều chỉnh về thẩm quyền của các cấp* *- Bỏ quy định về thẩm quyền của UBND cấp huyện* *3. Về thẩm quyền phê duyệt:* *- Bổ sung quy định về việc UBND cấp tỉnh có thể phân cấp cho UBND cấp xã phê duyệt* *- Đơn giản hóa cấp phê duyệt từ 3 cấp (xã, huyện, tỉnh) còn 2 cấp (xã, tỉnh)* *- Làm rõ phạm vi phê duyệt "thuộc địa bàn từng tỉnh" đối với đập, hồ chứa nước trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên*
1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Tên thủ tục "Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh" được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp.* *1. Tên thủ tục này xác định chính xác:* *- Nội dung công việc: thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai* *- Đối tượng: công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công* *- Phạm vi áp dụng: thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh* *2. Việc đặt tên đầy đủ và chính xác giúp:* *- Phân biệt rõ với các thủ tục hành chính khác về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước* *- Xác định rõ giai đoạn áp dụng (trong quá trình thi công) và thẩm quyền giải quyết* *- Tránh nhầm lẫn với thủ tục tương tự trong giai đoạn vận hành* *- Tạo sự rõ ràng cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục.*
2. Trình tự thực hiện	

a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Trình tự thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể thành 3 bước chính:* *Bước 1: Nộp hồ sơ* *- Chủ đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến* *- Cơ quan tiếp nhận: Sở Nông nghiệp và Môi trường (đối với công trình thủy lợi) hoặc Sở Công Thương (đối với công trình thủy điện)* *- Hồ sơ bao gồm 5 thành phần theo quy định* *Bước 2: Kiểm tra hồ sơ* *- Thời hạn: 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ* *- Nội dung: Cơ quan tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ* *- Xử lý: thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ* *Bước 3: Thẩm định và trình phê duyệt* *- Thời hạn: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ* *- Nội dung: thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết* *- Xử lý: trình UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc trả lại hồ sơ nếu không đủ điều kiện* *Quy trình này được quy định rõ ràng, giúp tổ chức, cá nhân hiểu rõ các bước cần thực hiện, thời gian xử lý và trách nhiệm của các bên. Thời hạn thẩm định 20 ngày phù hợp với tính chất phức tạp của phương án ứng phó thiên tai, đồng thời đảm bảo tính kịp thời trong phê duyệt phương án.*
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Trách nhiệm và nội dung công việc được phân định rõ ràng trong dự thảo Nghị định:* *1. Cơ quan tiếp nhận, thẩm định:* *- Sở Nông nghiệp và Môi trường: tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập thủy lợi* *- Sở Công Thương: tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện* *2. UBND cấp tỉnh:*

	- Xem xét, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai *- Có thể phân cấp cho UBND cấp xã phê duyệt* *- Phê duyệt phương án thuộc địa bàn từng tỉnh đối với đập, hồ chứa nước trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên sau khi lấy ý kiến của UBND cấp tỉnh có liên quan* *3. Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước:* *- Lập phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập* *- Nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định* *- Hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu (nếu có)* *- Tổ chức thực hiện phương án sau khi được phê duyệt* *Việc phân định rõ trách nhiệm giúp tránh chồng chéo, tạo tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, đặc biệt quan trọng đối với phương án ứng phó thiên tai nhằm đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du trong quá trình thi công.*
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Thủ tục này có áp dụng cơ chế liên thông trong trường hợp đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên.* *Theo quy định tại khoản 5 Điều 7, UBND cấp tỉnh phê duyệt phương án thuộc địa bàn từng tỉnh đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên sau khi lấy ý kiến của UBND cấp tỉnh có liên quan.* *Cơ chế liên thông này rất cần thiết và hợp lý vì:* *+ Đảm bảo sự phối hợp giữa các tỉnh có liên quan trong việc ứng phó thiên tai* *+ Tạo ra sự thống nhất trong quản lý, ứng phó đối với công trình liên tỉnh* *+ Tránh chồng chéo và mâu thuẫn trong xử lý tình huống thiên tai* *+ Nâng cao hiệu quả trong phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.*
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Dự thảo Nghị định quy định rõ về việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình thẩm định:* *1. Nội dung thẩm định bao gồm:* *+ Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ trình phê duyệt thẩm định*

	+ Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng lập phương án *+ Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ và dự thảo phương án* *2. Quy định tại điểm b khoản 3 Điều 7 nêu rõ: "cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết".* *3. Việc kiểm tra, đánh giá là cần thiết để:* *+ Đảm bảo tính chính xác của số liệu và tài liệu sử dụng* *+ Xác minh tính khả thi của phương án ứng phó* *+ Đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu về phòng ngừa và ứng phó với thiên tai* *+ Nâng cao chất lượng và hiệu quả của phương án* *Lý do quy định: Bảo đảm tính khả thi, phù hợp của phương án ứng phó thiên tai, đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du trong quá trình thi công.* - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ *Dự thảo Nghị định quy định đa dạng các cách thức thực hiện:* *a) Nộp hồ sơ:* *+ Trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Sở Công Thương* *+ Qua đường bưu điện* *+ Qua dịch vụ công trực tuyến* *b) Nhận kết quả:* *+ Trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận* *+ Qua đường bưu điện* *+ Qua dịch vụ công trực tuyến.* - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ *Lý do:*

	Các cách thức thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể tại khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định, tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục: *+ Giảm thời gian, chi phí đi lại, nhất là đối với các chủ đầu tư ở xa trung tâm tỉnh* *+ Phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và cải cách hành chính* *+ Linh hoạt trong việc lựa chọn phương thức phù hợp với điều kiện của chủ đầu tư* *+ Đặc biệt phù hợp với tính chất quan trọng và cấp bách của phương án ứng phó thiên tai trong quá trình thi công.*
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: *Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập*	*- Lý do: làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt* *- Yêu cầu: nêu rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết, phạm vi áp dụng và nội dung chính* *- Mục đích: bảo đảm tính chính thức và xác thực thông tin*
b) Tên thành phần hồ sơ 2: *Dự thảo phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập.*	*- Lý do: là tài liệu chính cần được thẩm định, phê duyệt* *- Yêu cầu: phải bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định, đảm bảo tính khả thi* *- Mục đích: cung cấp nội dung cụ thể của phương án để thẩm định*
c) Tên thành phần hồ sơ 3: *Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật.*	*- Lý do: cung cấp cơ sở khoa học và kỹ thuật cho phương án* *- Yêu cầu: phải có số liệu chính xác, phương pháp tính toán phù hợp* *- Mục đích: đảm bảo tính chính xác và tin cậy của phương án*
d) Tên thành phần hồ sơ 4: *Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan.*	*- Lý do: đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan* *- Yêu cầu: ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan đến việc ứng phó thiên tai* *- Mục đích: tăng tính đồng thuận và hiệu quả của phương án*
đ) Tên thành phần hồ sơ 5: *Các tài liệu khác liên quan kèm theo (nếu có)*	*- Lý do: cung cấp thông tin bổ sung, hỗ trợ thẩm định* *- Yêu cầu: có tính xác thực, liên quan trực tiếp đến phương án* *- Mục đích: tăng tính đầy đủ, minh bạch của hồ sơ*
e) Số lượng bộ hồ sơ: *01 bộ*	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):.....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có ☒ Không ☐ *Lý do:*

	1. Thời hạn giải quyết được quy định rõ ràng, cụ thể: *+ 03 ngày để kiểm tra hồ sơ* *+ 20 ngày để thẩm định, trình phê duyệt* *2. Các thời hạn này phù hợp vì:* *+ Thời gian kiểm tra hồ sơ ban đầu ngắn (3 ngày) giúp phát hiện sớm các thiếu sót* *+ Thời gian thẩm định, trình phê duyệt (20 ngày) phù hợp với tính chất phức tạp của phương án ứng phó thiên tai trong quá trình thi công* *+ Đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu đánh giá kỹ lưỡng và nhu cầu phê duyệt kịp thời phương án* *+ Phù hợp với thời gian cần thiết để xem xét các yếu tố kỹ thuật, tính toán và đánh giá phương án* *Thời hạn giải quyết như trên đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu thẩm định kỹ thuật chuyên môn và tính cấp bách của phương án ứng phó thiên tai cho công trình trong quá trình thi công.*
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ *Lý do quy định: Mặc dù trong trường hợp đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên có quy định về việc lấy ý kiến của UBND cấp tỉnh có liên quan, nhưng dự thảo Nghị định chưa quy định cụ thể thời hạn lấy ý kiến và thời hạn phản hồi giữa các tỉnh. Tuy nhiên, với tổng thời gian thẩm định là 20 ngày, các cơ quan liên quan có thể chủ động sắp xếp thời gian phù hợp cho việc lấy ý kiến và phản hồi.*
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện: *Đối tượng áp dụng: tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến đập, hồ chứa nước trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ *Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh* *Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các tổ chức trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.* - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ *Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh.*

	Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có ☐ Không ☒ *Lý do, việc quy định đối tượng áp dụng như vậy đã:* *+ Bao quát đầy đủ các chủ thể có liên quan* *+ Đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân* *+ Phù hợp với yêu cầu quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trong quá trình thi công* *+ Không phân biệt đối xử giữa các loại hình tổ chức, cá nhân.*
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: *+ Địa phương, áp dụng với các công trình, vùng hạ du đập thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh* *+ Trong trường hợp đặc biệt, có thể liên quan đến nhiều tỉnh.* - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ *Lý do: Phạm vi này đảm bảo sự thống nhất trong quản lý, phòng ngừa và ứng phó thiên tai đối với công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.*
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: *Căn cứ vào số lượng dự án xây dựng đập, hồ chứa nước trong giai đoạn thi công thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh.*	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Sở Công Thương	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *a) Cơ quan tiếp nhận, thẩm định:* *+ Sở Nông nghiệp và Môi trường (đối với công trình thủy lợi)* *+ Sở Công Thương (đối với công trình thủy điện)*

	b) Cơ quan phê duyệt: *UBND cấp tỉnh* *- Lý do quy định cụ thể cơ quan giải quyết giúp:* *+ Chủ đầu tư biết rõ nơi nộp hồ sơ* *+ Tập trung trách nhiệm, tránh đùn đẩy* *+ Phân công rõ trách nhiệm giữa các Sở chuyên ngành* *+ Đảm bảo tính chuyên môn trong thẩm định phương án ứng phó thiên tai* *+ Nâng cao hiệu quả trong việc phòng ngừa và ứng phó thiên tai*
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do: Dự thảo Nghị định đã quy định UBND cấp tỉnh có thể phân cấp cho UBND cấp xã phê duyệt phương án ứng phó thiên tai. Điều này phù hợp với xu hướng phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và tăng tính chủ động cho địa phương trong việc phòng ngừa, ứng phó thiên tai đối với các công trình quy mô nhỏ tại địa phương.*
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác *(nếu được quy định tại dự án, dự thảo)*: + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ..... + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ..... + Mức chi phí khác: ..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không □ Lý do: .....

	- Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: .....
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: ..... Lý do quy định: .....
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ *Lý do: Dự thảo Nghị định không quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể. Việc không quy định mẫu cụ thể trong Nghị định phù hợp với thực tiễn, vì các mẫu này thường được hướng dẫn chi tiết trong các văn bản hướng dẫn thi hành hoặc do cơ quan tiếp nhận cung cấp trực tiếp.*
b) Tên mẫu đơn: *(Không áp dụng)*	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: ***+ Nội dung thông tin 1:*** ..... Lý do quy định: ***+ Nội dung thông tin n:***..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không □ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: *(Không áp dụng)*	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:..... Lý do quy định: .....

d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ □ Nêu rõ loại song ngữ: ..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): .....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định: .....
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định: ..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định: ..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: ..... Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒

b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ *Lý do:* *Dự thảo Nghị định không quy định mẫu cụ thể của Quyết định phê duyệt. Việc không mẫu hóa kết quả giúp:* *+ Tạo tính linh hoạt trong việc ban hành quyết định* *+ Phù hợp với đặc thù riêng của từng công trình, vùng hạ du đập* *+ Đảm bảo quyền chủ động của cơ quan có thẩm quyền* *+ Cho phép điều chỉnh nội dung quyết định phù hợp với yêu cầu thực tế của từng phương án.*
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: - Nếu Không, nêu rõ lý do: *Lý do:* *Dự thảo Nghị định không quy định cụ thể thời hạn có giá trị hiệu lực của quyết định phê duyệt phương án ứng phó thiên tai. Việc không quy định thời hạn cụ thể phù hợp với đặc thù của phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công, vì phương án này chỉ có hiệu lực trong giai đoạn thi công công trình. Khi công trình hoàn thành và đưa vào vận hành, sẽ phải lập và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp khác phù hợp với giai đoạn vận hành.*
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☒ *Lý do:* *- Phương án ứng phó thiên tai sau khi được UBND cấp tỉnh phê duyệt có hiệu lực trong phạm vi địa phương (tỉnh)* *- Trường hợp công trình, vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên, phạm vi hiệu lực sẽ áp dụng cho phần thuộc địa bàn từng tỉnh* *- Phạm vi hiệu lực này phù hợp với thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh* *- Đảm bảo tính thống nhất trong ứng phó thiên tai đối với công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công* *- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện phương án ứng phó thiên tai*
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	

Họ và tên người điền: .....
Điện thoại cố định: .....; Di động: .....
E-mail: .....

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS

Tên dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều trong Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước (Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước).

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: ***Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công do UBND cấp tỉnh phân cấp***

1. **CĂN CỨ PHÁP LÝ** *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)*	1. Điều 7 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
	2. Điều 7 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

- Theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP, thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 05 nội dung, cụ thể:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập;

b) Dự thảo phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập;

c) Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật;

d) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;

đ) Các tài liệu khác liên quan kèm theo (nếu có).

- Theo dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 05 nội dung, cụ thể:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập;

b) Dự thảo phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập;

c) Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật;

d) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;

đ) Các tài liệu khác liên quan kèm theo (nếu có).

Lý do:

So với Nghị định 114/2018/NĐ-CP, dự thảo Nghị định mới có những thay đổi quan trọng đối với thủ tục "Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công do UBND cấp tỉnh phân cấp": *1. Về thẩm quyền phê duyệt:* *- Thay đổi cơ chế từ phê duyệt trực tiếp theo phạm vi địa bàn sang phê duyệt theo phân cấp* *- Quy định rõ UBND cấp xã được phê duyệt khi được UBND cấp tỉnh phân cấp* *- Tăng tính linh hoạt trong quản lý theo năng lực của từng địa phương* *2. Về cách thức thực hiện:* *- Bổ sung hình thức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến* *- Tạo thêm lựa chọn thuận tiện cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục* *3. Về trình tự thực hiện:* *- Quy định cụ thể thời hạn 3 ngày để kiểm tra hồ sơ* *- Quy định thời hạn 20 ngày để thẩm định, phê duyệt* *- Quy định về kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết*	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ *Tên thủ tục "Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công do UBND cấp tỉnh phân cấp" được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp.* *1. Tên thủ tục này xác định chính xác:* *- Nội dung công việc: thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai* *- Đối tượng: công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công* *- Phạm vi áp dụng: thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã* *2. Việc đặt tên đầy đủ và chính xác giúp:* *- Phân biệt rõ với các thủ tục hành chính khác về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước* *- Xác định rõ giai đoạn áp dụng (trong quá trình thi công) và thẩm quyền giải quyết* *- Tránh nhầm lẫn với thủ tục tương tự thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh* *- Tạo sự rõ ràng cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục*
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do:*

	Trình tự thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể thành 3 bước chính: *Bước 1: Nộp hồ sơ* *- Chủ đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến* *- Cơ quan tiếp nhận: UBND cấp xã (khi được UBND cấp tỉnh phân cấp)* *- Hồ sơ bao gồm 5 thành phần theo quy định* *Bước 2: Kiểm tra hồ sơ* *- Thời hạn: 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ* *- Nội dung: UBND cấp xã kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ* *- Xử lý: thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ* *Bước 3: Thẩm định và phê duyệt* *- Thời hạn: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ* *- Nội dung: thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết* *- Xử lý: phê duyệt phương án hoặc trả lại hồ sơ nếu không đủ điều kiện* *Quy trình này được quy định rõ ràng, giúp tổ chức, cá nhân hiểu rõ các bước cần thực hiện, thời gian xử lý và trách nhiệm của các bên. Thời hạn thẩm định 20 ngày phù hợp với tính chất phức tạp của phương án ứng phó thiên tai và năng lực của cấp xã, đồng thời đảm bảo tính kịp thời trong phê duyệt phương án.*
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Trách nhiệm và nội dung công việc được phân định rõ ràng trong dự thảo Nghị định:* *1. UBND cấp xã (khi được UBND cấp tỉnh phân cấp):* *- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ* *- Tổ chức thẩm định phương án ứng phó thiên tai* *- Kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết* *- Phê duyệt phương án* *2. Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước:* *- Lập phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập* *- Nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định* *- Hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu (nếu có)*

	- Tổ chức thực hiện phương án sau khi được phê duyệt *Việc phân định rõ trách nhiệm giúp tránh chồng chéo, tạo tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, đặc biệt quan trọng đối với phương án ứng phó thiên tai nhằm đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du trong quá trình thi công, phù hợp với điều kiện thực tế ở cấp xã.*
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ *Lý do:* *Thủ tục này không áp dụng cơ chế liên thông giữa các cơ quan hành chính. Quy trình từ tiếp nhận đến thẩm định và phê duyệt được thực hiện nội bộ trong phạm vi UBND cấp xã (khi được phân cấp), không phải chuyển qua nhiều cơ quan khác nhau.* *Việc không áp dụng cơ chế liên thông là hợp lý vì:* *- Đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian xử lý* *- Tăng tính hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính* *- Phù hợp với quy mô nhỏ của các công trình thuộc thẩm quyền của cấp xã* *- Đảm bảo tính kịp thời trong việc phê duyệt và triển khai phương án.*
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Dự thảo Nghị định quy định rõ về việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình thẩm định:* *1. Nội dung thẩm định bao gồm:* *- Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ trình phê duyệt thẩm định* *- Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng lập phương án* *- Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ và dự thảo phương án* *2. Quy định tại điểm b khoản 3 Điều 7 nêu rõ: "cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết".* *3. Việc kiểm tra, đánh giá là cần thiết để:* *- Đảm bảo tính chính xác của số liệu và tài liệu sử dụng* *- Xác minh tính khả thi của phương án ứng phó* *- Đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu về phòng ngừa và ứng phó với thiên tai* *- Nâng cao chất lượng và hiệu quả của phương án*

	Lý do quy định: Bảo đảm tính khả thi, phù hợp của phương án ứng phó thiên tai, đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du trong quá trình thi công, đặc biệt phù hợp với điều kiện của cấp xã do gần gũi với thực địa công trình. - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Dự thảo Nghị định quy định đa dạng các cách thức thực hiện:* *a) Nộp hồ sơ:* *+ Trực tiếp tại UBND cấp xã* *+ Qua đường bưu điện* *+ Qua dịch vụ công trực tuyến* *b) Nhận kết quả:* *+ Trực tiếp tại UBND cấp xã* *+ Qua đường bưu điện* *+ Qua dịch vụ công trực tuyến* - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Các cách thức thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể tại khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định, tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục:* *+ Giảm thời gian, chi phí đi lại trong phạm vi xã* *+ Phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và cải cách hành chính đến cấp xã* *+ Linh hoạt trong việc lựa chọn phương thức phù hợp với điều kiện của chủ đầu tư* *+ Đặc biệt phù hợp với tính chất quan trọng và cấp bách của phương án ứng phó thiên tai trong quá trình thi công*

4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: *Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập*	*- Lý do: làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt* *- Yêu cầu: nêu rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết, phạm vi áp dụng và nội dung chính* *- Mục đích: bảo đảm tính chính thức và xác thực thông tin*
b) Tên thành phần hồ sơ 2: *Dự thảo phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập.*	*- Lý do: là tài liệu chính cần được thẩm định, phê duyệt* *- Yêu cầu: phải bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định, đảm bảo tính khả thi* *- Mục đích: cung cấp nội dung cụ thể của phương án để thẩm định*
c) Tên thành phần hồ sơ 3: *Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật.*	*- Lý do: cung cấp cơ sở khoa học và kỹ thuật cho phương án* *- Yêu cầu: phải có số liệu chính xác, phương pháp tính toán phù hợp* *- Mục đích: đảm bảo tính chính xác và tin cậy của phương án*
d) Tên thành phần hồ sơ 4: *Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan.*	*- Lý do: đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan* *- Yêu cầu: ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan đến việc ứng phó thiên tai* *- Mục đích: tăng tính đồng thuận và hiệu quả của phương án*
đ) Tên thành phần hồ sơ 5: *Các tài liệu khác liên quan kèm theo (nếu có)*	*- Lý do: cung cấp thông tin bổ sung, hỗ trợ thẩm định* *- Yêu cầu: có tính xác thực, liên quan trực tiếp đến phương án* *- Mục đích: tăng tính đầy đủ, minh bạch của hồ sơ*
e) Số lượng bộ hồ sơ: *01 bộ*	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):.....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *1. Thời hạn giải quyết được quy định rõ ràng, cụ thể:* *+ 03 ngày để kiểm tra hồ sơ* *+ 20 ngày để thẩm định, phê duyệt* *2. Các thời hạn này phù hợp vì:* *+ Thời gian kiểm tra hồ sơ ban đầu ngắn (3 ngày) giúp phát hiện sớm các thiếu sót* *+ Thời gian thẩm định, phê duyệt (20 ngày) phù hợp với tính chất phức tạp của phương án ứng phó thiên tai và năng lực của cấp xã*

	+ Đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu đánh giá kỹ lưỡng và nhu cầu phê duyệt kịp thời phương án *+ Phù hợp với thời gian cần thiết để xem xét các yếu tố kỹ thuật và đánh giá phương án* *Thời hạn giải quyết như trên đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu thẩm định kỹ lưỡng và tính cấp bách của phương án ứng phó thiên tai cho công trình trong quá trình thi công, đồng thời phù hợp với điều kiện và năng lực của cấp xã.*
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ *Lý do quy định: Thủ tục này chỉ do một cơ quan (UBND cấp xã) tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt, không phải do nhiều cơ quan phối hợp thực hiện.*
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện: *Đối tượng áp dụng: tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến đập, hồ chứa nước trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ *Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp.* *Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các tổ chức trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.* - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ *Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp.* *Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.* - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có ☐ Không ☒ *Lý do, việc quy định đối tượng áp dụng như vậy đã:* *+ Bao quát đầy đủ các chủ thể có liên quan* *+ Đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân* *+ Phù hợp với yêu cầu quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trong quá trình thi công* *+ Không phân biệt đối xử giữa các loại hình tổ chức, cá nhân.*
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐

	- Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do: *+ Địa phương, áp dụng với các công trình, vùng hạ du đập trên địa bàn 01 xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp* *+ Giới hạn trong phạm vi địa bàn quản lý của cấp xã* - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ *Nêu rõ lý do: Phạm vi này đảm bảo sự thống nhất trong quản lý, phòng ngừa và ứng phó thiên tai đối với công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã khi được phân cấp, phù hợp với năng lực quản lý và đặc điểm của các công trình quy mô nhỏ tại địa phương.*
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: *Căn cứ vào số lượng dự án xây dựng đập, hồ chứa nước trong giai đoạn thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã khi được phân cấp.*	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? Ủy ban nhân dân cấp xã (khi được UBND cấp tỉnh phân cấp)	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *1. Cơ quan tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt: UBND cấp xã (khi được UBND cấp tỉnh phân cấp)* *2. Lý do quy định cụ thể cơ quan giải quyết giúp:* *- Chủ đầu tư biết rõ nơi nộp hồ sơ* *- Tập trung trách nhiệm, tránh đùn đẩy* *- Phù hợp với xu hướng phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước* *- Đảm bảo việc quản lý, ứng phó thiên tai đối với công trình quy mô nhỏ tại địa phương được thực hiện hiệu quả.*
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ *Lý do:* *- UBND cấp xã đã là cấp thấp nhất trong hệ thống chính quyền địa phương, không cần thiết phân cấp thêm.*

	- Việc giao cho UBND cấp xã đã thể hiện tinh thần phân cấp tối đa trong quản lý nhà nước.
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: Dự thảo Nghị định không quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác khi thực hiện thủ tục này, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và thúc đẩy việc tuân thủ các quy định về an toàn đập, hồ chứa nước. - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác *(nếu được quy định tại dự án, dự thảo)*: + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ..... + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ..... + Mức chi phí khác: ..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không □ Lý do: ..... - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: .....
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: ..... Lý do quy định: .....
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ *Lý do: Dự thảo Nghị định không quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể. Việc không quy định mẫu cụ thể trong Nghị định phù hợp với thực tiễn, vì các mẫu này thường được hướng dẫn*

	chi tiết trong các văn bản hướng dẫn thi hành hoặc do cơ quan tiếp nhận cung cấp trực tiếp.
b) Tên mẫu đơn: *(Không áp dụng)*	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + ***Nội dung thông tin 1:*** ..... Lý do quy định: + ***Nội dung thông tin n:***..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không □ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: *(Không áp dụng)*	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:..... Lý do quy định: .....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ □ Nêu rõ loại song ngữ: ..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): .....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định: .....
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định: ..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐

	+ Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định: ..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: ..... Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ *Lý do:* *Dự thảo Nghị định không quy định mẫu cụ thể của Quyết định phê duyệt. Việc không mẫu hóa kết quả giúp:* *- Tạo tính linh hoạt trong việc ban hành quyết định* *- Phù hợp với đặc thù riêng của từng công trình, vùng hạ du đập* *- Đảm bảo quyền chủ động của cơ quan có thẩm quyền* *- Cho phép điều chỉnh nội dung quyết định phù hợp với yêu cầu thực tế của từng phương án.*
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:

	- Nếu Không, nêu rõ lý do: *Lý do:* *Dự thảo Nghị định không quy định cụ thể thời hạn có giá trị hiệu lực của quyết định phê duyệt phương án ứng phó thiên tai. Việc không quy định thời hạn cụ thể phù hợp với đặc thù của phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công, vì phương án này chỉ có hiệu lực trong giai đoạn thi công công trình. Khi công trình hoàn thành và đưa vào vận hành, sẽ phải lập và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp khác phù hợp với giai đoạn vận hành.*
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☒ *Lý do:* *- Phương án ứng phó thiên tai sau khi được UBND cấp xã phê duyệt có hiệu lực trong phạm vi địa phương (xã)* *- Phạm vi hiệu lực này phù hợp với thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã* *- Phù hợp với phạm vi địa bàn 01 xã* *- Đảm bảo tính thống nhất trong ứng phó thiên tai đối với công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công tại địa phương* *- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện phương án ứng phó thiên tai*
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: ..... Điện thoại cố định: .....; Di động: ..... E-mail:	

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS

Tên dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều trong Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước (Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước).

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: ***Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường***

1. **CĂN CỨ PHÁP LÝ** *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)*	1. Điều 12 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
	2. Điều 12 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 06 nội dung, cụ thể:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước;

b) Dự thảo quy trình vận hành hồ chứa nước;

c) Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật;

d) Bản đồ hiện trạng công trình;

đ) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;

e) Các tài liệu liên quan khác kèm theo.

Theo dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 07 nội dung, cụ thể:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành;

b) Dự thảo quy trình vận hành;

c) Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật;

d) Bản đồ hiện trạng công trình hoặc sơ đồ vị trí đối với công trình đang khai thác;

đ) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan; *e) Báo cáo thẩm tra kết quả tính toán quy trình vận hành hồ chứa thuỷ lợi (nếu có);* *g) Các tài liệu liên quan khác kèm theo.* *Lý do:* *So với Nghị định 114/2018/NĐ-CP, dự thảo Nghị định mới có những thay đổi quan trọng đối với thủ tục "Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường":* *1. Về thành phần hồ sơ:* *- Bổ sung "Báo cáo thẩm tra kết quả tính toán quy trình vận hành hồ chứa thuỷ lợi (nếu có)"* *- Điều chỉnh "Bản đồ hiện trạng công trình" thành "Bản đồ hiện trạng công trình hoặc sơ đồ vị trí đối với công trình đang khai thác"* *- Tăng tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ thẩm định* *2. Về cơ quan tiếp nhận, thẩm định:* *- Thay đổi tên cơ quan từ Tổng cục Thủy lợi thành Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi* *- Thay đổi tên từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Bộ Nông nghiệp và Môi trường* *- Phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Bộ Nông nghiệp và Môi trường* *3. Về cách thức thực hiện:* *- Bổ sung hình thức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến* *- Tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục*	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: *Tên thủ tục "Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường" được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp.* *1. Tên thủ tục này xác định chính xác:* *- Nội dung công việc: thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành* *- Đối tượng: hồ chứa thủy lợi* *- Phạm vi áp dụng: thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường* *2. Việc đặt tên đầy đủ và chính xác giúp:* *- Phân biệt rõ với các thủ tục hành chính khác về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước*

	- Xác định rõ phạm vi công việc và thẩm quyền giải quyết *- Tránh nhầm lẫn với thủ tục tương tự thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh hoặc UBND cấp xã* *- Tạo sự rõ ràng cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục.*
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Trình tự thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể thành 3 bước chính:* *Bước 1: Nộp hồ sơ* *- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến* *- Cơ quan tiếp nhận: Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi* *- Hồ sơ bao gồm 7 thành phần theo quy định* *Bước 2: Kiểm tra hồ sơ* *- Thời hạn: 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ* *- Nội dung: Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi xem xét, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ* *- Xử lý: thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ* *Bước 3: Thẩm định và trình phê duyệt* *- Thời hạn: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ* *- Nội dung: thẩm định hồ sơ theo 3 nội dung quy định tại khoản 5 Điều 12, lấy ý kiến các cơ quan liên quan* *- Xử lý: trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt hoặc thông báo để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nếu không đủ điều kiện* *Quy trình này được quy định rõ ràng, giúp tổ chức, cá nhân hiểu rõ các bước cần thực hiện, thời gian xử lý và trách nhiệm của các bên. Thời hạn thẩm định 30 ngày phù hợp với tính chất phức tạp của quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và hồ chứa thủy lợi liên quan đến 02 tỉnh trở lên.*

b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Trách nhiệm và nội dung công việc được phân định rõ ràng trong dự thảo Nghị định:* *1. Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi:* *- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ trong thời hạn 03 ngày* *- Tổ chức thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi trong thời hạn 30 ngày* *- Lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân liên quan và chuyên gia* *- Trình cấp thẩm quyền lấy ý kiến của các Bộ, UBND cấp tỉnh có liên quan* *- Trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt* *2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường:* *- Xem xét, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi* *- Công bố công khai quy trình vận hành đã được phê duyệt* *3. Tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt:* *- Lập quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi* *- Nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định* *- Hoàn chỉnh, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu (nếu có)* *- Thực hiện quy trình vận hành sau khi được phê duyệt và công bố công khai* *Việc phân định rõ trách nhiệm giúp tránh chồng chéo, tạo tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, đặc biệt quan trọng đối với việc quản lý vận hành hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và hồ chứa thủy lợi liên quan đến 02 tỉnh trở lên.*
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ *Lý do:* *1. Thủ tục này có áp dụng cơ chế liên thông thông qua việc lấy ý kiến của các cơ quan liên quan. Tại điểm a khoản 4 Điều 12 quy định: "Đối với quy trình vận hành hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan thẩm định lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân liên quan và chuyên gia; trình cấp thẩm quyền lấy ý kiến của các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan".* *2. Cơ chế liên thông này rất cần thiết và hợp lý vì:* *- Đảm bảo sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương có liên quan*

	- Tạo ra sự đồng thuận trong quản lý, vận hành hồ chứa thủy lợi *- Tận dụng được chuyên môn, kinh nghiệm của các chuyên gia* *- Nâng cao hiệu quả và tính khả thi của quy trình vận hành* *- Đặc biệt cần thiết đối với hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và liên quan đến nhiều tỉnh*
đ) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Dự thảo Nghị định quy định rõ về việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình thẩm định:* *1. Nội dung thẩm định bao gồm (tại khoản 5 Điều 12):* *- Kiểm tra cơ sở pháp lý, sự cần thiết phải lập quy trình vận hành hồ chứa nước và hồ sơ trình thẩm định* *- Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng trong tính toán, kết quả tính toán các trường hợp vận hành* *- Nhận xét, đánh giá tính hợp lý, khả thi của dự thảo quy trình vận hành* *2. Việc kiểm tra, đánh giá là cần thiết để:* *- Đảm bảo tính chính xác của số liệu và tài liệu sử dụng* *- Xác minh tính khả thi của quy trình vận hành* *- Đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu về vận hành an toàn và hiệu quả* *- Nâng cao chất lượng của quy trình vận hành* *Lý do quy định: Bảo đảm tính khả thi, phù hợp của quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi, đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du, đặc biệt đối với hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và hồ chứa thủy lợi liên quan đến 02 tỉnh trở lên.* - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: .....
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Dự thảo Nghị định quy định đa dạng các cách thức thực hiện:*

b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	*a) Nộp hồ sơ:* *+ Trực tiếp tại Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi* *+ Qua đường bưu điện* *+ Qua dịch vụ công trực tuyến* *b) Nhận kết quả:* *+ Trực tiếp tại Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi* *+ Qua đường bưu điện* *+ Qua dịch vụ công trực tuyến.* - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Các cách thức thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể tại khoản 1 Điều 12 dự thảo Nghị định, tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục:* *- Giảm thời gian, chi phí đi lại, nhất là đối với các tổ chức, cá nhân ở xa trụ sở Bộ Nông nghiệp và Môi trường* *- Phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và cải cách hành chính* *- Linh hoạt trong việc lựa chọn phương thức phù hợp với điều kiện của tổ chức, cá nhân* *- Đặc biệt quan trọng đối với hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và hồ chứa thủy lợi liên quan đến nhiều tỉnh.*
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: *Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành*	*- Lý do: làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt* *- Yêu cầu: nêu rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết, phạm vi áp dụng và nội dung chính* *- Mục đích: bảo đảm tính chính thức và xác thực thông tin*
b) Tên thành phần hồ sơ 2: *Dự thảo quy trình vận hành*	*- Lý do: là tài liệu chính cần được thẩm định, phê duyệt* *- Yêu cầu: phải bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định, đảm bảo tính khả thi* *- Mục đích: cung cấp nội dung cụ thể của quy trình vận hành để thẩm định*

c) Tên thành phần hồ sơ 3: *Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật*	*- Lý do: cung cấp cơ sở khoa học và kỹ thuật cho quy trình vận hành* *- Yêu cầu: phải có số liệu chính xác, phương pháp tính toán phù hợp* *- Mục đích: đảm bảo tính chính xác và tin cậy của quy trình vận hành*
d) Tên thành phần hồ sơ 4: *Bản đồ hiện trạng công trình hoặc sơ đồ vị trí đối với công trình đang khai thác*	*- Lý do: cung cấp thông tin về vị trí, hiện trạng của công trình* *- Yêu cầu: phản ánh đúng hiện trạng công trình, có tỷ lệ phù hợp* *- Mục đích: làm cơ sở đánh giá tính phù hợp của quy trình vận hành với điều kiện thực tế*
đ) Tên thành phần hồ sơ 5: *Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan*	*- Lý do: đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan* *- Yêu cầu: ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan* *- Mục đích: tăng tính đồng thuận và hiệu quả của quy trình vận hành*
e) Tên thành phần hồ sơ 6: *Báo cáo thẩm tra kết quả tính toán quy trình vận hành hồ chứa thuỷ lợi (nếu có)*	*- Lý do: tăng tính tin cậy của kết quả tính toán* *- Yêu cầu: do tổ chức, cá nhân có năng lực chuyên môn thực hiện* *- Mục đích: kiểm tra, xác minh tính chính xác của các tính toán*
g) Tên thành phần hồ sơ 7 *Các tài liệu khác liên quan kèm theo*	*- Lý do: cung cấp thông tin bổ sung, hỗ trợ thẩm định* *- Yêu cầu: có tính xác thực, liên quan trực tiếp đến quy trình vận hành* *- Mục đích: tăng tính đầy đủ, minh bạch của hồ sơ*
h) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):.....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *1. Thời hạn giải quyết được quy định rõ ràng, cụ thể:* *+ 03 ngày để kiểm tra hồ sơ* *+ 30 ngày để thẩm định và trình phê duyệt* *2. Các thời hạn này phù hợp vì:* *+ Thời gian kiểm tra hồ sơ ban đầu ngắn (3 ngày) giúp phát hiện sớm các thiếu sót* *+ Thời gian thẩm định (30 ngày) phù hợp với tính chất phức tạp của quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và hồ chứa thủy lợi liên quan đến 02 tỉnh trở lên* *+ Đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu đánh giá kỹ lưỡng và nhu cầu phê duyệt kịp thời*

	+ Phù hợp với thời gian cần thiết để xem xét các yếu tố kỹ thuật và lấy ý kiến của các bên liên quan *Thời hạn giải quyết như trên đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu thẩm định kỹ thuật chuyên môn và nhu cầu phê duyệt kịp thời, đồng thời phù hợp với khối lượng công việc và tính chất phức tạp của quy trình vận hành các hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ.*
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ *Lý do quy định: Mặc dù có quy định về việc lấy ý kiến của các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan, nhưng dự thảo Nghị định chưa quy định cụ thể thời hạn lấy ý kiến và thời hạn phản hồi. Tuy nhiên, với tổng thời gian thẩm định là 30 ngày, cơ quan thẩm định có thể chủ động sắp xếp thời gian phù hợp cho việc lấy ý kiến và phản hồi.*
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện: *Đối tượng áp dụng: tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến đập, hồ chứa nước trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ *Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là tổ chức đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.* *Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các tổ chức trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.* - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ *Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là cá nhân đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường..* *Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.* - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có ☐ Không ☒ *Lý do, việc quy định đối tượng áp dụng như vậy đã:* *+ Bao quát đầy đủ các chủ thể có liên quan* *+ Đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân* *+ Phù hợp với yêu cầu quản lý vận hành hồ chứa thủy lợi* *+ Không phân biệt đối xử giữa các loại hình tổ chức, cá nhân*
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐

	- Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ *- Lý do quy định:* *+ Toàn quốc, áp dụng với hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và hồ chứa thủy lợi mà việc khai thác, bảo vệ có liên quan đến 02 tỉnh trở lên* *+ Không giới hạn trong phạm vi một địa phương cụ thể.* - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ *Nêu rõ lý do: Phạm vi này đảm bảo sự thống nhất trong quản lý, vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, phù hợp với phân cấp quản lý theo quy định.*
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: *Căn cứ vào số lượng hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và hồ chứa thủy lợi liên quan đến 02 tỉnh trở lên.*	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? Cục Quản lý và Xây dựng công trình thuỷ lợi	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *a) Cơ quan tiếp nhận, thẩm định:* *Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi* *b) Cơ quan phê duyệt:* *Bộ Nông nghiệp và Môi trường* *- Lý do quy định cụ thể cơ quan giải quyết giúp:* *+ Tổ chức, cá nhân biết rõ nơi nộp hồ sơ* *+ Tập trung trách nhiệm, tránh đùn đẩy* *+ Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan* *+ Đảm bảo tính chuyên môn trong thẩm định quy trình vận hành* *+ Nâng cao hiệu quả trong việc quản lý vận hành hồ chứa thủy lợi.*
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐

	Lý do: Dự thảo Nghị định cũng quy định cơ chế phân cấp trong trường hợp Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện phân cấp cho địa phương quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước do Bộ quản lý.
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác *(nếu được quy định tại dự án, dự thảo)*: + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ..... + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ..... + Mức chi phí khác: ..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không □ Lý do: ..... - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: .....
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: ..... Lý do quy định: .....
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ *Lý do: Dự thảo Nghị định không quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể. Việc không quy định mẫu cụ thể trong Nghị định phù hợp với thực tiễn, vì các mẫu này thường được hướng dẫn chi tiết trong các văn bản hướng dẫn thi hành hoặc do cơ quan tiếp nhận cung cấp trực tiếp.*

b) Tên mẫu đơn: *(Không áp dụng)*	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: ***+ Nội dung thông tin 1:*** ..... Lý do quy định: ***+ Nội dung thông tin n:***..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không □ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: *(Không áp dụng)*	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:..... Lý do quy định: .....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ □ Nêu rõ loại song ngữ: ..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): .....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định: .....
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định: ..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định: .....

....	- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: ..... Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ *Lý do:* *Dự thảo Nghị định không quy định mẫu cụ thể của Quyết định phê duyệt. Việc không mẫu hóa kết quả giúp:* *+ Tạo tính linh hoạt trong việc ban hành quyết định* *+ Phù hợp với đặc thù riêng của từng hồ chứa nước* *+ Đảm bảo quyền chủ động của cơ quan có thẩm quyền* *+ Cho phép điều chỉnh nội dung quyết định phù hợp với yêu cầu thực tế của từng quy trình vận hành.*
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: - Nếu Không, nêu rõ lý do: *Lý do:*

	Theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 12 của dự thảo Nghị định: "Khi nhu cầu dùng nước hoặc nguồn nước, quy mô, nhiệm vụ công trình thay đổi hoặc quy trình vận hành không còn phù hợp thì phải điều chỉnh quy trình vận hành." *Quy định này hợp lý vì:* *+ Không áp đặt một thời hạn cứng nhắc cho quy trình vận hành* *+ Xác định rõ các điều kiện để điều chỉnh quy trình vận hành* *+ Đảm bảo quy trình vận hành luôn phù hợp với điều kiện thực tế* *+ Tạo tính linh hoạt trong quản lý, vận hành hồ chứa nước*
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☒ Địa phương ☒ *Lý do:* *- Đối với hồ chứa thuỷ lợi quan trọng đặc biệt và hồ chứa thủy lợi liên quan đến 02 tỉnh trở lên: phạm vi toàn quốc* *- Đối với hồ chứa thủy lợi khác: phạm vi địa phương* *Phạm vi hiệu lực này phù hợp với thẩm quyền phê duyệt và tính chất của quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi.*
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: ..... Điện thoại cố định: .....; Di động: ..... E-mail:	

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS

Tên dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều trong Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước (Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước).

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: ***Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh***

1. **CĂN CỨ PHÁP LÝ** *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)*	1. Điều 12 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
	2. Điều 12 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 06 nội dung, cụ thể:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước;

b) Dự thảo quy trình vận hành hồ chứa nước;

c) Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật;

d) Bản đồ hiện trạng công trình;

đ) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;

e) Các tài liệu liên quan khác kèm theo.

Theo dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 07 nội dung, cụ thể:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành;

b) Dự thảo quy trình vận hành;

c) Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật;

d) Bản đồ hiện trạng công trình hoặc sơ đồ vị trí đối với công trình đang khai thác;

đ) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan; *e) Báo cáo thẩm tra kết quả tính toán quy trình vận hành hồ chứa thuỷ lợi (nếu có);* *g) Các tài liệu liên quan khác kèm theo.* *Lý do:* *So với Nghị định 114/2018/NĐ-CP, dự thảo Nghị định mới có những thay đổi quan trọng đối với thủ tục "Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh":* *1. Về thành phần hồ sơ:* *- Bổ sung "Báo cáo thẩm tra kết quả tính toán quy trình vận hành hồ chứa thuỷ lợi (nếu có)"* *- Điều chỉnh "Bản đồ hiện trạng công trình" thành "Bản đồ hiện trạng công trình hoặc sơ đồ vị trí đối với công trình đang khai thác"* *- Tăng tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ thẩm định* *2. Về cơ quan tiếp nhận, thẩm định:* *- Thay đổi tên cơ quan từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường* *- Tác động: phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của các sở, ngành* *3. Về cách thức thực hiện:* *- Bổ sung hình thức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến* *- Tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục*
1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ *Tên thủ tục "Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh" được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp.* *1. Tên thủ tục này xác định chính xác:* *- Nội dung công việc: thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành* *- Đối tượng: hồ chứa nước* *- Phạm vi áp dụng: thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh* *2. Việc đặt tên đầy đủ và chính xác giúp:* *- Phân biệt rõ với các thủ tục hành chính khác về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước* *- Xác định rõ phạm vi công việc và thẩm quyền giải quyết*

	- Tránh nhầm lẫn với thủ tục tương tự thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc UBND cấp xã *- Tạo sự rõ ràng cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục.*
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Trình tự thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể thành 3 bước chính:* *Bước 1: Nộp hồ sơ* *- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến* *- Cơ quan tiếp nhận: Sở Nông nghiệp và Môi trường (đối với hồ chứa thủy lợi) hoặc Sở Công Thương (đối với hồ chứa thủy điện)* *- Hồ sơ bao gồm 7 thành phần theo quy định* *Bước 2: Kiểm tra hồ sơ* *- Thời hạn: 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ* *- Nội dung: Cơ quan tiếp nhận xem xét, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ* *- Xử lý: thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ* *Bước 3: Thẩm định và trình phê duyệt* *- Thời hạn: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ* *- Nội dung: thẩm định hồ sơ theo 3 nội dung quy định tại khoản 5 Điều 12, lấy ý kiến các cơ quan liên quan* *- Xử lý: trình UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc thông báo để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nếu không đủ điều kiện* *Quy trình này được quy định rõ ràng, giúp tổ chức, cá nhân hiểu rõ các bước cần thực hiện, thời gian xử lý và trách nhiệm của các bên. Thời hạn thẩm định 30 ngày phù hợp với tính chất phức tạp của quy trình vận hành hồ chứa nước.*
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *1. Trách nhiệm và nội dung công việc được phân định rõ ràng trong dự thảo Nghị định:*

	- Sở Nông nghiệp và Môi trường (đối với hồ chứa thủy lợi) và Sở Công Thương (đối với hồ chứa thủy điện): *- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ trong thời hạn 03 ngày* *- Tổ chức thẩm định quy trình vận hành hồ chứa nước trong thời hạn 30 ngày* *- Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện; tổ chức, cá nhân liên quan và chuyên gia* *- Trình UBND cấp tỉnh phê duyệt* *2. UBND cấp tỉnh:* *- Xem xét, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước* *- Công bố công khai quy trình vận hành đã được phê duyệt* *3. Tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt:* *- Lập quy trình vận hành hồ chứa nước* *- Nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định* *- Hoàn chỉnh, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu (nếu có)* *- Thực hiện quy trình vận hành sau khi được phê duyệt và công bố công khai* *Việc phân định rõ trách nhiệm giúp tránh chồng chéo, tạo tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, đặc biệt quan trọng đối với việc quản lý vận hành hồ chứa nước an toàn và hiệu quả.*
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *1. Thủ tục này có áp dụng cơ chế liên thông thông qua việc lấy ý kiến của các cơ quan liên quan. Tại điểm b khoản 4 Điều 12 quy định: "Đối với dự thảo quy trình vận hành hồ chứa nước trên địa bàn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện; tổ chức, cá nhân liên quan và chuyên gia".* *2. Cơ chế liên thông này rất cần thiết và hợp lý vì:* *- Đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan* *- Tạo ra sự đồng thuận trong quản lý, vận hành hồ chứa nước* *- Tận dụng được chuyên môn, kinh nghiệm của các chuyên gia* *- Nâng cao hiệu quả và tính khả thi của quy trình vận hành.*
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không	Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ lý do:

	Lý do: *Dự thảo Nghị định quy định rõ về việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình thẩm định:* *1. Nội dung thẩm định bao gồm (tại khoản 5 Điều 12):* *- Kiểm tra cơ sở pháp lý, sự cần thiết phải lập quy trình vận hành hồ chứa nước và hồ sơ trình thẩm định* *- Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng trong tính toán, kết quả tính toán các trường hợp vận hành* *- Nhận xét, đánh giá tính hợp lý, khả thi của dự thảo quy trình vận hành* *2. Việc kiểm tra, đánh giá là cần thiết để:* *- Đảm bảo tính chính xác của số liệu và tài liệu sử dụng* *- Xác minh tính khả thi của quy trình vận hành* *- Đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu về vận hành an toàn và hiệu quả* *- Nâng cao chất lượng của quy trình vận hành* *Lý do quy định: Bảo đảm tính khả thi, phù hợp của quy trình vận hành hồ chứa nước, đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du.* - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: .....
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ *Dự thảo Nghị định quy định đa dạng các cách thức thực hiện:* *a) Nộp hồ sơ:* *+ Trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Sở Công Thương* *+ Qua đường bưu điện* *+ Qua dịch vụ công trực tuyến* *b) Nhận kết quả:* *+ Trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Sở Công Thương* *+ Qua đường bưu điện* *+ Qua dịch vụ công trực tuyến.*

	- Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Các cách thức thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể tại khoản 1 Điều 12 dự thảo Nghị định, tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục:* *+ Giảm thời gian, chi phí đi lại, nhất là đối với các tổ chức, cá nhân ở xa trung tâm tỉnh* *+ Phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và cải cách hành chính* *+ Linh hoạt trong việc lựa chọn phương thức phù hợp với điều kiện của tổ chức, cá nhân* *+ Đặc biệt có lợi trong trường hợp các đơn vị quản lý nhiều hồ chứa ở các vị trí khác nhau.*
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: *Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành*	*- Lý do: làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt* *- Yêu cầu: nêu rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết, phạm vi áp dụng và nội dung chính* *- Mục đích: bảo đảm tính chính thức và xác thực thông tin*
b) Tên thành phần hồ sơ 2: *Dự thảo quy trình vận hành*	*- Lý do: là tài liệu chính cần được thẩm định, phê duyệt* *- Yêu cầu: phải bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định, đảm bảo tính khả thi* *- Mục đích: cung cấp nội dung cụ thể của quy trình vận hành để thẩm định*
c) Tên thành phần hồ sơ 3: *Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật*	*- Lý do: cung cấp cơ sở khoa học và kỹ thuật cho quy trình vận hành* *- Yêu cầu: phải có số liệu chính xác, phương pháp tính toán phù hợp* *- Mục đích: đảm bảo tính chính xác và tin cậy của quy trình vận hành*
d) Tên thành phần hồ sơ 4: *Bản đồ hiện trạng công trình hoặc sơ đồ vị trí đối với công trình đang khai thác*	*- Lý do: cung cấp thông tin về vị trí, hiện trạng của công trình* *- Yêu cầu: phản ánh đúng hiện trạng công trình, có tỷ lệ phù hợp* *- Mục đích: làm cơ sở đánh giá tính phù hợp của quy trình vận hành với điều kiện thực tế*
đ) Tên thành phần hồ sơ 5: *Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan*	*- Lý do: đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan* *- Yêu cầu: ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan* *- Mục đích: tăng tính đồng thuận và hiệu quả của quy trình vận hành*

e) Tên thành phần hồ sơ 6: *Báo cáo thẩm tra kết quả tính toán quy trình vận hành hồ chứa thuỷ lợi (nếu có)*	*- Lý do: tăng tính tin cậy của kết quả tính toán* *- Yêu cầu: do tổ chức, cá nhân có năng lực chuyên môn thực hiện* *- Mục đích: kiểm tra, xác minh tính chính xác của các tính toán*
g) Tên thành phần hồ sơ 7: *Các tài liệu khác liên quan kèm theo*	*- Lý do: cung cấp thông tin bổ sung, hỗ trợ thẩm định* *- Yêu cầu: có tính xác thực, liên quan trực tiếp đến quy trình vận hành* *- Mục đích: tăng tính đầy đủ, minh bạch của hồ sơ*
h) Số lượng bộ hồ sơ: *01 bộ*	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):.....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *1. Thời hạn giải quyết được quy định rõ ràng, cụ thể:* *+ 03 ngày để kiểm tra hồ sơ* *+ 30 ngày để thẩm định và trình phê duyệt* *2. Các thời hạn này phù hợp vì:* *+ Thời gian kiểm tra hồ sơ ban đầu ngắn (3 ngày) giúp phát hiện sớm các thiếu sót* *+ Thời gian thẩm định (30 ngày) phù hợp với tính chất phức tạp của quy trình vận hành hồ chứa nước* *+ Đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu đánh giá kỹ lưỡng và nhu cầu phê duyệt kịp thời* *+ Phù hợp với thời gian cần thiết để xem xét các yếu tố kỹ thuật và lấy ý kiến của các bên liên quan* *Thời hạn giải quyết như trên đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu thẩm định kỹ thuật chuyên môn và nhu cầu phê duyệt kịp thời, đồng thời phù hợp với khối lượng công việc của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.*
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ *Lý do quy định: Mặc dù có quy định về việc lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức, cá nhân liên quan và chuyên gia, nhưng dự thảo Nghị định chưa quy định cụ thể thời hạn lấy ý kiến và thời hạn phản hồi. Tuy nhiên, với tổng thời gian thẩm định là 30 ngày, cơ quan thẩm định có thể chủ động sắp xếp thời gian phù hợp cho việc lấy ý kiến và phản hồi.*

6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện: *Đối tượng áp dụng: tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến đập, hồ chứa nước trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ *Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là tổ chức đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.* *Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các tổ chức trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.* - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ *Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là cá nhân đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.* *Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.* - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có ☐ Không ☒ *Lý do, việc quy định đối tượng áp dụng như vậy đã:* *+ Bao quát đầy đủ các chủ thể có liên quan* *+ Đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân* *+ Phù hợp với yêu cầu quản lý an toàn đập, hồ chứa nước* *+ Không phân biệt đối xử giữa các loại hình tổ chức, cá nhân*
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ *- Lý do:* *+ Địa phương, áp dụng với các hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh* *+ Giới hạn trong phạm vi địa bàn tỉnh, trừ các hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và hồ chứa thủy lợi liên quan đến 02 tỉnh trở lên.* - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ *Nêu rõ lý do: Phạm vi này đảm bảo sự thống nhất trong quản lý, vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh, phù hợp với phân cấp quản lý theo quy định.*

Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: Căn cứ vào số lượng đập, hồ chứa nước do Tỉnh quản lý.	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Sở Công Thương	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *a) Cơ quan tiếp nhận, thẩm định:* *+ Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định quy trình vận hành đối với hồ chứa thủy lợi* *+ Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy điện* *b) Cơ quan phê duyệt:* *Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh* *- Lý do quy định cụ thể cơ quan giải quyết giúp:* *+ Tổ chức, cá nhân biết rõ nơi nộp hồ sơ* *+ Tập trung trách nhiệm, tránh đùn đẩy* *+ Phân công rõ trách nhiệm giữa các Sở chuyên ngành* *+ Đảm bảo tính chuyên môn trong thẩm định quy trình vận hành* *+ Nâng cao hiệu quả trong việc quản lý vận hành hồ chứa nước*
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do: Dự thảo Nghị định đã quy định UBND cấp tỉnh có thể phân cấp cho UBND cấp xã phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước. Điều này phù hợp với xu hướng phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và tăng tính chủ động cho địa phương trong việc quản lý vận hành các hồ chứa nước quy mô nhỏ tại địa phương.*
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: .....

	- Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác *(nếu được quy định tại dự án, dự thảo)*: + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ..... + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ..... + Mức chi phí khác: ..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không □ Lý do: ..... - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: .....
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: ..... Lý do quy định: .....
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ *Lý do: Dự thảo Nghị định không quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể. Việc không quy định mẫu cụ thể trong Nghị định phù hợp với thực tiễn, vì các mẫu này thường được hướng dẫn chi tiết trong các văn bản hướng dẫn thi hành hoặc do cơ quan tiếp nhận cung cấp trực tiếp.*
b) Tên mẫu đơn: *(Không áp dụng)*	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: ***+ Nội dung thông tin 1:*** ..... Lý do quy định: ***+ Nội dung thông tin n:***..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không □ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:

(Không áp dụng)	+ Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:..... Lý do quy định: .....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ: ..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): .....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định: .....
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định: ..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định: ..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐

	- Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: ..... Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ *Lý do:* *Dự thảo Nghị định không quy định mẫu cụ thể của Quyết định phê duyệt. Việc không mẫu hóa kết quả giúp:* *+ Tạo tính linh hoạt trong việc ban hành quyết định* *+ Phù hợp với đặc thù riêng của từng hồ chứa nước* *+ Đảm bảo quyền chủ động của cơ quan có thẩm quyền* *+ Cho phép điều chỉnh nội dung quyết định phù hợp với yêu cầu thực tế của từng quy trình vận hành.*
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: - Nếu Không, nêu rõ lý do: *Lý do:* *Theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 12 của dự thảo Nghị định: "Khi nhu cầu dùng nước hoặc nguồn nước, quy mô, nhiệm vụ công trình thay đổi hoặc quy trình vận hành không còn phù hợp thì phải điều chỉnh quy trình vận hành."* *Quy định này hợp lý vì:* *+ Không áp đặt một thời hạn cứng nhắc cho quy trình vận hành* *+ Xác định rõ các điều kiện để điều chỉnh quy trình vận hành* *+ Đảm bảo quy trình vận hành luôn phù hợp với điều kiện thực tế* *+ Tạo tính linh hoạt trong quản lý, vận hành hồ chứa nước*

d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☒ *Lý do:* *- Quy trình vận hành sau khi được UBND cấp tỉnh phê duyệt có hiệu lực trong phạm vi địa phương (tỉnh)* *- Phạm vi hiệu lực này phù hợp với thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh* *- Phù hợp với phạm vi địa bàn quản lý của cấp tỉnh* *- Đảm bảo tính thống nhất trong quản lý, vận hành hồ chứa nước tại địa phương* *- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện và giám sát quy trình vận hành.*
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: ..... Điện thoại cố định: .....; Di động: ..... E-mail:	

Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong dự án, dự thảo văn bản

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ *Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM*

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự án, dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: *Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi do UBND cấp tỉnh phân cấp*

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: *- Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước quy mô nhỏ tại địa phương thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã* *- Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành các hồ chứa thủy lợi khi được UBND cấp tỉnh phân cấp cho UBND cấp xã* *- Đảm bảo vận hành an toàn và hiệu quả các công trình thủy lợi quy mô nhỏ phục vụ sản xuất và đời sống tại địa phương* *- Tăng tính chủ động cho cấp xã trong quản lý các công trình quy mô nhỏ tại địa phương* b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: *- Đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du, bảo vệ sinh mạng, tài sản của nhân dân* *- Nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng nguồn nước tại địa phương*

	- Phù hợp với xu hướng phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, đặc biệt việc cho phép UBND cấp tỉnh phân cấp cho UBND cấp xã *- Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục gần nơi có công trình* *- Phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương với các công trình quy mô nhỏ*
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Quyền được phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước khi đáp ứng đủ điều kiện *- Quyền được phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định* *- Quyền được hướng dẫn, hỗ trợ từ UBND cấp xã trong quá trình thực hiện thủ tục* *- Quyền khiếu nại, tố cáo về quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền* *- Quyền được thông báo kịp thời về kết quả giải quyết hồ sơ* *- Nghĩa vụ tuân thủ quy trình vận hành sau khi được phê duyệt và công bố công khai* *- Nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trong hồ sơ theo đúng quy định* *- Nghĩa vụ thực hiện quy trình vận hành đảm bảo an toàn* *- Lợi ích được bảo vệ về mặt pháp lý trong hoạt động vận hành hồ chứa thuỷ lợi* b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: *- Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi* *- Tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho hoạt động quản lý, vận hành công trình thủy lợi tại cấp xã* *- Đảm bảo tính minh bạch, công khai trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính* *- Tạo sự công bằng giữa các cá nhân, giữa các tổ chức khi thực hiện thủ tục*
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: *- Tạo hành lang pháp lý cho việc phân cấp thẩm quyền mới từ cấp huyện xuống cấp xã thông qua việc UBND cấp tỉnh có thể phân cấp cho UBND cấp xã* *- Đảm bảo tính chuyên nghiệp trong thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành với các bước cụ thể: kiểm tra hồ sơ (3 ngày), thẩm định và phê duyệt (30 ngày)* *- Tạo sự thống nhất trong quản lý các hồ chứa nước trên phạm vi cả nước với quy định rõ ràng về thành phần hồ sơ và trình tự thực hiện*

điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	*- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại cấp cơ sở, phù hợp với năng lực của cấp xã đối với các công trình quy mô nhỏ* *- Tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc liên hệ với cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục gần nơi có công trình* *- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước tại cấp cơ sở* b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: *- Điều 12 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước* *- Khoản 1: Quy định hồ sơ trình thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thuỷ lợi với 7 thành phần hồ sơ* *- Khoản 2c: "Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp phê duyệt"* *- Khoản 5: Quy định nội dung thẩm định gồm 3 nội dung cụ thể* *- Khoản 6: Quy định trình tự thẩm định với thời hạn cụ thể* *- Khoản 7b: "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, công bố công khai hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi trên địa bàn"*
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ biện pháp: *- Việc thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước là hoạt động quản lý nhà nước có tính chuyên môn cao, đòi hỏi đánh giá kỹ thuật chuyên sâu về độ tin cậy các tài liệu, tính hợp lý, khả thi của quy trình vận hành* *- Cần có cơ chế kiểm soát chặt chẽ từ cơ quan nhà nước để đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ du, bảo vệ sinh mạng, tài sản của nhân dân* *- Không thể thay thế bằng các biện pháp khác như thỏa thuận dân sự, cam kết dân sự do tính chất đặc thù của lĩnh vực quản lý an toàn đập, hồ chứa nước* *- Việc phê duyệt quy trình vận hành cần có hiệu lực pháp lý và tính ràng buộc cao để đảm bảo thực thi* Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do:…….. ……

	Nếu Không, nêu rõ lý do: ....
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: *Thủ tục hành chính được quy định tại Nghị định của Chính phủ, đây là thẩm quyền phù hợp theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các quy định pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính. Việc phân cấp cho UBND cấp xã cũng phù hợp với thẩm quyền của UBND cấp tỉnh theo quy định.*
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:..... .... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .... - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: .... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .... - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒

	Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: .... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ....
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: *Tên thủ tục "Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi do UBND cấp tỉnh phân cấp" được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp vì:* *- Xác định chính xác nội dung công việc: thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành* *- Xác định rõ đối tượng: hồ chứa nước* *- Xác định rõ phạm vi áp dụng: thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã* *- Phân biệt rõ với các thủ tục hành chính khác về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước* *- Tránh nhầm lẫn với thủ tục tương tự thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp tỉnh*
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: *Trình tự thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể thành 3 bước chính:* *Bước 1: Nộp hồ sơ* *- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực*

	tuyến đến UBND cấp xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp *Bước 2: Kiểm tra hồ sơ* *- Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ, UBND cấp xã xem xét, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ* *Bước 3: Thẩm định và phê duyệt* *- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBND cấp xã tổ chức thẩm định và phê duyệt hoặc thông báo để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nếu không đủ điều kiện.*
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: *Trách nhiệm và nội dung công việc được phân định rõ ràng:* *1. UBND cấp xã (khi được UBND cấp tỉnh phân cấp):* *- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ trong thời hạn 03 ngày* *- Tổ chức thẩm định quy trình vận hành hồ chứa nước trong thời hạn 30 ngày theo 3 nội dung: kiểm tra cơ sở pháp lý, đánh giá độ tin cậy tài liệu, nhận xét tính hợp lý và khả thi* *- Lấy ý kiến tổ chức, cá nhân liên quan và chuyên gia* *- Phê duyệt và công bố công khai quy trình vận hành* *2. Tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt:* *- Lập quy trình vận hành hồ chứa nước theo đúng quy định* *- Nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định với 7 thành phần hồ sơ* *- Hoàn chỉnh, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan thẩm định (nếu có)* *- Thực hiện quy trình vận hành sau khi được phê duyệt và công bố công khai*
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: *Có áp dụng cơ chế liên thông thông qua việc lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân liên quan và chuyên gia trong quá trình thẩm định. Cơ chế này cần thiết để:* *- Đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan*

	- Tạo ra sự đồng thuận trong quản lý, vận hành hồ chứa nước *- Tận dụng được chuyên môn, kinh nghiệm của các chuyên gia* *- Nâng cao hiệu quả và tính khả thi của quy trình vận hành*
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☒ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: *Dự thảo Nghị định quy định rõ về việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình thẩm định tại khoản 5 Điều 12 với 3 nội dung cụ thể:* *- Kiểm tra cơ sở pháp lý, sự cần thiết phải lập quy trình vận hành hồ chứa nước và hồ sơ trình thẩm định* *- Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng trong tính toán, kết quả tính toán các trường hợp vận hành* *- Nhận xét, đánh giá tính hợp lý, khả thi của dự thảo quy trình vận hành* Lý do quy định: *Bảo đảm tính khả thi, phù hợp của quy trình vận hành hồ chứa nước, đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du. Việc kiểm tra, đánh giá cần thiết để đảm bảo tính chính xác của số liệu, xác minh tính khả thi và đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu về vận hành an toàn.* - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ....
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: *Dự thảo Nghị định quy định đa dạng các cách thức thực hiện tại khoản 1 Điều 12: nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã, qua đường bưu điện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến. Tương tự cho việc nhận kết quả.* - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐

Bưu chính ☒ Điện tử ☒	Nêu rõ lý do: *- Giảm thời gian, chi phí đi lại trong phạm vi xã, đặc biệt thuận lợi cho người dân ở xa trung tâm xã* *- Phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và cải cách hành chính đến cấp xã* *- Tạo sự linh hoạt trong việc lựa chọn phương thức phù hợp với điều kiện của tổ chức, cá nhân* *- Đặc biệt có lợi trong thời tiết không thuận lợi hoặc khi có ràng buộc về thời gian*
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: *Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành*	*- Nêu rõ lý do quy định: Làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, bảo đảm tính chính thức và xác thực thông tin* *- Yêu cầu về hình thức: Văn bản chính thức, nêu rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết, phạm vi áp dụng và nội dung chính* *Lý do quy định: Đảm bảo tính hợp lệ và đầy đủ thông tin cơ bản về đề nghị*
b) Tên thành phần hồ sơ 2: *Dự thảo quy trình vận hành*	*- Nêu rõ lý do quy định: Là tài liệu chính cần được thẩm định, phê duyệt* *- Yêu cầu về hình thức: Bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định (cơ sở pháp lý, nguyên tắc vận hành, thông số kỹ thuật, quy định vận hành cửa van, v.v.)* *Lý do quy định: Đánh giá tính đầy đủ, hợp lý, khả thi của quy trình vận hành*
c) Tên thành phần hồ sơ 3: *Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật*	*- Nêu rõ lý do quy định: Cung cấp luận cứ khoa học và kỹ thuật cho quy trình vận hành* *- Yêu cầu về hình thức: Có đầy đủ số liệu tính toán chi tiết và rõ ràng* *Lý do quy định: Đảm bảo tính khoa học, kỹ thuật và độ tin cậy của quy trình vận hành*
d) Tên thành phần hồ sơ 4: *Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật*	*- Nêu rõ lý do quy định: Cung cấp thông tin về vị trí địa lý, cấu trúc công trình và môi trường xung quanh* *- Yêu cầu về hình thức: Thể hiện rõ vị trí công trình, các hạng mục chính, vùng ngập lụt, hệ thống tưới* *Lý do quy định: Đánh giá tính phù hợp của quy trình vận hành với điều kiện thực tế. Điểm mới là có thể sử dụng sơ đồ vị trí thay cho bản đồ hiện trạng đối với công trình đang khai thác, phù hợp với điều kiện thực tế tại cấp xã*
đ) Tên thành phần hồ sơ 5: *Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên*	*- Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo tính toàn diện, khách quan và phù hợp với các yêu cầu chuyên môn* *- Yêu cầu về hình thức: Thể hiện ý kiến chuyên môn về tính khả thi, an toàn, hiệu quả* *Lý do quy định: Hoàn thiện quy trình, giảm thiểu rủi ro trong quá trình vận hành*

quan	
e) Tên thành phần hồ sơ 6: *Báo cáo thẩm tra kết quả tính toán quy trình vận hành hồ chứa thuỷ lợi (nếu có)*	*- Nêu rõ lý do quy định: Tăng tính tin cậy của kết quả tính toán* *- Yêu cầu về hình thức: Do tổ chức, cá nhân có năng lực chuyên môn thực hiện* *Lý do quy định: Kiểm tra, xác minh tính chính xác của các tính toán (đây là thành phần mới so với Nghị định 114/2018/NĐ-CP)*
g) Tên thành phần hồ sơ 7: *Các tài liệu liên quan khác kèm theo*	*- Nêu rõ lý do quy định: Cung cấp thông tin bổ sung, hỗ trợ thẩm định* *- Yêu cầu về hình thức: Có tính xác thực, liên quan trực tiếp đến quy trình vận hành* *Lý do quy định: Tăng tính minh bạch và đầy đủ của hồ sơ*
h) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ: *Các giấy tờ, tài liệu được quy định cụ thể trong 7 thành phần hồ sơ, từ tờ trình, dự thảo quy trình, báo cáo tính toán kỹ thuật đến các tài liệu hỗ trợ khác, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin cho việc thẩm định.*
k) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* *Phù hợp với năng lực xử lý của UBND cấp xã và tính chất của thủ tục không yêu cầu nhiều bộ hồ sơ*
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: *+ 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ để kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ* *+ 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ để tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt* Lý do quy định: *- Thời gian kiểm tra hồ sơ ban đầu ngắn (3 ngày) giúp phát hiện sớm các thiếu sót, thông báo kịp thời cho*

	tổ chức, cá nhân *- Thời gian thẩm định (30 ngày) phù hợp với tính chất phức tạp của quy trình vận hành hồ chứa nước, cần thời gian để thực hiện 3 nội dung thẩm định theo quy định* *- Đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu đánh giá kỹ lưỡng và nhu cầu phê duyệt kịp thời* *- Phù hợp với thời gian cần thiết để xem xét các yếu tố kỹ thuật và lấy ý kiến của các bên liên quan* *- Phù hợp với điều kiện và năng lực của cấp xã trong việc tổ chức thẩm định*
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định: *Thủ tục này chỉ do UBND cấp xã thực hiện khi được UBND cấp tỉnh phân cấp, không có sự phối hợp giữa nhiều cơ quan. Mặc dù có quy định về việc lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân liên quan và chuyên gia, nhưng dự thảo Nghị định không quy định cụ thể thời hạn lấy ý kiến và thời hạn phản hồi.* *Tuy nhiên, với tổng thời gian thẩm định là 30 ngày, UBND cấp xã có thể chủ động sắp xếp thời gian phù hợp cho việc lấy ý kiến và phản hồi.*
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: *Các tổ chức đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp. Đối tượng áp dụng theo quy định là tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến đập, hồ chứa nước trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.* Lý do quy định: *Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các tổ chức trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. Không phân biệt đối xử giữa tổ chức trong nước và nước ngoài.* - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: *Các cá nhân đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp.* Lý do quy định: *Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. Đảm bảo sự công bằng giữa các cá nhân.*

	- Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: *Việc quy định đối tượng áp dụng như vậy đã:* *- Bao quát đầy đủ các chủ thể có liên quan đến hoạt động vận hành hồ chứa nước* *- Đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân* *- Phù hợp với yêu cầu quản lý an toàn đập, hồ chứa nước* *- Không phân biệt đối xử giữa các loại hình tổ chức, cá nhân*
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: *Áp dụng toàn quốc với các đập, hồ chứa nước có chiều cao từ 5m trở lên hoặc dung tích toàn bộ từ 50.000 m³ trở lên thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã khi được phân cấp. Không phân biệt vị trí địa lý, đảm bảo sự thống nhất trong quản lý trên phạm vi cả nước.* - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: *Phạm vi này đảm bảo sự thống nhất trong quản lý, vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã khi được phân cấp, phù hợp với năng lực quản lý và đặc điểm của các công trình quy mô nhỏ tại địa phương.*
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: *Căn cứ vào số lượng đập, hồ chứa nước do Tỉnh quản lý và có thể phân cấp cho cấp xã.*	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: *- Cơ quan tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt: UBND cấp xã (khi được UBND cấp tỉnh phân cấp)* *- Lý do quy định cụ thể cơ quan giải quyết giúp tổ chức, cá nhân biết rõ nơi nộp hồ sơ, tập trung trách nhiệm, tránh đùn đẩy*

	- Phù hợp với xu hướng phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, tăng tính chủ động cho cấp xã *- Đảm bảo việc quản lý, vận hành hồ chứa nước quy mô nhỏ tại địa phương được thực hiện hiệu quả, gần dân*
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: *- UBND cấp xã đã là cấp thấp nhất trong hệ thống chính quyền địa phương, không cần thiết và không thể phân cấp thêm* *- Việc giao cho UBND cấp xã đã thể hiện tinh thần phân cấp tối đa trong quản lý nhà nước* *- Phù hợp với năng lực và điều kiện của cấp xã đối với các công trình quy mô nhỏ tại địa phương*
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ..... + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ..... + Mức chi phí khác:..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: ..... - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: *Dự thảo Nghị định không quy định về phí, lệ phí đối với thủ tục này. Việc không quy định phí, lệ phí phù hợp với tính chất của thủ tục hành chính phục vụ quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện.*

b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: .... Lý do quy định: *Không áp dụng vì thủ tục không thu phí, lệ phí.*
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: *Dự thảo Nghị định không quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể. Việc không quy định mẫu cụ thể trong Nghị định phù hợp với thực tiễn vì:* *- Các mẫu này thường được hướng dẫn chi tiết trong các văn bản hướng dẫn thi hành* *- Do cơ quan tiếp nhận (UBND cấp xã) cung cấp trực tiếp theo hướng dẫn của cấp trên* *- Tạo tính linh hoạt trong việc áp dụng tại từng địa phương* *- Tránh việc mẫu hóa cứng nhắc, không phù hợp với điều kiện thực tế*
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: ..... + Nội dung thông tin n: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .... Lý do quy định: .....
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: .....

	+ Nội dung thông tin n: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .... Lý do quy định: .....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ:..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): ....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định: *Dự thảo Nghị định không quy định thêm yêu cầu, điều kiện cụ thể ngoài việc nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định. Việc không quy định các yêu cầu, điều kiện phức tạp phù hợp với:* *- Tính chất của thủ tục phục vụ quản lý nhà nước* *- Năng lực của cấp xã trong việc đánh giá các điều kiện phức tạp* *- Tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục* *- Các yêu cầu kỹ thuật đã được thể hiện qua thành phần hồ sơ và nội dung thẩm định*
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định:..... ..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐

	+ Thực hiện công việc khác (nêu rõ):..... .....
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):..... .....
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☒ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: .... Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: *Dự thảo Nghị định không quy định mẫu cụ thể của Quyết định phê duyệt. Việc không mẫu hóa kết quả giúp:* *- Tạo tính linh hoạt trong việc ban hành quyết định phù hợp với đặc thù riêng của từng hồ chứa nước*

	- Phù hợp với đặc điểm và điều kiện cụ thể của từng công trình *- Đảm bảo quyền chủ động của cơ quan có thẩm quyền (UBND cấp xã)* *- Cho phép điều chỉnh nội dung quyết định phù hợp với yêu cầu thực tế của từng quy trình vận hành*
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:..... tháng/ năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do: *Theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 12 của dự thảo Nghị định: "Khi nhu cầu dùng nước hoặc nguồn nước, quy mô, nhiệm vụ công trình thay đổi hoặc quy trình vận hành không còn phù hợp thì phải điều chỉnh quy trình vận hành."* *Quy định này hợp lý vì:* *- Không áp đặt một thời hạn cứng nhắc cho quy trình vận hành* *- Xác định rõ các điều kiện cụ thể để điều chỉnh quy trình vận hành* *- Đảm bảo quy trình vận hành luôn phù hợp với điều kiện thực tế của công trình và nhu cầu sử dụng* *- Tạo tính linh hoạt trong quản lý, vận hành hồ chứa nước phù hợp với thực tiễn*
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☒ Lý do: *- Quy trình vận hành sau khi được UBND cấp xã phê duyệt có hiệu lực trong phạm vi địa phương (xã)* *- Phạm vi hiệu lực này phù hợp với thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã khi được phân cấp* *- Phù hợp với phạm vi địa bàn quản lý của cấp xã và vị trí của các công trình quy mô nhỏ* *- Đảm bảo tính thống nhất trong quản lý, vận hành hồ chứa nước tại địa phương* *- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện và giám sát quy trình vận hành trực tiếp tại cơ sở*
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: ..... Điện thoại cố định: .....; Di động: .....; E-mail:	

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS

Tên dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều trong Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước (Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước).

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: *Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường*

1. **CĂN CỨ PHÁP LÝ** *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)*	1. Điều 19 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
	2. Điều 19 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 03 nội dung, cụ thể:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;

b) Dự thảo đề cương kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi;

c) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).

Theo dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 03 nội dung, cụ thể:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;

b) Dự thảo đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi;

c) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).

Lý do:

So với Nghị định 114/2018/NĐ-CP, dự thảo Nghị định mới có những thay đổi quan trọng đối với thủ tục "Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường":

1. Về thành phần hồ sơ:

- Bổ sung rõ nội dung "dự toán" kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi vào thành phần hồ sơ

- Phân biệt rõ "trường hợp trình phê duyệt đề cương, dự toán" và "trường hợp trình phê duyệt kết quả kiểm định"

- Làm rõ hơn phạm vi hồ sơ, tránh nhầm lẫn khi thực hiện *2. Về cơ quan tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt:* *- Thay đổi cơ quan tiếp nhận từ Tổng cục Thủy lợi sang Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi* *- Xác định rõ phạm vi thẩm quyền: "đập, hồ chứa thủy lợi do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý"* *- Phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Bộ Nông nghiệp và Môi trường* *3. Bổ sung hình thức nộp hồ sơ:* *- Thêm phương thức nộp qua dịch vụ công trực tuyến* *- Tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục* *4. Thay đổi về thời hạn thẩm định:* *- Quy định rõ thời hạn thẩm định cho từng loại hồ sơ:* *+ 15 ngày đối với đề cương, dự toán* *+ 30 ngày đối với kết quả kiểm định* *5. Phân biệt rõ thời gian xử lý phù hợp với tính chất và mức độ phức tạp của từng loại hồ sơ.*
1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Tên thủ tục "Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường" được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp.* *1. Tên thủ tục này xác định chính xác:* *+ Nội dung công việc: thẩm định, phê duyệt* *+ Đối tượng: đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi* *+ Phạm vi áp dụng: thuộc sở hữu nhà nước* *+ Thẩm quyền giải quyết: Bộ Nông nghiệp và Môi trường* *2. Việc đặt tên đầy đủ và chính xác giúp:* *+ Phân biệt rõ với các thủ tục hành chính khác về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước* *+ Xác định rõ phạm vi công việc và thẩm quyền giải quyết* *+ Tránh nhầm lẫn với thủ tục tương tự thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh hoặc xã* *+ Tạo sự rõ ràng cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục.*
2. Trình tự thực hiện	

a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Trình tự thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể thành 3 bước chính:* *Bước 1: Nộp hồ sơ* *- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến* *- Cơ quan tiếp nhận: Cục Quản lý và Xây dựng công trình thuỷ lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường* *- Hồ sơ bao gồm 3 thành phần theo quy định, với sự phân biệt rõ giữa hồ sơ đề cương, dự toán và hồ sơ kết quả kiểm định* *Bước 2: Kiểm tra hồ sơ* *- Thời hạn: 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ* *- Nội dung: Cục Quản lý và Xây dựng công trình thuỷ lợi kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ* *- Xử lý: thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ* *Bước 3: Thẩm định và phê duyệt* *- Thời hạn:* *+ 15 ngày đối với đề cương, dự toán* *+ 30 ngày đối với kết quả kiểm định* *- Nội dung: thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết* *- Xử lý: phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoặc trả lại hồ sơ nếu không đủ điều kiện* *Quy trình này được quy định rõ ràng, giúp tổ chức, cá nhân hiểu rõ các bước cần thực hiện, thời gian xử lý và trách nhiệm của các bên. Việc phân biệt thời hạn thẩm định đối với đề cương, dự toán (15 ngày) và kết quả kiểm định (30 ngày) là hợp lý, phù hợp với mức độ phức tạp khác nhau của hai loại hồ sơ này.*
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Trách nhiệm và nội dung công việc được phân định rõ ràng trong dự thảo Nghị định:* *1. Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi:* *- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ*

	- Tổ chức thẩm định đề cương, dự toán, kết quả kiểm định *- Kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết* *- Phê duyệt hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa thuỷ lợi phê duyệt* *2. Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi:* *Xem xét, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định (khi được trình)* *3. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi:* *- Lập đề cương, dự toán kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi* *- Nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định* *- Hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu (nếu có)* *- Thực hiện kiểm định theo đề cương, dự toán được phê duyệt* *Việc phân định rõ trách nhiệm giúp tránh chồng chéo, tạo tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.*
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ *Lý do:* *- Thủ tục này không áp dụng cơ chế liên thông giữa các cơ quan hành chính. Toàn bộ quy trình từ tiếp nhận, thẩm định đến phê duyệt được thực hiện trong phạm vi nội bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường, không phải chuyển qua nhiều cơ quan khác nhau.* *- Việc không áp dụng cơ chế liên thông giúp đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian xử lý và tăng tính hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính. Quy trình xử lý nội bộ trong một Bộ sẽ giúp tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm hoặc kéo dài thời gian xử lý.*
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Dự thảo Nghị định quy định rõ về việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình thẩm định:* *1. Nội dung thẩm định bao gồm:* *+ Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ* *+ Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng* *+ Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ*

	Dự thảo cũng quy định rõ: "cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ đề cương, dự toán, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết" và "thẩm định hồ sơ kết quả kiểm định, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết". *2. Việc kiểm tra thực tế hiện trường là cần thiết để:* *+ Đối chiếu giữa hồ sơ và thực tế công trình* *+ Đánh giá chính xác tình trạng công trình* *+ Đảm bảo tính khả thi của đề cương, dự toán hoặc đánh giá độ tin cậy của kết quả kiểm định* *+ Nâng cao chất lượng thẩm định.* *- Lý do quy định: Bảo đảm tính khả thi, độ tin cậy của đề cương, dự toán và kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi được phê duyệt.* - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: .....
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Lý do: Dự thảo Nghị định quy định đa dạng các cách thức thực hiện: a) Nộp hồ sơ: + Trực tiếp tại Cục Quản lý và Xây dựng công trình thuỷ lợi + Qua đường bưu điện + Qua dịch vụ công trực tuyến b) Nhận kết quả: + Trực tiếp tại Cục Quản lý và Xây dựng công trình thuỷ lợi + Qua đường bưu điện + Qua dịch vụ công trực tuyến. - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ *Lý do:*

	Các cách thức thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể tại khoản 1 Điều 19 dự thảo Nghị định, tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục: *+ Giảm thời gian, chi phí đi lại, nhất là đối với các địa phương xa trung tâm* *+ Phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và cải cách hành chính* *+ Linh hoạt trong việc lựa chọn phương thức phù hợp với điều kiện của tổ chức, cá nhân* *+ Đặc biệt có lợi trong trường hợp đập, hồ chứa thủy lợi nằm ở địa bàn xa Hà Nội.*
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: *Tờ trình đề nghị phê duyệt*	*- Lý do: làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt* *- Yêu cầu: nêu rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết, phạm vi áp dụng và nội dung chính* *- Mục đích: bảo đảm tính chính thức và xác thực thông tin.*
b) Tên thành phần hồ sơ 2: *Dự thảo đề cương, dự toán kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi*	*- Lý do: là tài liệu chính cần được thẩm định, phê duyệt* *- Yêu cầu:* *+ Đề cương phải bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định (phương pháp kiểm định, khảo sát, thăm dò ẩn họa, khuyết tật công trình, vv)* *+ Dự toán phải được lập phù hợp với quy định hiện hành* *+ Báo cáo kết quả kiểm định phải đánh giá toàn diện về an toàn của đập, hồ chứa* *- Mục đích: đánh giá tính đầy đủ, hợp lý, khả thi của công tác kiểm định.*
c) Tên thành phần hồ sơ 3: *Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có)*	*- Lý do: cung cấp thông tin bổ sung, hỗ trợ thẩm định* *- Yêu cầu: có tính xác thực, liên quan trực tiếp đến đề cương, dự toán hoặc kết quả kiểm định* *- Mục đích: tăng tính đầy đủ, minh bạch của hồ sơ.*
d) Số lượng bộ hồ sơ: *01 bộ*	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):.....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *1. Thời hạn giải quyết được quy định rõ ràng, cụ thể và phân biệt theo loại hồ sơ:* *+ 03 ngày để kiểm tra hồ sơ* *+ 15 ngày để thẩm định đề cương, dự toán*

	+ 30 ngày để thẩm định kết quả kiểm định *2. Các thời hạn này phù hợp vì:* *+ Thời gian kiểm tra hồ sơ ban đầu ngắn (3 ngày) giúp phát hiện sớm các thiếu sót* *+ Thời gian thẩm định đề cương, dự toán (15 ngày) phù hợp với mức độ phức tạp của hồ sơ* *+ Thời gian thẩm định kết quả kiểm định dài hơn (30 ngày) vì cần đánh giá kỹ lưỡng các số liệu, kết quả kiểm định để đảm bảo an toàn công trình* *+ Việc phân biệt thời hạn giải quyết theo loại hồ sơ thể hiện sự hợp lý, linh hoạt trong quy định* *Thời hạn giải quyết như trên đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu thẩm định kỹ thuật chuyên môn và nhu cầu giải quyết nhanh chóng thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.*
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định: .....
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện: *Đối tượng áp dụng: tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến đập, hồ chứa nước trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ *Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là chủ đầu tư xây dựng hoặc tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý.* *Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các tổ chức trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.* - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ *Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là các cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý.* *Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.* - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có ☐ Không ☒ *Lý do, việc quy định đối tượng áp dụng như vậy đã:* *+ Bao quát đầy đủ các chủ thể có liên quan*

	+ Đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân *+ Phù hợp với yêu cầu quản lý an toàn đập, hồ chứa nước* *+ Không phân biệt đối xử giữa các loại hình tổ chức, cá nhân.*
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: + Toàn quốc, áp dụng với các đập, hồ chứa thủy lợi do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý + Không phân biệt vị trí địa lý. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Lý do: Phạm vi này đảm bảo sự thống nhất trong quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Bộ.
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: Căn cứ vào số lượng đập, hồ chứa nước do Bộ quản lý.	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? Cục Quản lý và Xây dựng công trình thuỷ lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *a) Cơ quan tiếp nhận, thẩm định:* *Cục Quản lý và Xây dựng công trình thuỷ lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường* *b) Cơ quan phê duyệt:* *+ Cục Quản lý và Xây dựng công trình thuỷ lợi (trong phạm vi thẩm quyền)* *+ Chủ sở hữu đập, hồ chứa thuỷ lợi (trong trường hợp vượt thẩm quyền của Cục)* *- Lý do quy định, việc quy định cụ thể cơ quan giải quyết giúp:* *+ Tổ chức, cá nhân biết rõ nơi nộp hồ sơ* *+ Tập trung trách nhiệm, tránh đùn đẩy* *+ Phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*

b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do: Dự thảo Nghị định cũng quy định khả năng phân cấp cho địa phương quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước do Bộ quản lý, tạo điều kiện cho việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.*
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác *(nếu được quy định tại dự án, dự thảo)*: + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ..... + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ..... + Mức chi phí khác: ..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không □ Lý do: ..... - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: .....
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: ..... Lý do quy định: .....
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ *Lý do: Dự thảo Nghị định không quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể. Việc không quy định mẫu cụ thể trong Nghị định phù hợp với thực tiễn, vì các mẫu này thường được hướng dẫn*

	chi tiết trong các văn bản hướng dẫn thi hành hoặc do cơ quan tiếp nhận cung cấp trực tiếp.
b) Tên mẫu đơn: *(Không áp dụng)*	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: ***+ Nội dung thông tin 1:*** ..... Lý do quy định: ***+ Nội dung thông tin n:***..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không □ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: *(Không áp dụng)*	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:..... Lý do quy định: .....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ □ Nêu rõ loại song ngữ: ..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): .....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định: .....
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định: ..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐

	+ Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định: ..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: ..... Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ *Lý do:* *Dự thảo Nghị định không quy định mẫu cụ thể của Quyết định phê duyệt. Việc không mẫu hóa kết quả giúp:* *+ Tạo tính linh hoạt trong việc ban hành quyết định* *+ Phù hợp với đặc thù riêng của từng đập, hồ chứa thủy lợi* *+ Đảm bảo quyền chủ động của cơ quan có thẩm quyền.*
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: - Nếu Không, nêu rõ lý do: *Lý do:*

	1. Không quy định cụ thể thời hạn. Quyết định phê duyệt được hiểu là có hiệu lực: *+ Đối với đề cương, dự toán: cho đến khi hoàn thành việc kiểm định* *+ Đối với kết quả kiểm định: cho đến kỳ kiểm định tiếp theo* *Việc không quy định thời hạn cụ thể là phù hợp với đặc điểm của công tác kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.*
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☒ *Lý do:* *- Giới hạn trong phạm vi đập, hồ chứa lớn, quan trọng đặc biệt và liên quan đến 02 tỉnh trở lên được kiểm định do Bộ quản lý* *- Phạm vi hiệu lực này phù hợp với tính chất của công tác kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.*

IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền: .....

Điện thoại cố định: .....; Di động: .....

E-mail: .....

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS

Tên dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều trong Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước (Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước).

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: *Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh*

1. **CĂN CỨ PHÁP LÝ** *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)*	1. Điều 19 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
	2. Điều 19 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 03 nội dung, cụ thể:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;

b) Dự thảo đề cương kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi;

c) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).

Theo dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 03 nội dung, cụ thể:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;

b) Dự thảo đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi;

c) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).

Lý do:

So với Nghị định 114/2018/NĐ-CP, dự thảo Nghị định mới có những thay đổi quan trọng đối với thủ tục "Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh":

1. Về thành phần hồ sơ:

- Bổ sung rõ nội dung "dự toán" và "kết quả kiểm định" vào thành phần hồ sơ *- Phân biệt rõ giữa "dự thảo đề cương, dự toán kiểm định" và "báo cáo kết quả kiểm định"* *- Làm rõ hơn các tài liệu cần nộp, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện* *2. Về cơ quan tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt:* *- Thay đổi tên cơ quan tiếp nhận từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sang Sở Nông nghiệp và Môi trường* *- Xác định rõ phạm vi thẩm quyền: "đập, hồ chứa thủy lợi lớn, vừa trên địa bàn, các hồ chứa thủy lợi được Bộ phân cấp và đập, hồ chứa thủy lợi nhỏ liên quan đến 02 xã trở lên"* *- Phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của chính quyền địa phương* *3. Bổ sung hình thức nộp hồ sơ:* *- Thêm phương thức nộp qua dịch vụ công trực tuyến* *- Tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục* *4. Thay đổi về thời hạn thẩm định:* *- Quy định rõ thời hạn thẩm định cho từng loại hồ sơ:* *+ 15 ngày đối với đề cương, dự toán* *+ 30 ngày đối với kết quả kiểm định* *5. Phân biệt rõ thời gian xử lý phù hợp với tính chất và mức độ phức tạp của từng loại hồ sơ.*	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ *Tên thủ tục "Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh" được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp.* *1. Tên thủ tục này xác định chính xác:* *- Nội dung công việc: thẩm định, phê duyệt* *- Đối tượng: đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi* *- Phạm vi áp dụng: thuộc sở hữu nhà nước* *- Thẩm quyền giải quyết: UBND cấp tỉnh* *2. Việc đặt tên đầy đủ và chính xác giúp:* *- Phân biệt rõ với các thủ tục hành chính khác về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước* *- Xác định rõ phạm vi công việc và thẩm quyền giải quyết*

	- Tránh nhầm lẫn với thủ tục tương tự thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường *- Tạo sự rõ ràng cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục.*
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Trình tự thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể thành 3 bước chính:* *Bước 1: Nộp hồ sơ* *- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến* *- Cơ quan tiếp nhận: Sở Nông nghiệp và Môi trường* *- Hồ sơ bao gồm 3 thành phần theo quy định, với sự phân biệt rõ giữa hồ sơ đề cương, dự toán và hồ sơ kết quả kiểm định* *Bước 2: Kiểm tra hồ sơ* *- Thời hạn: 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ* *- Nội dung: Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ* *- Xử lý: thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ* *Bước 3: Thẩm định và phê duyệt* *- Thời hạn:* *+ 15 ngày đối với đề cương, dự toán* *+ 30 ngày đối với kết quả kiểm định* *- Nội dung: thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết* *- Xử lý: phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoặc trả lại hồ sơ nếu không đủ điều kiện* *Quy trình này được quy định rõ ràng, giúp tổ chức, cá nhân hiểu rõ các bước cần thực hiện, thời gian xử lý và trách nhiệm của các bên. Việc phân biệt thời hạn thẩm định đối với đề cương, dự toán (15 ngày) và kết quả kiểm định (30 ngày) là hợp lý, phù hợp với mức độ phức tạp khác nhau của hai loại hồ sơ này.*

b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Trách nhiệm và nội dung công việc được phân định rõ ràng trong dự thảo Nghị định:* *1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:* *- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ* *- Tổ chức thẩm định đề cương, dự toán, kết quả kiểm định* *- Kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết* *- Phê duyệt hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa thuỷ lợi phê duyệt* *2. UBND cấp tỉnh hoặc chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi:* *Xem xét, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định (khi được trình)* *3. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi:* *- Lập đề cương, dự toán kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi* *- Nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định* *- Hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu (nếu có)* *- Thực hiện kiểm định theo đề cương, dự toán được phê duyệt* *Việc phân định rõ trách nhiệm giúp tránh chồng chéo, tạo tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.*
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ *Lý do:* *Thủ tục này không áp dụng cơ chế liên thông giữa các cơ quan hành chính. Quy trình từ tiếp nhận đến thẩm định và phê duyệt được thực hiện nội bộ trong phạm vi Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp tỉnh, không phải chuyển qua nhiều cơ quan khác nhau.* *Việc không áp dụng cơ chế liên thông giúp đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian xử lý và tăng tính hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính. Quy trình xử lý nội bộ trong một Sở và UBND tỉnh sẽ giúp tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm hoặc kéo dài thời gian xử lý.*
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Dự thảo Nghị định quy định rõ về việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình thẩm định:*

	1. Nội dung thẩm định bao gồm: *+ Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ* *+ Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng* *+ Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ* *Dự thảo cũng quy định rõ: "cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ đề cương, dự toán, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết" và "thẩm định hồ sơ kết quả kiểm định, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết".* *2. Việc kiểm tra thực tế hiện trường là cần thiết để:* *+ Đối chiếu giữa hồ sơ và thực tế công trình* *+ Đánh giá chính xác tình trạng công trình* *+ Đảm bảo tính khả thi của đề cương, dự toán hoặc đánh giá độ tin cậy của kết quả kiểm định* *+ Nâng cao chất lượng thẩm định và an toàn công trình.* *Lý do quy định: Bảo đảm tính khả thi, độ tin cậy của đề cương, dự toán kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi được phê duyệt.* - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: .....
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ *Dự thảo Nghị định quy định đa dạng các cách thức thực hiện:* *a) Nộp hồ sơ:* *+ Trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Môi trường* *+ Qua đường bưu điện* *+ Qua dịch vụ công trực tuyến* *b) Nhận kết quả:* *+ Trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Môi trường* *+ Qua đường bưu điện* *+ Qua dịch vụ công trực tuyến*

	- Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Các cách thức thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể tại khoản 1 Điều 19 dự thảo Nghị định, tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục:* *+ Giảm thời gian, chi phí đi lại, nhất là đối với các địa bàn xa trung tâm tỉnh* *+ Phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và cải cách hành chính* *+ Linh hoạt trong việc lựa chọn phương thức phù hợp với điều kiện của tổ chức, cá nhân* *+ Đặc biệt có lợi trong trường hợp đập, hồ chứa thủy lợi nằm ở vùng sâu, vùng xa.*
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: *Tờ trình đề nghị phê duyệt*	*- Lý do: làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt* *- Yêu cầu: nêu rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết, phạm vi áp dụng và nội dung chính* *- Mục đích: bảo đảm tính chính thức và xác thực thông tin.*
b) Tên thành phần hồ sơ 2: *Dự thảo đề cương, dự toán kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi*	*- Lý do: là tài liệu chính cần được thẩm định, phê duyệt* *- Yêu cầu:* *+ Đề cương phải bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định (phương pháp kiểm định, khảo sát, thăm dò ẩn họa, khuyết tật công trình, vv)* *+ Dự toán phải được lập phù hợp với quy định hiện hành* *- Mục đích: đánh giá tính đầy đủ, hợp lý, khả thi của công tác kiểm định.*
c) Tên thành phần hồ sơ 3: *Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có)*	*- Lý do: cung cấp thông tin bổ sung, hỗ trợ thẩm định* *- Yêu cầu: có tính xác thực, liên quan trực tiếp đến đề cương, dự toán hoặc kết quả kiểm định* *- Mục đích: tăng tính đầy đủ, minh bạch của hồ sơ.*
d) Số lượng bộ hồ sơ: *01 bộ*	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):.....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có ☒ Không ☐ *Lý do:*

	1. Thời hạn giải quyết được quy định rõ ràng, cụ thể và phân biệt theo loại hồ sơ: *+ 03 ngày để kiểm tra hồ sơ* *+ 15 ngày để thẩm định đề cương, dự toán* *+ 30 ngày để thẩm định kết quả kiểm định* *2. Các thời hạn này phù hợp vì:* *+ Thời gian kiểm tra hồ sơ ban đầu ngắn (3 ngày) giúp phát hiện sớm các thiếu sót* *+ Thời gian thẩm định đề cương, dự toán (15 ngày) phù hợp với mức độ phức tạp của hồ sơ* *+ Thời gian thẩm định kết quả kiểm định dài hơn (30 ngày) vì cần đánh giá kỹ lưỡng các số liệu, kết quả kiểm định để đảm bảo an toàn công trình* *Việc phân biệt thời hạn giải quyết theo loại hồ sơ thể hiện sự hợp lý, linh hoạt trong quy định* *Thời hạn giải quyết như trên đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu thẩm định kỹ thuật chuyên môn và nhu cầu giải quyết nhanh chóng thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.*
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định: .....
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện: *Đối tượng áp dụng: tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến đập, hồ chứa nước trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ *Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là chủ đầu tư xây dựng hoặc tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh.* *Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các tổ chức trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.* - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ *Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là các cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh.* *Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.*

	- Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có ☐ Không ☒ *Lý do, việc quy định đối tượng áp dụng như vậy đã:* *+ Bao quát đầy đủ các chủ thể có liên quan* *+ Đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân* *+ Phù hợp với yêu cầu quản lý an toàn đập, hồ chứa nước* *+ Không phân biệt đối xử giữa các loại hình tổ chức, cá nhân.*
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ *- Lý do quy định:* *+ Toàn quốc, áp dụng với các đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh* *+ Không phân biệt vị trí địa lý.* - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ *Nêu rõ lý do: Phạm vi này đảm bảo sự thống nhất trong quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh.*
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: Căn cứ vào số lượng đập, hồ chứa nước do Tỉnh quản lý.	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? Sở Nông nghiệp và Môi trường	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *a) Cơ quan tiếp nhận, thẩm định:* *Sở Nông nghiệp và Môi trường* *b) Cơ quan phê duyệt:* *+ Sở Nông nghiệp và Môi trường (trong phạm vi thẩm quyền)* *+ UBND cấp tỉnh hoặc chủ sở hữu đập, hồ chứa thuỷ lợi (trong trường hợp vượt thẩm quyền của Sở)* *Lý do quy định cụ thể cơ quan giải quyết giúp:*

	+ *Tổ chức, cá nhân biết rõ nơi nộp hồ sơ* + *Tập trung trách nhiệm, tránh đùn đẩy* + *Phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của chính quyền địa phương.*
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do: Dự thảo Nghị định cũng quy định khả năng phân cấp cho cấp xã trong trường hợp xã đáp ứng đủ năng lực, tạo điều kiện cho việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.*
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác *(nếu được quy định tại dự án, dự thảo)*: + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ..... + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ..... + Mức chi phí khác: ..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không □ Lý do: ..... - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: .....
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: ..... Lý do quy định: .....
9. Mẫu đơn, tờ khai	

a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ *Lý do: Dự thảo Nghị định không quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể. Việc không quy định mẫu cụ thể trong Nghị định phù hợp với thực tiễn, vì các mẫu này thường được hướng dẫn chi tiết trong các văn bản hướng dẫn thi hành hoặc do cơ quan tiếp nhận cung cấp trực tiếp.*
b) Tên mẫu đơn: *(Không áp dụng)*	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: ***+ Nội dung thông tin 1:*** ..... Lý do quy định: ***+ Nội dung thông tin n:***..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không □ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: *(Không áp dụng)*	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:..... Lý do quy định: .....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ □ Nêu rõ loại song ngữ: ..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): .....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định: .....
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định: ..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:

.....	+ Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định: ..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: ..... Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ *Lý do:* *Dự thảo Nghị định không quy định mẫu cụ thể của Quyết định phê duyệt. Việc không mẫu hóa kết quả giúp:* *- Tạo tính linh hoạt trong việc ban hành quyết định* *- Phù hợp với đặc thù riêng của từng đập, hồ chứa thủy lợi* *- Đảm bảo quyền chủ động của cơ quan có thẩm quyền.*

c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: - Nếu Không, nêu rõ lý do: *Lý do:* *1. Không quy định cụ thể thời hạn. Quyết định phê duyệt được hiểu là có hiệu lực:* *+ Đối với đề cương, dự toán: cho đến khi hoàn thành việc kiểm định* *+ Đối với kết quả kiểm định: cho đến kỳ kiểm định tiếp theo* *2. Việc không quy định thời hạn cụ thể là phù hợp với đặc điểm của công tác kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.*
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☒ *Lý do:* *- Giới hạn trong phạm vi địa phương (tỉnh)* *- Phạm vi hiệu lực này phù hợp với thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh và tính chất của công tác kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.*
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: ..... Điện thoại cố định: .....; Di động: ..... E-mail:	

Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong dự án, dự thảo văn bản

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự án, dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: *Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi do UBND cấp tỉnh phân cấp*

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: *- Quản lý việc kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước quy mô nhỏ tại địa phương* *- Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền UBND cấp xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp* *- Thẩm định, phê duyệt kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi để đảm bảo vận hành an toàn* *- Kiểm soát chất lượng công tác kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước tại cấp xã* *- Phân cấp quản lý phù hợp với quy mô và tính chất của công trình thủy lợi nhỏ tại địa phương* b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: *- Đảm bảo an toàn cho đập, hồ chứa thủy lợi và vùng hạ du, bảo vệ sinh mạng, tài sản của nhân dân*

	- Đảm bảo công tác kiểm định an toàn đập được thực hiện đúng quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật *- Phù hợp với xu hướng phân cấp, phân quyền cho cấp xã để quản lý hiệu quả các công trình thủy lợi quy mô nhỏ tại địa phương* *- Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi trong việc thực hiện nghĩa vụ kiểm định* *- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước, đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa, miền núi*
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Quyền được phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước khi đáp ứng đủ điều kiện *- Quyền được phê duyệt đề cương, dự toán kiểm định khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định* *- Quyền được phê duyệt kết quả kiểm định sau khi thực hiện theo đề cương được phê duyệt* *- Quyền được hướng dẫn, hỗ trợ từ UBND cấp xã trong quá trình thực hiện thủ tục* *- Quyền khiếu nại, tố cáo về quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền* *- Quyền được thông báo kịp thời về kết quả giải quyết hồ sơ trong thời hạn quy định* *- Nghĩa vụ thực hiện kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi theo đúng đề cương, dự toán được phê duyệt* *- Nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trong hồ sơ theo quy định* *- Nghĩa vụ tuân thủ các quy định về an toàn đập, hồ chứa nước* *- Lợi ích được bảo vệ về mặt pháp lý trong hoạt động kiểm định và vận hành đập, hồ chứa thủy lợi* b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: *- Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi* *- Tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho hoạt động kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước tại cấp xã* *- Đảm bảo tính minh bạch, công khai trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính* *- Tạo sự công bằng giữa các tổ chức, cá nhân khi thực hiện nghĩa vụ kiểm định* *- Đảm bảo chất lượng và hiệu quả công tác kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước*
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: *- Tạo hành lang pháp lý cho việc phân cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả*

hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	*kiểm định cho UBND cấp xã* *- Đảm bảo tính chuyên nghiệp trong thẩm định với các bước cụ thể: kiểm tra hồ sơ (3 ngày), thẩm định đề cương/dự toán (15 ngày), thẩm định kết quả kiểm định (30 ngày)* *- Kiểm soát chất lượng công tác kiểm định an toàn đập thông qua việc thẩm định đề cương, dự toán trước khi thực hiện* *- Đảm bảo tính thống nhất trong quản lý kiểm định an toàn đập trên phạm vi cả nước* *- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại cấp cơ sở, phù hợp với năng lực của cấp xã đối với các công trình quy mô nhỏ* *- Tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khai thác đập trong việc liên hệ với cơ quan có thẩm quyền gần nơi có công trình* b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: *- Điều 19 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước* *- Khoản 1: Quy định hồ sơ trình thẩm định với 3 thành phần hồ sơ, bổ sung rõ "dự toán" và "báo cáo kết quả kiểm định"* *- Khoản 2: Quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, bao gồm UBND cấp xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp* *- Khoản 3: Quy định nội dung thẩm định gồm kiểm tra cơ sở pháp lý, đánh giá độ tin cậy tài liệu, nhận xét tính hợp lý* *- Khoản 4: Quy định trình tự thẩm định với thời hạn phân biệt theo loại hồ sơ* *- Khoản 5: Quy định thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã và chủ sở hữu đập* *- Bổ sung hình thức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến*
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ biện pháp: *- Việc thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập là hoạt động quản lý nhà nước có tính chuyên môn, kỹ thuật cao* *- Cần có cơ chế kiểm soát chặt chẽ từ cơ quan nhà nước để đảm bảo chất lượng và độ tin cậy của công tác kiểm định* *- Không thể thay thế bằng các biện pháp khác như thỏa thuận dân sự do liên quan trực tiếp đến an toàn*

	công trình và bảo vệ sinh mạng, tài sản của nhân dân *- Việc phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định cần có hiệu lực pháp lý và tính ràng buộc cao để đảm bảo thực thi* *- Yêu cầu có sự kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, chỉ cơ quan nhà nước mới có thẩm quyền thực hiện* Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do:..... ..... Nếu Không, nêu rõ lý do: ....
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: *Thủ tục hành chính được quy định tại Nghị định của Chính phủ, đây là thẩm quyền phù hợp theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các quy định pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính. Việc phân cấp cho UBND cấp xã cũng phù hợp với thẩm quyền của UBND cấp tỉnh theo quy định..*
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:..... .... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .... - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:

	+ Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: .... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .... - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: .... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ....
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: *Tên thủ tục "Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi do UBND cấp tỉnh phân cấp" được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp vì:* *- Xác định chính xác nội dung công việc: thẩm định, phê duyệt* *- Xác định rõ đối tượng: đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi* *- Xác định rõ phạm vi áp dụng: thuộc sở hữu nhà nước* *- Xác định rõ thẩm quyền giải quyết: UBND cấp xã* *- Phân biệt rõ với các thủ tục hành chính khác về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước* *- Tránh nhầm lẫn với thủ tục tương tự thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Bộ*

	Nông nghiệp và Môi trường
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: *Trình tự thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể thành 3 bước chính:* *Bước 1: Nộp hồ sơ* *- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến* *- Cơ quan tiếp nhận: UBND cấp xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp* *- Hồ sơ bao gồm 3 thành phần theo quy định, với sự phân biệt rõ giữa hồ sơ đề cương, dự toán và hồ sơ kết quả kiểm định* *Bước 2: Kiểm tra hồ sơ* *- Thời hạn: 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ* *- Nội dung: UBND cấp xã kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ* *- Xử lý: thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ* *Bước 3: Thẩm định và phê duyệt* *- Thời hạn phân biệt theo loại hồ sơ:* *+ 15 ngày đối với đề cương, dự toán* *+ 30 ngày đối với kết quả kiểm định* *- Nội dung: thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết* *- Xử lý: phê duyệt hoặc trình chủ sở hữu đập phê duyệt, hoặc trả lại hồ sơ nếu không đủ điều kiện* *Việc phân biệt thời hạn thẩm định phù hợp với mức độ phức tạp khác nhau của hai loại hồ sơ và năng lực của cấp xã.*
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: *Trách nhiệm và nội dung công việc được phân định rõ ràng:*

nhân, tổ chức khi thực hiện không?	*1. UBND cấp xã:* *- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ trong thời hạn 03 ngày* *- Tổ chức thẩm định đề cương, dự toán, kết quả kiểm định theo 3 nội dung: kiểm tra cơ sở pháp lý, đánh giá độ tin cậy tài liệu, nhận xét tính hợp lý* *- Kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết* *- Phê duyệt hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa thuỷ lợi phê duyệt* *2. Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi:* *Xem xét, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định khi được UBND cấp xã trình* *3. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi:* *- Lập đề cương, dự toán kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi* *- Nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định với 3 thành phần hồ sơ* *- Hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan thẩm định (nếu có)* *- Thực hiện kiểm định theo đề cương, dự toán được phê duyệt*
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: *Thủ tục này không áp dụng cơ chế liên thông giữa các cơ quan hành chính. Quy trình từ tiếp nhận đến thẩm định và phê duyệt được thực hiện nội bộ trong phạm vi UBND cấp xã, không phải chuyển qua nhiều cơ quan khác nhau. Việc không áp dụng cơ chế liên thông giúp đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian xử lý và tăng tính hiệu quả, đặc biệt phù hợp với đập, hồ chứa thủy lợi quy mô nhỏ tại địa phương.*
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☒ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: *Dự thảo Nghị định quy định rõ về việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình thẩm định:* *1. Nội dung thẩm định bao gồm:* *- Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ đề cương, dự toán hoặc kết quả kiểm định* *- Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng trong đề cương, dự toán hoặc kết quả kiểm định* *- Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của đề cương, dự toán hoặc kết quả kiểm định*

	2. Kiểm tra thực tế hiện trường: *- UBND cấp xã có trách nhiệm "thẩm định hồ sơ đề cương, dự toán, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết"* *- "Thẩm định hồ sơ kết quả kiểm định, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết"* Lý do quy định: *Bảo đảm tính khả thi, độ tin cậy của đề cương, dự toán kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi được phê duyệt. Việc kiểm tra thực tế hiện trường cần thiết để đối chiếu giữa hồ sơ và thực tế công trình, đánh giá chính xác tình trạng công trình, đảm bảo tính khả thi của đề cương, dự toán hoặc đánh giá độ tin cậy của kết quả kiểm định.* - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ....
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: *Dự thảo Nghị định quy định đa dạng các cách thức thực hiện tại khoản 1 Điều 19: nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại UBND cấp xã, qua đường bưu điện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.* - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: *- Giảm thời gian, chi phí đi lại trong khu vực xã, đặc biệt thuận lợi cho các đập, hồ chứa thủy lợi nằm ở vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số* *- Phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và cải cách hành chính đến cấp xã* *- Tạo sự linh hoạt trong việc lựa chọn phương thức phù hợp với điều kiện của tổ chức, cá nhân khai thác đập*

	- Tăng tính tiếp cận của dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: *Tờ trình đề nghị phê duyệt*	*- Nêu rõ lý do quy định: Làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, bảo đảm tính chính thức và xác thực thông tin* *- Yêu cầu về hình thức: Văn bản chính thức, nêu rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết, phạm vi áp dụng và nội dung chính* *Lý do quy định: Đảm bảo tính hợp lệ và đầy đủ thông tin cơ bản về đề nghị phê duyệt*
b) Tên thành phần hồ sơ 2: *Đề cương, dự toán kiểm định (trường hợp trình phê duyệt đề cương, dự toán), báo cáo kết quả kiểm định (trường hợp trình phê duyệt kết quả kiểm định)*	*- Nêu rõ lý do quy định: Là tài liệu chính cần được thẩm định, phê duyệt* *- Yêu cầu về hình thức:* *+ Đề cương phải bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định (phương pháp kiểm định, khảo sát, thăm dò ảnh họa, khuyết tật công trình)* *+ Dự toán phải được lập phù hợp với quy định hiện hành* *+ Báo cáo kết quả kiểm định phải đánh giá đầy đủ hiện trạng và an toàn công trình* *Lý do quy định: Đánh giá tính đầy đủ, hợp lý, khả thi của công tác kiểm định hoặc kết quả kiểm định. Bổ sung rõ nội dung "dự toán" và "báo cáo kết quả kiểm định", phân biệt rõ giữa hai loại hồ sơ*
c) Tên thành phần hồ sơ 3: *Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có)*	*- Nêu rõ lý do quy định: Cung cấp thông tin bổ sung, hỗ trợ thẩm định* *- Yêu cầu về hình thức: Có tính xác thực, liên quan trực tiếp đến đề cương, dự toán hoặc kết quả kiểm định* *Lý do quy định: Tăng tính đầy đủ, minh bạch của hồ sơ*
d) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ: *Các giấy tờ, tài liệu được quy định cụ thể trong 3 thành phần hồ sơ, từ tờ trình, đề cương/dự toán kiểm định hoặc báo cáo kết quả kiểm định đến các tài liệu hỗ trợ khác, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin cho việc thẩm định.*

đ) Số lượng bộ hồ sơ: *01*	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* *Phù hợp với năng lực xử lý của UBND cấp xã và tính chất của thủ tục không yêu cầu nhiều bộ hồ sơ*
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: *+ 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ để kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ* *+ 15 ngày để thẩm định đề cương, dự toán kiểm định* *+ 30 ngày để thẩm định kết quả kiểm định* Lý do quy định: *- Thời gian kiểm tra hồ sơ ban đầu ngắn (3 ngày) giúp phát hiện sớm các thiếu sót, thông báo kịp thời cho tổ chức, cá nhân* *- Thời gian thẩm định đề cương, dự toán (15 ngày) phù hợp với mức độ phức tạp của hồ sơ và năng lực của cấp xã* *- Thời gian thẩm định kết quả kiểm định dài hơn (30 ngày) vì cần đánh giá kỹ lưỡng các số liệu, kết quả kiểm định để đảm bảo an toàn công trình* *- Việc phân biệt thời hạn giải quyết theo loại hồ sơ thể hiện sự hợp lý, linh hoạt trong quy định* *- Đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu thẩm định kỹ thuật chuyên môn và nhu cầu giải quyết nhanh chóng thủ tục hành chính, phù hợp với năng lực xử lý của cấp xã*
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định: *Thủ tục này chỉ do một cơ quan (UBND cấp xã) giải quyết, không phải do nhiều cơ quan phối hợp thực hiện. UBND cấp xã thực hiện từ tiếp nhận, thẩm định đến phê duyệt hoặc trình chủ sở hữu đập phê duyệt.*

6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: *Chủ đầu tư xây dựng hoặc tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã. Đối tượng áp dụng theo quy định là tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến đập, hồ chứa nước trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.* Lý do quy định: *Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các tổ chức trong việc thực hiện kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. Không phân biệt đối xử giữa tổ chức trong nước và nước ngoài.* - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: *Cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.* Lý do quy định: *Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong việc thực hiện kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. Đảm bảo sự công bằng giữa các cá nhân.* - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: *Việc quy định đối tượng áp dụng như vậy đã:* *- Bao quát đầy đủ các chủ thể có liên quan đến hoạt động khai thác đập, hồ chứa thủy lợi* *- Đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân* *- Phù hợp với yêu cầu quản lý an toàn đập, hồ chứa nước* *- Không phân biệt đối xử giữa các loại hình tổ chức, cá nhân*
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: *Áp dụng toàn quốc với các đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp. Không phân biệt vị trí địa lý, đảm bảo sự thống nhất trong quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trên phạm vi cả nước.*

	- Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: *Phạm vi này đảm bảo sự thống nhất trong quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của cấp xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp, phù hợp với tính chất và quy mô của các công trình thủy lợi nhỏ tại địa phương.*
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: *Căn cứ vào số lượng đập, hồ chứa nước do xã quản lý khi được phân cấp.*	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: *- Cơ quan tiếp nhận, thẩm định: UBND cấp xã (khi được UBND cấp tỉnh phân cấp)* *- Cơ quan phê duyệt: UBND cấp xã (trong phạm vi thẩm quyền được phân cấp) và chủ sở hữu đập, hồ chứa thuỷ lợi (trong trường hợp vượt thẩm quyền của UBND cấp xã)* *Lý do quy định cụ thể cơ quan giải quyết giúp:* *- Tổ chức, cá nhân biết rõ nơi nộp hồ sơ* *- Tập trung trách nhiệm, tránh đùn đẩy* *- Phù hợp với xu hướng phân cấp, phân quyền cho cấp xã* *- Tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý đập, hồ chứa thủy lợi quy mô nhỏ tại địa phương*
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: *- UBND cấp xã đã là cấp thấp nhất trong hệ thống chính quyền địa phương, không cần thiết và không thể phân cấp thêm* *- Việc giao cho UBND cấp xã đã thể hiện tinh thần phân cấp tối đa trong quản lý nhà nước* *- Phù hợp với năng lực và điều kiện của cấp xã đối với các công trình thủy lợi quy mô nhỏ*
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐

(nếu có) không?	Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ..... + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ..... + Mức chi phí khác:..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: ..... - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: *Dự thảo Nghị định không quy định về phí, lệ phí đối với thủ tục này. Việc không quy định phí, lệ phí phù hợp với tính chất của thủ tục hành chính phục vụ quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ kiểm định.*
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: .... Lý do quy định: *Không áp dụng vì thủ tục không thu phí, lệ phí.*
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: *Dự thảo Nghị định không quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể. Việc không quy định mẫu cụ thể trong Nghị định phù hợp với thực tiễn vì:* *- Các mẫu này thường được hướng dẫn chi tiết trong các văn bản hướng dẫn thi hành*

	- Do cơ quan tiếp nhận (UBND cấp xã) cung cấp trực tiếp theo hướng dẫn của cấp trên *- Tạo tính linh hoạt trong việc áp dụng tại từng địa phương* *- Tránh việc mẫu hóa cứng nhắc, không phù hợp với điều kiện thực tế*
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: ..... + Nội dung thông tin n: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .... Lý do quy định: .....
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: ..... + Nội dung thông tin n: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .... Lý do quy định: .....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ:..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): ....

10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định: *Dự thảo Nghị định không quy định thêm yêu cầu, điều kiện cụ thể ngoài việc nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định. Việc không quy định các yêu cầu, điều kiện phức tạp phù hợp với:* *- Tính chất của thủ tục phục vụ quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước* *- Năng lực của cấp xã trong việc đánh giá các điều kiện phức tạp* *- Tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục* *- Các yêu cầu kỹ thuật đã được thể hiện qua thành phần hồ sơ và nội dung thẩm định*
a) Yêu cầu, điều kiện 1: ……..…….. ……	- Lý do quy định:…… …… - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:…… + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…… ……
b) Yêu cầu, điều kiện n: ……..…….. ……	- Lý do quy định:…… - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:…… + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…… ……
11. Kết quả thực hiện	

a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☒ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: .... Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: *Dự thảo Nghị định không quy định mẫu cụ thể của Quyết định phê duyệt. Việc không mẫu hóa kết quả giúp:* *- Tạo tính linh hoạt trong việc ban hành quyết định phù hợp với đặc thù riêng của từng đập, hồ chứa thủy lợi* *- Phù hợp với đặc điểm và điều kiện cụ thể của từng công trình* *- Đảm bảo quyền chủ động của cơ quan có thẩm quyền (UBND cấp xã)* *- Cho phép điều chỉnh nội dung quyết định phù hợp với yêu cầu thực tế của từng trường hợp kiểm định*
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:..... tháng/ năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do: *Không quy định cụ thể thời hạn. Quyết định phê duyệt được hiểu là có hiệu lực:* *+ Đối với đề cương, dự toán: cho đến khi hoàn thành việc kiểm định* *+ Đối với kết quả kiểm định: cho đến kỳ kiểm định tiếp theo* *Việc không quy định thời hạn cụ thể là phù hợp với đặc điểm của công tác kiểm định an toàn đập, hồ chứa*

	thủy lợi và điều kiện thực tế tại cấp xã. Quy định này tạo tính linh hoạt và phù hợp với chu kỳ kiểm định của từng loại công trình.
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☒ Lý do: *- Quyết định phê duyệt có hiệu lực giới hạn trong phạm vi địa phương (xã)* *- Phạm vi hiệu lực này phù hợp với thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã khi được phân cấp* *- Phù hợp với tính chất của công tác kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi quy mô nhỏ tại địa phương* *- Đảm bảo tính thống nhất trong quản lý và giám sát thực hiện tại cấp xã* *- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc tuân thủ*
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: ..... Điện thoại cố định: .....; Di động: .....; E-mail:	

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS

Tên dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều trong Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước (Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước).

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: *Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh*

1. **CĂN CỨ PHÁP LÝ** *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)*	1. Điều 23 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
	2. Điều 23 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thủ tục thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi trước đây chưa được quy định chi tiết.

Theo dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 04 nội dung, cụ thể:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;

b) Dự thảo phương án bảo vệ;

c) Ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có);

d) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).

Lý do:

Quy định của dự thảo Nghị định mới về thủ tục "Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh" bổ sung những nội dung cần thiết:

1. Về thành phần hồ sơ:

- Quy định rõ 4 thành phần hồ sơ cần thiết

- Yêu cầu có ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có)

- Đảm bảo tính đầy đủ của hồ sơ trình thẩm định

2. Về cơ quan tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt: *- Xác định rõ Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan tiếp nhận, thẩm định* *- UBND cấp tỉnh là cơ quan phê duyệt* *- Phân định rõ thẩm quyền quản lý* *3. Quy định rõ về trình tự, thủ tục:* *- Thời hạn 3 ngày để kiểm tra hồ sơ* *- Thời hạn 30 ngày để thẩm định, trình phê duyệt* *- Quy định rõ về kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết* *4. Quy định các nội dung thẩm định:* *- Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ* *- Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng* *- Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ và dự thảo phương án.*	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Tên thủ tục "Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh" được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp.* *1. Tên thủ tục này xác định chính xác:* *- Nội dung công việc: thẩm định phương án bảo vệ* *- Đối tượng: đập, hồ chứa thuỷ lợi* *- Phạm vi áp dụng: thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh* *2. Việc đặt tên đầy đủ và chính xác giúp:* *- Phân biệt rõ với các thủ tục hành chính khác về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước* *- Xác định rõ phạm vi công việc và thẩm quyền giải quyết* *- Tránh nhầm lẫn với thủ tục tương tự thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc UBND cấp xã* *- Tạo sự rõ ràng cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục.*
2. Trình tự thực hiện	

a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Trình tự thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể thành 3 bước chính:* *Bước 1: Nộp hồ sơ* *- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến* *- Cơ quan tiếp nhận: Sở Nông nghiệp và Môi trường* *- Hồ sơ bao gồm 4 thành phần theo quy định* *Bước 2: Kiểm tra hồ sơ* *- Thời hạn: 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ* *- Nội dung: Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ* *- Xử lý: thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ* *Bước 3: Thẩm định và trình phê duyệt* *- Thời hạn: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ* *- Nội dung: thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết* *- Xử lý: trình UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc trả lại hồ sơ nếu không đủ điều kiện* *Quy trình này được quy định rõ ràng, giúp tổ chức, cá nhân hiểu rõ các bước cần thực hiện, thời gian xử lý và trách nhiệm của các bên. Thời hạn thẩm định 30 ngày phù hợp với tính chất phức tạp của phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi, đảm bảo thời gian đủ để đánh giá kỹ lưỡng các nội dung.*
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Trách nhiệm và nội dung công việc được phân định rõ ràng trong dự thảo Nghị định:* *1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:* *- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ* *- Tổ chức thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi* *- Kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết* *- Trình UBND cấp tỉnh phê duyệt*

	2. UBND cấp tỉnh: *- Xem xét, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi trên địa bàn* *- Có thẩm quyền phân cấp cho UBND cấp xã phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước* *3. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi:* *- Lập phương án bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi* *- Nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định* *- Hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu (nếu có)* *- Tổ chức thực hiện phương án bảo vệ sau khi được phê duyệt* *Việc phân định rõ trách nhiệm giúp tránh chồng chéo, tạo tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, đảm bảo quản lý tốt các đập, hồ chứa thuỷ lợi trên địa bàn tỉnh.*
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ *Lý do:* *Thủ tục này không áp dụng cơ chế liên thông giữa các cơ quan hành chính. Quy trình từ tiếp nhận đến thẩm định và trình phê duyệt được thực hiện trong phạm vi từ Sở Nông nghiệp và Môi trường đến UBND cấp tỉnh, không phải chuyển qua nhiều cơ quan khác nhau.* *Việc không áp dụng cơ chế liên thông giúp đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian xử lý và tăng tính hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính. Quy trình xử lý tập trung trong phạm vi quản lý của tỉnh sẽ giúp tăng hiệu quả giải quyết thủ tục và đảm bảo tính thống nhất trong quản lý.*
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Dự thảo Nghị định quy định rõ về việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình thẩm định:* *1. Nội dung thẩm định bao gồm:* *+ Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ* *+ Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng* *+ Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ và dự thảo phương án*

	Dự thảo cũng quy định rõ: "cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết". *2. Việc kiểm tra thực tế hiện trường là cần thiết để:* *+ Đối chiếu giữa hồ sơ và thực tế công trình* *+ Đánh giá chính xác điều kiện thực tế bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi* *+ Đảm bảo tính khả thi của phương án bảo vệ* *+ Nâng cao chất lượng thẩm định và hiệu quả bảo vệ công trình* *Lý do quy định: Bảo đảm tính khả thi, phù hợp của phương án bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi, đặc biệt quan trọng với các công trình trên địa bàn tỉnh.* - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: .....
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Dự thảo Nghị định quy định đa dạng các cách thức thực hiện:* *a) Nộp hồ sơ:* *+ Trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Môi trường* *+ Qua đường bưu điện* *+ Qua dịch vụ công trực tuyến* *b) Nhận kết quả:* *+ Trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Môi trường* *+ Qua đường bưu điện* *+ Qua dịch vụ công trực tuyến* - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ *Lý do:*

	Các cách thức thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể tại điểm a khoản 4 Điều 23 dự thảo Nghị định, tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục: *+ Giảm thời gian, chi phí đi lại, nhất là đối với các tổ chức, cá nhân ở xa trung tâm tỉnh* *+ Phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và cải cách hành chính* *+ Linh hoạt trong việc lựa chọn phương thức phù hợp với điều kiện của tổ chức, cá nhân* *+ Đặc biệt có lợi trong trường hợp đập, hồ chứa thủy lợi nằm ở vùng sâu, vùng xa, miền núi của tỉnh.*
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: *Tờ trình đề nghị phê duyệt*	*- Lý do: làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt* *- Yêu cầu: nêu rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết, phạm vi áp dụng và nội dung chính* *- Mục đích: bảo đảm tính chính thức và xác thực thông tin.*
b) Tên thành phần hồ sơ 2: *Dự thảo phương án bảo vệ*	*- Lý do: là tài liệu chính cần được thẩm định, phê duyệt* *- Yêu cầu:* *+ Phải bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 23* *+ Đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm công trình* *- Mục đích: cung cấp nội dung cụ thể của phương án bảo vệ để thẩm định.*
c) Tên thành phần hồ sơ 3: *Ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có)*	*- Lý do: đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi* *- Yêu cầu: các ý kiến phải bằng văn bản, có tính xác thực* *- Mục đích: tăng tính đồng thuận và hiệu quả của phương án bảo vệ.*
d) Tên thành phần hồ sơ 4: *Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có)*	*- Lý do: cung cấp thông tin bổ sung, hỗ trợ thẩm định* *- Yêu cầu: có tính xác thực, liên quan trực tiếp đến phương án bảo vệ* *- Mục đích: tăng tính đầy đủ, minh bạch của hồ sơ.*
g) Số lượng bộ hồ sơ: *01 bộ*	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):.....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *1. Thời hạn giải quyết được quy định rõ ràng, cụ thể:*

	+ 03 ngày để kiểm tra hồ sơ *+ 30 ngày để thẩm định, trình phê duyệt* *2. Các thời hạn này phù hợp vì:* *+ Thời gian kiểm tra hồ sơ ban đầu ngắn (3 ngày) giúp phát hiện sớm các thiếu sót* *+ Thời gian thẩm định, trình phê duyệt (30 ngày) phù hợp với mức độ phức tạp của phương án bảo vệ* *+ Phù hợp với thời gian cần thiết để xem xét các yếu tố kỹ thuật, an ninh, an toàn công trình* *+ Đảm bảo thời gian cần thiết trong trường hợp phải thực hiện kiểm tra thực tế hiện trường* *Thời hạn giải quyết như trên đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu thẩm định kỹ thuật chuyên môn và nhu cầu giải quyết nhanh chóng thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.*
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ *Lý do quy định: Thủ tục này chỉ do một cơ quan (Sở Nông nghiệp và Môi trường) tiếp nhận, thẩm định và trình UBND cấp tỉnh phê duyệt, không phải do nhiều cơ quan phối hợp thực hiện.*
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện: *Đối tượng áp dụng: tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến đập, hồ chứa nước trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ *Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là các tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh.* *Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các tổ chức trong việc bảo vệ an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.* - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ *Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là các cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh.* *Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong việc bảo vệ an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.* - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có ☐ Không ☒ *Lý do, việc quy định đối tượng áp dụng như vậy đã:* *+ Bao quát đầy đủ các chủ thể có liên quan*

	+ *Đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân* + *Phù hợp với yêu cầu quản lý, bảo vệ đập, hồ chứa nước* + *Không phân biệt đối xử giữa các loại hình tổ chức, cá nhân.*
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: + *Địa phương, áp dụng với các đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh* + *Không phân biệt vị trí địa lý trong phạm vi tỉnh.* - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ *Lý do: Phạm vi này đảm bảo sự thống nhất trong quản lý, bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.*
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: *Căn cứ vào số lượng đập, hồ chứa nước do UBND cấp tỉnh quản lý.*	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND cấp tỉnh	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *a) Cơ quan tiếp nhận, thẩm định:* *Sở Nông nghiệp và Môi trường* *b) Cơ quan phê duyệt:* *UBND cấp tỉnh* *- Lý do quy định cụ thể cơ quan giải quyết giúp:* + *Tổ chức, cá nhân biết rõ nơi nộp hồ sơ* + *Tập trung trách nhiệm, tránh đùn đẩy* + *Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở chuyên ngành và UBND tỉnh* + *Đảm bảo tính chuyên môn trong thẩm định phương án bảo vệ.*

b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do: Dự thảo Nghị định đã quy định UBND cấp tỉnh có thể phân cấp cho UBND cấp xã phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước. Điều này phù hợp với xu hướng phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và tăng tính chủ động cho địa phương.*
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác *(nếu được quy định tại dự án, dự thảo)*: + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ..... + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ..... + Mức chi phí khác: ..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không □ Lý do: ..... - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: .....
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: ..... Lý do quy định: .....
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ *Lý do: Dự thảo Nghị định không quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể. Việc không quy định mẫu cụ thể trong Nghị định phù hợp với thực tiễn, vì các mẫu này thường được hướng dẫn*

	chi tiết trong các văn bản hướng dẫn thi hành hoặc do cơ quan tiếp nhận cung cấp trực tiếp.
b) Tên mẫu đơn: *(Không áp dụng)*	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: ***+ Nội dung thông tin 1:*** ..... Lý do quy định: ***+ Nội dung thông tin n:***..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không □ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: *(Không áp dụng)*	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:..... Lý do quy định: .....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ □ Nêu rõ loại song ngữ: ..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): .....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định: .....
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định: ..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐

	+ Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định: ..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: ..... Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ *Lý do:* *Dự thảo Nghị định không quy định mẫu cụ thể của Quyết định phê duyệt. Việc không mẫu hóa kết quả giúp:* *- Tạo tính linh hoạt trong việc ban hành quyết định* *- Phù hợp với đặc thù riêng của từng đập, hồ chứa thủy lợi* *- Đảm bảo quyền chủ động của cơ quan có thẩm quyền.*
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☐ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: *5 năm* *Lý do:*

	1. Dự thảo Nghị định quy định tại khoản 9 Điều 23: "Trường hợp phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi sau 5 năm thực hiện còn phù hợp, không có nội dung điều chỉnh, bổ sung thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm báo cáo cơ quan thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi cho phép tiếp tục được sử dụng phương án." *2. Quy định này hợp lý vì:* *+ Đảm bảo tính cập nhật của phương án bảo vệ* *+ Thích ứng với những thay đổi về điều kiện thực tế* *+ Đảm bảo an toàn đập, hồ chứa trong suốt quá trình vận hành* *+ Cho phép gia hạn sử dụng nếu phương án vẫn còn phù hợp* - Nếu Không, nêu rõ lý do:
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☒ *Lý do:* *- Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi sau khi được UBND cấp tỉnh phê duyệt có hiệu lực trong phạm vi địa phương (tỉnh)* *- Phạm vi hiệu lực này phù hợp với thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh* *- Đảm bảo tính thống nhất trong quản lý, bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh* *- Phù hợp với việc phân cấp quản lý giữa Trung ương và địa phương* *- Trong trường hợp đặc biệt đối với hồ chứa liên quan đến 02 tỉnh trở lên, dự thảo đã có quy định riêng tại điểm d khoản 7 Điều 23.*
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: ..... Điện thoại cố định: .....; Di động: ..... E-mail:	

Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong dự án, dự thảo văn bản

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ *Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM*

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự án, dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: *Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi do UBND cấp tỉnh phân cấp*

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: *- Quản lý việc bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi quy mô nhỏ tại địa phương thuộc thẩm quyền UBND cấp xã* *- Thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi khi được UBND cấp tỉnh phân cấp cho UBND cấp xã* *- Đảm bảo có phương án bảo vệ phù hợp, khả thi cho các công trình đập, hồ chứa thuỷ lợi quy mô nhỏ* *- Kiểm soát chất lượng và tính khả thi của các phương án bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi tại cấp xã* *- Phân cấp quản lý phù hợp với quy mô và tính chất của công trình thủy lợi nhỏ tại địa phương* b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: *- Đảm bảo an toàn cho đập, hồ chứa thuỷ lợi và vùng xung quanh, bảo vệ sinh mạng, tài sản của nhân dân* *- Đảm bảo các phương án bảo vệ được lập đúng quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật và phù hợp với điều kiện*

	thực tế *- Phù hợp với xu hướng phân cấp, phân quyền cho cấp xã để quản lý hiệu quả các công trình thủy lợi quy mô nhỏ* *- Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thuỷ lợi trong việc thực hiện nghĩa vụ bảo vệ công trình* *- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ đập, hồ chứa nước, đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa, miền núi* *- Đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi*
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Quyền được phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước khi đáp ứng đủ điều kiện *- Quyền được phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định* *- Quyền được hướng dẫn, hỗ trợ từ UBND cấp xã trong quá trình lập và thực hiện phương án bảo vệ* *- Quyền khiếu nại, tố cáo về quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền* *- Quyền được thông báo kịp thời về kết quả giải quyết hồ sơ trong thời hạn quy định* *- Quyền được gia hạn sử dụng phương án bảo vệ nếu sau 5 năm phương án vẫn còn phù hợp* *- Nghĩa vụ lập phương án bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi theo đúng quy định* *- Nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trong hồ sơ theo quy định* *- Nghĩa vụ tổ chức thực hiện phương án bảo vệ sau khi được phê duyệt* *- Nghĩa vụ báo cáo về tình hình thực hiện phương án bảo vệ* *- Lợi ích được bảo vệ về mặt pháp lý trong hoạt động bảo vệ và khai thác đập, hồ chứa thuỷ lợi* b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: *- Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ an toàn đập, hồ chứa thủy lợi* *- Tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho hoạt động bảo vệ đập, hồ chứa nước tại cấp xã* *- Đảm bảo tính minh bạch, công khai trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính* *- Tạo sự công bằng giữa các tổ chức, cá nhân khi thực hiện nghĩa vụ bảo vệ công trình* *- Đảm bảo chất lượng và hiệu quả các phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước*

	- Đảm bảo quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ công trình
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: *- Tạo hành lang pháp lý cho việc phân cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập cho UBND cấp xã* *- Đảm bảo tính chuyên nghiệp trong thẩm định với các bước cụ thể: kiểm tra hồ sơ (3 ngày), thẩm định và phê duyệt (30 ngày)* *- Kiểm soát chất lượng các phương án bảo vệ đập thông qua việc thẩm định trước khi phê duyệt* *- Đảm bảo tính thống nhất trong quản lý bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi trên phạm vi cả nước* *- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại cấp cơ sở, phù hợp với năng lực của cấp xã đối với các công trình quy mô nhỏ* *- Tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khai thác đập trong việc liên hệ với cơ quan có thẩm quyền gần nơi có công trình* *- Đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan thông qua việc lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan* b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: *- Điều 23 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước* *- Khoản 4: Quy định hồ sơ trình thẩm định với 4 thành phần hồ sơ, bao gồm ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan* *- Khoản 5: Quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, bao gồm UBND cấp xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp* *- Khoản 6: Quy định nội dung thẩm định gồm kiểm tra cơ sở pháp lý, đánh giá độ tin cậy tài liệu, nhận xét tính hợp lý* *- Khoản 7: Quy định trình tự thẩm định với thời hạn cụ thể và kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết* *- Khoản 8: Quy định thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã* *- Khoản 9: Quy định thời hạn có hiệu lực 5 năm và điều kiện gia hạn* *- Bổ sung hình thức nộp hồ sơ đa dạng bao gồm cả dịch vụ công trực tuyến*
4. Có biện pháp nào	Có ☐ Không ☒

khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Nếu Có, nêu rõ biện pháp: *- Việc thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi là hoạt động quản lý nhà nước có tính chuyên môn, kỹ thuật cao* *- Cần có cơ chế kiểm soát chặt chẽ từ cơ quan nhà nước để đảm bảo chất lượng và tính khả thi của phương án bảo vệ* *- Không thể thay thế bằng các biện pháp khác như thỏa thuận dân sự do liên quan trực tiếp đến an toàn công trình và bảo vệ sinh mạng, tài sản của nhân dân* *- Việc phê duyệt phương án bảo vệ cần có hiệu lực pháp lý và tính ràng buộc cao để đảm bảo thực thi* *- Yêu cầu có sự kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết và đánh giá điều kiện thực tế bảo vệ đập, chỉ cơ quan nhà nước mới có thẩm quyền thực hiện* *- Cần đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi* Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do:..... ..... Nếu Không, nêu rõ lý do: ....
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: *Thủ tục hành chính được quy định tại Nghị định của Chính phủ, đây là thẩm quyền phù hợp theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các quy định pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính. Việc phân cấp cho UBND cấp xã cũng phù hợp với thẩm quyền của UBND cấp tỉnh theo quy định..*
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:..... .....

	..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .... - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: .... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .... - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: .... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .... *Quy định không mâu thuẫn, chồng chéo với các văn bản hiện hành, mà bổ sung quy định mới về thủ tục thẩm định phương án bảo vệ đập thuộc thẩm quyền cấp xã.*
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do:

	Tên thủ tục "Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi do UBND cấp tỉnh phân cấp" được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp vì: *- Xác định chính xác nội dung công việc: thẩm định phương án bảo vệ* *- Xác định rõ đối tượng: đập, hồ chứa thuỷ lợi* *- Xác định rõ phạm vi áp dụng: thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã* *- Phân biệt rõ với các thủ tục hành chính khác về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước* *- Xác định rõ phạm vi công việc và thẩm quyền giải quyết* *- Tránh nhầm lẫn với thủ tục tương tự thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc UBND cấp tỉnh*
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: *Trình tự thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể thành 3 bước chính:* *Bước 1: Nộp hồ sơ* *- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến* *- Cơ quan tiếp nhận: UBND cấp xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp* *- Hồ sơ bao gồm 4 thành phần theo quy định* *Bước 2: Kiểm tra hồ sơ* *- Thời hạn: 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ* *- Nội dung: UBND cấp xã kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ* *- Xử lý: thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ* *Bước 3: Thẩm định và phê duyệt* *- Thời hạn: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ* *- Nội dung: thẩm định hồ sơ theo 3 nội dung quy định, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết* *- Xử lý: phê duyệt phương án hoặc trả lại hồ sơ nếu không đủ điều kiện*

	Thời hạn thẩm định 30 ngày phù hợp với tính chất phức tạp của phương án bảo vệ đập và năng lực của cấp xã, đảm bảo thời gian đủ để đánh giá kỹ lưỡng các nội dung.
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: *Trách nhiệm và nội dung công việc được phân định rõ ràng:* *1. UBND cấp xã (khi được UBND cấp tỉnh phân cấp):* *- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ trong thời hạn 03 ngày* *- Tổ chức thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi theo 3 nội dung: kiểm tra cơ sở pháp lý, đánh giá độ tin cậy tài liệu, nhận xét tính hợp lý* *- Kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết* *- Phê duyệt phương án bảo vệ* *2. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi:* *- Lập phương án bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi theo đúng quy định* *- Nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định với 4 thành phần hồ sơ* *- Hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan thẩm định (nếu có)* *- Tổ chức thực hiện phương án bảo vệ sau khi được phê duyệt* *- Báo cáo về tình hình thực hiện và đề nghị gia hạn sau 5 năm (nếu phương án vẫn phù hợp)* *Việc phân định rõ trách nhiệm giúp tránh chồng chéo, tạo tính minh bạch và hiệu quả, đảm bảo quản lý tốt các đập, hồ chứa thuỷ lợi tại địa phương.*
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: *- Thủ tục này không áp dụng cơ chế liên thông giữa các cơ quan hành chính.* *- Quy trình từ tiếp nhận đến thẩm định và phê duyệt được thực hiện nội bộ trong phạm vi UBND cấp xã, không phải chuyển qua nhiều cơ quan khác nhau.* *- Việc không áp dụng cơ chế liên thông giúp đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian xử lý và tăng tính hiệu quả.* *- Quy trình xử lý tập trung trong UBND cấp xã sẽ giúp tăng hiệu quả giải quyết thủ tục và đảm bảo tính*

	kịp thời trong bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi quy mô nhỏ.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☒ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: *Dự thảo Nghị định quy định rõ về việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình thẩm định:* *1. Nội dung thẩm định bao gồm:* *- Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ phương án bảo vệ* *- Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng trong phương án bảo vệ* *- Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ và dự thảo phương án bảo vệ* *2. Kiểm tra thực tế hiện trường:* *UBND cấp xã có trách nhiệm "thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết"* Lý do quy định: *Bảo đảm tính khả thi, phù hợp của phương án bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi. Việc kiểm tra thực tế hiện trường cần thiết để:* *- Đối chiếu giữa hồ sơ và thực tế công trình* *- Đánh giá chính xác điều kiện thực tế bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi* *- Đảm bảo tính khả thi của phương án bảo vệ* *- Nâng cao chất lượng thẩm định và hiệu quả bảo vệ công trình* *- Thuận lợi khi do cấp xã thực hiện vì gần gũi với thực tế địa phương.* - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ....
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: *Dự thảo Nghị định quy định đa dạng các cách thức thực hiện tại điểm a khoản 4 Điều 23: nộp hồ sơ và*

Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	*nhận kết quả trực tiếp tại UBND cấp xã, qua đường bưu điện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.* - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: *- Giảm thời gian, chi phí đi lại trong phạm vi xã, đặc biệt thuận lợi cho các đập, hồ chứa thủy lợi nằm ở vùng sâu, vùng xa, miền núi* *- Phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và cải cách hành chính đến cấp xã* *- Tạo sự linh hoạt trong việc lựa chọn phương thức phù hợp với điều kiện của tổ chức, cá nhân* *- Tăng tính tiếp cận của dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp* *- Đặc biệt có lợi cho các công trình thủy lợi nằm ở vùng sâu, vùng xa*
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: *Tờ trình đề nghị phê duyệt*	*- Nêu rõ lý do quy định: Làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, bảo đảm tính chính thức và xác thực thông tin* *- Yêu cầu về hình thức: Văn bản chính thức, nêu rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết, phạm vi áp dụng và nội dung chính* *Lý do quy định: Đảm bảo tính hợp lệ và đầy đủ thông tin cơ bản về đề nghị phê duyệt*
b) Tên thành phần hồ sơ 2: *Dự thảo phương án bảo vệ*	*- Nêu rõ lý do quy định: Là tài liệu chính cần được thẩm định, phê duyệt* *- Yêu cầu về hình thức:* *+ Phải bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của dự thảo Nghị định* *+ Đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm công trình quy mô nhỏ* *Lý do quy định: Cung cấp nội dung cụ thể của phương án bảo vệ để thẩm định, đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và thực tiễn*
c) Tên thành phần hồ sơ 3: *Ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có)*	*- Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi* *- Yêu cầu về hình thức: Các ý kiến phải bằng văn bản, có tính xác thực* *Lý do quy định: Tăng tính đồng thuận và hiệu quả của phương án bảo vệ, đảm bảo sự phối hợp giữa các*

	bên liên quan
d) Tên thành phần hồ sơ 4: *Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có)*	*- Nêu rõ lý do quy định: Cung cấp thông tin bổ sung, hỗ trợ thẩm định* *- Yêu cầu về hình thức: Có tính xác thực, liên quan trực tiếp đến phương án bảo vệ* *Lý do quy định: Tăng tính đầy đủ, minh bạch của hồ sơ*
đ) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ: *Các giấy tờ, tài liệu được quy định cụ thể trong 4 thành phần hồ sơ, từ tờ trình, dự thảo phương án bảo vệ, ý kiến các cơ quan liên quan đến các tài liệu hỗ trợ khác, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin cho việc thẩm định.*
e) Số lượng bộ hồ sơ: *01*	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* *Phù hợp với năng lực xử lý của UBND cấp xã và tính chất của thủ tục không yêu cầu nhiều bộ hồ sơ*
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: *+ 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ để kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ* *+ 30 ngày để thẩm định và phê duyệt phương án bảo vệ* Lý do quy định: *- Thời gian kiểm tra hồ sơ ban đầu ngắn (3 ngày) giúp phát hiện sớm các thiếu sót, thông báo kịp thời cho tổ chức, cá nhân* *- Thời gian thẩm định và phê duyệt (30 ngày) phù hợp với tính chất phức tạp của phương án bảo vệ và năng lực của cấp xã* *- Đảm bảo thời gian cần thiết để xem xét các yếu tố kỹ thuật, an ninh, an toàn công trình* *- Phù hợp với điều kiện thực tế về năng lực chuyên môn và nhân lực của cấp xã* *- Đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu thẩm định kỹ thuật chuyên môn và nhu cầu giải quyết nhanh chóng thủ*

	tục hành chính cho tổ chức, cá nhân
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định: *Thủ tục này chỉ do một cơ quan (UBND cấp xã) tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt, không phải do nhiều cơ quan phối hợp thực hiện.*
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: *Các tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp. Đối tượng áp dụng theo quy định là tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến đập, hồ chứa nước trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.* Lý do quy định: *Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các tổ chức trong việc bảo vệ an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. Không phân biệt đối xử giữa tổ chức trong nước và nước ngoài.* - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: *Các cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp.* Lý do quy định: *Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong việc bảo vệ an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. Đảm bảo sự công bằng giữa các cá nhân.* - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: *Việc quy định đối tượng áp dụng như vậy đã:* *- Bao quát đầy đủ các chủ thể có liên quan đến hoạt động khai thác đập, hồ chứa thủy lợi*

	- Đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân *- Phù hợp với yêu cầu quản lý, bảo vệ đập, hồ chứa nước* *- Không phân biệt đối xử giữa các loại hình tổ chức, cá nhân*
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: *Áp dụng toàn quốc với các đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp. Không phân biệt vị trí địa lý trong phạm vi xã, đảm bảo sự thống nhất trong quản lý trên phạm vi cả nước.* - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: *Phạm vi này đảm bảo sự thống nhất trong quản lý, bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã khi được phân cấp, phù hợp với tính chất và quy mô của các công trình thủy lợi nhỏ tại địa phương.*
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: *Căn cứ vào số lượng đập, hồ chứa nước do xã quản lý khi được phân cấp.*	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: *Cơ quan tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt: UBND cấp xã (khi được UBND cấp tỉnh phân cấp)* *Lý do quy định cụ thể cơ quan giải quyết giúp:* *- Tổ chức, cá nhân biết rõ nơi nộp hồ sơ* *- Tập trung trách nhiệm, tránh đùn đẩy* *- Phù hợp với xu hướng phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước* *- Đảm bảo việc quản lý, bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi quy mô nhỏ tại địa phương được thực hiện hiệu quả* *- Tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý gần gũi với thực tế địa phương*
b) Có thể mở rộng ủy	Có ☐ Không ☒

quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Nêu rõ lý do: *- UBND cấp xã đã là cấp thấp nhất trong hệ thống chính quyền địa phương, không cần thiết và không thể phân cấp thêm* *- Việc giao cho UBND cấp xã đã thể hiện tinh thần phân cấp tối đa trong quản lý nhà nước* *- Phù hợp với năng lực và điều kiện của cấp xã đối với các công trình thủy lợi quy mô nhỏ*
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ..... + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ..... + Mức chi phí khác:..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: ..... - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: *Dự thảo Nghị định không quy định về phí, lệ phí đối với thủ tục này. Việc không quy định phí, lệ phí phù hợp với tính chất của thủ tục hành chính phục vụ quản lý nhà nước về bảo vệ đập, hồ chứa nước, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ bảo vệ công trình.*
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: .... Lý do quy định: *Không áp dụng vì thủ tục không thu phí, lệ phí.*

9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: *Dự thảo Nghị định không quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể. Việc không quy định mẫu cụ thể trong Nghị định phù hợp với thực tiễn vì:* *- Các mẫu này thường được hướng dẫn chi tiết trong các văn bản hướng dẫn thi hành* *- Do cơ quan tiếp nhận (UBND cấp xã) cung cấp trực tiếp theo hướng dẫn của cấp trên* *- Tạo tính linh hoạt trong việc áp dụng tại từng địa phương* *- Tránh việc mẫu hóa cứng nhắc, không phù hợp với điều kiện thực tế*
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: ..... + Nội dung thông tin n: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .... Lý do quy định: .....
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: ..... + Nội dung thông tin n: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐

	Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .... Lý do quy định: .....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ:..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): ....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định: *Dự thảo Nghị định không quy định thêm yêu cầu, điều kiện cụ thể ngoài việc nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định. Việc không quy định các yêu cầu, điều kiện phức tạp phù hợp với:* *- Tính chất của thủ tục phục vụ quản lý nhà nước về bảo vệ đập, hồ chứa nước* *- Năng lực của cấp xã trong việc đánh giá các điều kiện phức tạp* *- Tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục* *- Các yêu cầu kỹ thuật đã được thể hiện qua thành phần hồ sơ và nội dung thẩm định*
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định:..... ..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):..... .....
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định:.....

……..……. ……	- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:…….. + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…….. ……..
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☒ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: …… …….. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: *Dự thảo Nghị định không quy định mẫu cụ thể của Quyết định phê duyệt. Việc không mẫu hóa kết quả giúp:* *- Tạo tính linh hoạt trong việc ban hành quyết định phù hợp với đặc thù riêng của từng đập, hồ chứa thủy lợi* *- Phù hợp với đặc điểm và điều kiện cụ thể của từng công trình* *- Đảm bảo quyền chủ động của cơ quan có thẩm quyền (UBND cấp xã)* *- Cho phép điều chỉnh nội dung quyết định phù hợp với yêu cầu thực tế của từng phương án bảo vệ*

c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☐ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: *5 tháng/ năm.* - Nếu Không, nêu rõ lý do: *Dự thảo Nghị định quy định tại khoản 9 Điều 23: "Trường hợp phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi sau 5 năm thực hiện còn phù hợp, không có nội dung điều chỉnh, bổ sung thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm báo cáo cơ quan thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi cho phép tiếp tục được sử dụng phương án."* *Quy định này hợp lý vì:* *- Đảm bảo tính cập nhật của phương án bảo vệ với những thay đổi về điều kiện thực tế* *- Thích ứng với những biến đổi về môi trường, điều kiện tự nhiên và xã hội* *- Đảm bảo an toàn đập, hồ chứa trong suốt quá trình vận hành* *- Cho phép gia hạn sử dụng nếu phương án vẫn còn phù hợp, tránh gây phiền hà không cần thiết* *- Đảm bảo tính hiệu quả và cập nhật của các biện pháp bảo vệ*
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☒ Lý do: *- Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi sau khi được UBND cấp xã phê duyệt có hiệu lực trong phạm vi địa phương (xã)* *- Phạm vi hiệu lực này phù hợp với thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã khi được phân cấp* *- Đảm bảo tính thống nhất trong quản lý, bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn xã* *- Phù hợp với việc phân cấp quản lý cho cấp xã đối với các công trình quy mô nhỏ tại địa phương* *- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý, bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi tại cơ sở, đảm bảo sự giám sát và thực thi hiệu quả*

IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền: .....

Điện thoại cố định: .....; Di động: .....; E-mail: .....

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS

Tên dự thảo văn bản: Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: *Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện*

1. **CĂN CỨ PHÁP LÝ** *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)*	1. Điều 24 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
	2. Điều 24 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 02 nội dung, cụ thể:

a) Văn bản đề nghị phê duyệt;

b) Phương án cắm mốc chỉ giới.

Theo dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này vẫn gồm 02 nội dung, cụ thể:

a) Văn bản đề nghị phê duyệt;

b) Phương án cắm mốc chỉ giới.

Lý do:

So với Nghị định 114/2018/NĐ-CP, dự thảo Nghị định mới có những thay đổi quan trọng đối với thủ tục "Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện":

1. Về cách thức thực hiện:

- Bổ sung hình thức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến

- Tạo thêm lựa chọn thuận tiện cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục

2. Về cơ quan phối hợp thực hiện:

- Thay đổi từ Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Thay đổi từ phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thành phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị liên quan *3. Về phân cấp thẩm quyền phê duyệt:* *Thay đổi từ phân cấp cho UBND cấp huyện (đối với đập có phạm vi bảo vệ thuộc địa bàn một huyện) thành phân cấp cho UBND cấp xã (đối với đập có phạm vi bảo vệ thuộc địa bàn một xã)* *4. Về tổ chức thực hiện:* *- Bỏ phối hợp với UBND cấp huyện trong việc cắm mốc chỉ giới* *- Bổ sung quy định về kiểm tra mốc hành lang bảo vệ đập, hồ chứa hàng năm.*	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Tên thủ tục " Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện" được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp.* *1. Tên thủ tục này xác định chính xác:* *- Nội dung công việc: phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới* *- Mục đích: xác định phạm vi bảo vệ đập* *- Đối tượng áp dụng: đập thủy điện* *- Phạm vi áp dụng: thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh* *2. Việc đặt tên đầy đủ và chính xác giúp:* *- Phân biệt rõ với các thủ tục hành chính khác về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước* *- Xác định rõ phạm vi công việc và thẩm quyền giải quyết* *- Tránh nhầm lẫn với thủ tục tương tự thuộc thẩm quyền của các cấp khác* *- Tạo sự rõ ràng cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục.*
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Trình tự thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể thành 3 bước chính:* *Bước 1: Nộp hồ sơ* *- Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến*

	- Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh *- Hồ sơ bao gồm: văn bản đề nghị phê duyệt và phương án cắm mốc chỉ giới* *Bước 2: Kiểm tra hồ sơ* *- Thời hạn: 05 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ* *- Nội dung: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ* *- Xử lý: thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện nếu hồ sơ không hợp lệ để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định* *Bước 3: Thẩm định và phê duyệt* *- Thời hạn thẩm định: 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ* *- Thời hạn phê duyệt: 05 ngày kể từ ngày tổ chức thẩm định* *- Nội dung: thẩm định nội dung phương án cắm mốc chỉ giới* *- Xử lý: phê duyệt nếu nội dung phương án phù hợp; yêu cầu điều chỉnh, bổ sung nếu không phù hợp* *Quy trình này được quy định rõ ràng, giúp tổ chức, cá nhân hiểu rõ các bước cần thực hiện, thời gian xử lý và trách nhiệm của các bên. Thời hạn thẩm định 25 ngày và phê duyệt 05 ngày phù hợp với tính chất chuyên môn của việc cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện.*
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Trách nhiệm và nội dung công việc được phân định rõ ràng trong dự thảo Nghị định:* *1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:* *- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ* *- Tổ chức thẩm định phương án cắm mốc chỉ giới* *- Phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới* *- Có thể phân cấp cho UBND cấp xã phê duyệt đối với đập có phạm vi bảo vệ thuộc địa bàn một xã* *2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:* *Phối hợp với chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện trong việc xây dựng phương án cắm mốc chỉ giới* *3. Ủy ban nhân dân cấp xã:*

	- Phối hợp với chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện trong việc xây dựng phương án cắm mốc chỉ giới *- Phối hợp tổ chức cắm mốc chỉ giới theo phương án được duyệt* *- Quản lý mốc giới sau khi được bàn giao* *- Hàng năm tiến hành kiểm tra mốc hành lang bảo vệ đập, hồ chứa* *- Thông báo cho chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện trong trường hợp mốc chỉ giới bị mất hoặc hư hỏng* *4. Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện:* *- Chủ trì, phối hợp xây dựng phương án cắm mốc chỉ giới* *- Nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt* *- Hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu (nếu có)* *- Chủ trì, phối hợp tổ chức cắm mốc chỉ giới theo phương án được duyệt* *- Bàn giao mốc giới cho UBND cấp xã quản lý* *- Thay thế mốc chỉ giới trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng* *Việc phân định rõ trách nhiệm giúp tránh chồng chéo, tạo tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, đảm bảo công tác quản lý, bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện được thực hiện đúng quy định.*
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Thủ tục này có áp dụng cơ chế liên thông thể hiện qua các nội dung sau:* *1. Liên thông trong xây dựng phương án cắm mốc chỉ giới:* *- Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan* *- Đảm bảo sự tham gia của các cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương trong quá trình xây dựng phương án* *2. Liên thông trong tổ chức cắm mốc chỉ giới:* *- Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện phối hợp với UBND cấp xã trong việc cắm mốc* *- Tạo sự phối hợp chặt chẽ giữa chủ sở hữu và chính quyền địa phương* *3. Liên thông trong quản lý mốc chỉ giới:* *- Chủ sở hữu bàn giao mốc giới cho UBND cấp xã quản lý*

	- UBND cấp xã thông báo cho chủ sở hữu khi mốc bị mất hoặc hư hỏng để thay thế *- Tạo cơ chế phối hợp trong việc bảo vệ, duy trì hệ thống mốc giới* *4. Liên thông trong phân cấp thẩm quyền phê duyệt:* *- UBND cấp tỉnh có thể phân cấp cho UBND cấp xã phê duyệt đối với đập có phạm vi bảo vệ thuộc địa bàn một xã* *- Tạo sự linh hoạt trong phân cấp quản lý phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng địa phương* *Cơ chế liên thông này rất cần thiết và hợp lý vì:* *- Đảm bảo sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quản lý an toàn đập, hồ chứa nước* *- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và trách nhiệm của các bên liên quan* *- Tạo thuận lợi cho việc thực hiện và quản lý mốc giới trong thực tế.*
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Dự thảo Nghị định quy định rõ về việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện:* *1. Kiểm tra, đánh giá trong quá trình thẩm định:* *- UBND cấp tỉnh tổ chức thẩm định nội dung phương án cắm mốc chỉ giới* *- Đánh giá tính phù hợp của nội dung phương án với quy định của pháp luật hiện hành và đặc điểm nơi xây dựng đập* *- Yêu cầu điều chỉnh, bổ sung phương án nếu không phù hợp* *2. Kiểm tra sau khi thực hiện:* *- Quy định rõ "Hàng năm Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mốc giới tiến hành kiểm tra mốc hành lang bảo vệ đập, hồ chứa được giao quản lý"* *- Đây là quy định mới so với Nghị định 114/2018/NĐ-CP, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá thực tế* *3. Việc kiểm tra, đánh giá là cần thiết để:* *- Đảm bảo phương án cắm mốc chỉ giới được thực hiện đúng quy định* *- Phát hiện kịp thời và xử lý các trường hợp mốc giới bị mất hoặc hư hỏng* *- Nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện* *- Đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ du.* - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒

	Nếu có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Dự thảo Nghị định quy định đa dạng các cách thức thực hiện:* *a) Nộp hồ sơ:* *- Trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh* *- Qua đường bưu điện* *- Qua dịch vụ công trực tuyến* *b) Nhận kết quả:* *- Trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh* *- Qua đường bưu điện* *- Qua dịch vụ công trực tuyến* - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Các cách thức thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể tại khoản 4a Điều 24 dự thảo Nghị định, tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục:* *1. Tạo nhiều lựa chọn cho chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện:* *- Có thể lựa chọn phương thức phù hợp nhất với điều kiện thực tế* *- Bổ sung hình thức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến so với Nghị định 114/2018/NĐ-CP* *2. Giảm chi phí và thời gian:* *- Giảm thời gian, chi phí đi lại khi sử dụng hình thức nộp hồ sơ qua bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến* *- Đặc biệt hiệu quả đối với các chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện ở xa trung tâm tỉnh* *3. Phù hợp với xu hướng hiện đại hóa nền hành chính:*

	- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính *- Đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và chuyển đổi số* *- Phù hợp với Nghị quyết 76/NQ-CP của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính*
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: *Văn bản đề nghị phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới*	*- Lý do: làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới* *- Yêu cầu: nêu rõ thông tin về đập, hồ chứa thủy điện và đề nghị phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới* *- Mục đích: xác định rõ nhu cầu phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới của chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện*
b) Tên thành phần hồ sơ 2: *Phương án cắm mốc chỉ giới*	*- Lý do: là tài liệu chính cần được thẩm định, phê duyệt* *- Yêu cầu: phải bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 24 (xác định vùng phụ cận bảo vệ đập, vị trí cắm mốc, quy cách mốc và quản lý mốc)* *- Mục đích: cung cấp nội dung cụ thể của phương án để thẩm định, làm cơ sở cho việc tổ chức cắm mốc chỉ giới*
e) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):.....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *1. Thời hạn giải quyết được quy định rõ ràng, cụ thể:* *- 05 ngày để kiểm tra hồ sơ (kể từ ngày nhận hồ sơ)* *- 25 ngày để thẩm định (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)* *- 05 ngày để phê duyệt (kể từ ngày tổ chức thẩm định)* *2. Các thời hạn này phù hợp vì:* *- Thời gian kiểm tra hồ sơ ban đầu (5 ngày) hợp lý, giúp phát hiện sớm các thiếu sót* *- Thời gian thẩm định (25 ngày) phù hợp với tính chất kỹ thuật của phương án cắm mốc chỉ giới* *- Thời gian phê duyệt (5 ngày) đủ để cơ quan có thẩm quyền xem xét kết quả thẩm định và ra quyết định*

	- Tổng thời gian giải quyết (35 ngày) phù hợp với tính chất chuyên môn của công việc *- Thời hạn được chia thành từng giai đoạn cụ thể, tạo thuận lợi cho việc theo dõi tiến độ xử lý* *Thời hạn giải quyết như trên đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu thẩm định kỹ thuật chuyên môn và nhu cầu giải quyết thủ tục một cách hiệu quả, không kéo dài.*
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ *Lý do: Thủ tục này không thuộc trường hợp do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Thủ tục chỉ do một cơ quan (UBND cấp tỉnh) tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt. Các cơ quan khác (Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã) chỉ tham gia với vai trò phối hợp trong việc xây dựng và thực hiện phương án sau khi được phê duyệt, không tham gia vào quy trình giải quyết thủ tục hành chính.*
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện: *Đối tượng áp dụng: tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến đập, hồ chứa nước trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ *Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là các tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh.* *Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các tổ chức trong việc khai thác an toàn đập, hồ chứa thủy lợi, đồng thời đảm bảo an toàn cho vùng hạ du khi có tình huống khẩn cấp xảy ra.* - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ *Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là các tổ chức là chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện thuộc các trường hợp phải cắm mốc chỉ giới (đập của hồ chứa thủy điện có dung tích từ 500.000 m3 trở lên hoặc đập có chiều cao từ 15 m trở lên).* - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có ☐ Không ☒ *Lý do:* *Việc quy định đối tượng áp dụng như vậy đã:* *- Bao quát đầy đủ các chủ thể có liên quan đến việc khai thác đập, hồ chứa thủy điện* *- Đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân* *- Phù hợp với yêu cầu quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và bảo vệ công trình* *- Không phân biệt đối xử giữa các loại hình tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài*

	- Đối tượng được xác định cụ thể theo quy định tại khoản 1 Điều 24 của Nghị định về đập có dung tích từ 500.000 m3 trở lên hoặc chiều cao từ 15 m trở lên..
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ *Bảo đảm quyền lợi và trách nhiệm của cá nhân trong việc xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện, đồng thời đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du.* *Lý do quy định:* *+ Toàn quốc, áp dụng với các đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh trên toàn lãnh thổ* *+ Trong trường hợp đập có phạm vi bảo vệ thuộc địa bàn một xã, UBND cấp tỉnh có thể phân cấp cho UBND cấp xã phê duyệt* *+ Đảm bảo tính thống nhất trong việc áp dụng quy định về cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện trên phạm vi cả nước.* - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ *Nêu rõ lý do: Phạm vi áp dụng toàn quốc đảm bảo sự thống nhất trong quản lý, bảo vệ đập thủy điện và phòng ngừa rủi ro đối với các công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh. Việc thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi có thể gây ra sự không đồng bộ trong quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên cả nước.*
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: *Căn cứ vào số lượng đập thủy điện cần thực hiện cắm mốc chỉ giới thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh, ước tính khoảng 44 hồ sơ/năm trên cả nước.*	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? UBND cấp tỉnh	Có ☒ Không ☐ *Lý do quy định cụ thể cơ quan giải quyết giúp:* *- Tổ chức, cá nhân biết rõ nơi nộp hồ sơ và cơ quan có thẩm quyền giải quyết* *- Tập trung trách nhiệm, tránh đùn đẩy giữa các cơ quan* *- Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của UBND tỉnh về các công trình trên địa bàn*

	- Đảm bảo tính chuyên môn trong thẩm định và phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới *- Nâng cao hiệu quả trong việc quản lý, bảo vệ đập thủy điện trên địa bàn tỉnh.*
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do: Dự thảo Nghị định đã quy định UBND cấp tỉnh có thể phân cấp cho UBND cấp xã phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới đối với đập có phạm vi bảo vệ thuộc địa bàn một xã. Điều này phù hợp với xu hướng phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và tăng tính chủ động cho địa phương trong việc quản lý an toàn đập thủy điện quy mô nhỏ tại địa phương, đồng thời phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.*
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: …….. - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: …… - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: …… - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác *(nếu được quy định tại dự án, dự thảo)*: + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …… + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …… + Mức chi phí khác: …….. + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không □ Lý do: …… - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ……
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: …….. Lý do quy định: ……
9. Mẫu đơn, tờ khai	

a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ *Lý do: Dự thảo Nghị định không quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể cho thủ tục này. Việc không quy định mẫu cụ thể trong Nghị định phù hợp với thực tiễn, vì các mẫu này thường được hướng dẫn chi tiết trong các văn bản hướng dẫn thi hành hoặc do cơ quan tiếp nhận cung cấp trực tiếp. Thành phần hồ sơ gồm văn bản đề nghị phê duyệt và phương án cắm mốc chỉ giới đã được quy định rõ ràng tại khoản 4 Điều 24.*
b) Tên mẫu đơn: *(Không áp dụng)*	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: ***+ Nội dung thông tin 1:*** ..... Lý do quy định: ***+ Nội dung thông tin n:***..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không □ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: *(Không áp dụng)*	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:..... Lý do quy định: .....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ □ Nêu rõ loại song ngữ: ..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): .....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định: .....
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định: .....

....	- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định: ..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: ..... Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ *Lý do:* *Dự thảo Nghị định không quy định mẫu cụ thể của Quyết định phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới. Việc không mẫu hóa kết quả giúp:* *- Tạo tính linh hoạt trong việc ban hành quyết định phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng đập thủy điện* *- Phù hợp với đặc thù riêng về địa hình, vị trí và quy mô của từng công trình đập thủy điện*

	- Đảm bảo quyền chủ động của cơ quan có thẩm quyền trong việc điều chỉnh nội dung quyết định *- Cho phép điều chỉnh nội dung quyết định phù hợp với yêu cầu thực tế của từng phương án cắm mốc chỉ giới.*
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: - Nếu Không, nêu rõ lý do: *Dự thảo Nghị định không quy định cụ thể thời hạn có giá trị hiệu lực của quyết định phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới. Việc không quy định thời hạn cụ thể phù hợp với đặc thù của phương án cắm mốc chỉ giới, vì:* *- Phương án có hiệu lực theo thời gian tồn tại của công trình đập thủy điện* *- Chỉ cần điều chỉnh khi có sự thay đổi lớn về địa hình, cấu trúc công trình hoặc quy định pháp luật mới* *- Mốc chỉ giới có tính chất bền vững, ổn định theo thời gian* *- Tránh tình trạng phải làm lại thủ tục không cần thiết khi phương án vẫn phù hợp với thực tế.*
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☒ *Lý do:* *- Quyết định phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới sau khi được UBND cấp tỉnh phê duyệt có hiệu lực trong phạm vi địa phương (tỉnh) nơi xây dựng đập* *- Phạm vi hiệu lực này phù hợp với thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh theo quy định* *- Đảm bảo tính thống nhất trong quản lý an toàn đập thủy điện trên địa bàn tỉnh* *- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện phương án cắm mốc chỉ giới tại địa phương* *- Phù hợp với chức năng quản lý nhà nước của UBND cấp tỉnh đối với các công trình trên địa bàn*
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền:	

Điện thoại cố định: .....; Di động: .....
E-mail: .....

Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong dự án, dự thảo văn bản

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ *Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM*

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự án, dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: *Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện do UBND cấp tỉnh phân cấp*

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: *- Quản lý việc cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện quy mô nhỏ có phạm vi bảo vệ thuộc địa bàn một xã* *- Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới cho các đập thủy điện thuộc thẩm quyền UBND cấp xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp* *- Quản lý mốc chỉ giới sau khi được bàn giao từ chủ sở hữu đập thủy điện* *- Kiểm tra hàng năm tình trạng mốc hành lang bảo vệ đập, hồ chứa* *- Phân cấp quản lý phù hợp với quy mô và đặc điểm của đập thủy điện nhỏ tại địa phương* *- Xác định rõ vùng phụ cận bảo vệ đập, vị trí cắm mốc, quy cách mốc và quản lý mốc* b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:

	- Đảm bảo an toàn cho đập thủy điện và vùng phụ cận thông qua việc xác định rõ ràng phạm vi bảo vệ *- Tạo hành lang pháp lý rõ ràng về phạm vi bảo vệ đập thủy điện để tránh tranh chấp và vi phạm* *- Phù hợp với xu hướng phân cấp, phân quyền cho cấp xã để quản lý hiệu quả các đập thủy điện quy mô nhỏ* *- Tăng tính chủ động cho địa phương trong quản lý đập thủy điện có phạm vi bảo vệ thuộc địa bàn một xã* *- Đảm bảo việc bảo vệ đập thủy điện được thực hiện gần gũi với thực tế địa phương* *- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn đập thủy điện tại cấp cơ sở* *- Tạo điều kiện thuận lợi cho chủ sở hữu đập thủy điện quy mô nhỏ trong việc thực hiện nghĩa vụ cắm mốc chỉ giới*
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Quyền được phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước khi đáp ứng đủ điều kiện *- Quyền được phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định* *- Quyền được hướng dẫn, hỗ trợ từ UBND cấp xã trong quá trình lập và thực hiện phương án cắm mốc* *- Quyền khiếu nại, tố cáo về quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền* *- Quyền được thông báo kịp thời về kết quả giải quyết hồ sơ trong thời hạn quy định* *- Quyền được phối hợp với UBND cấp xã trong việc tổ chức cắm mốc chỉ giới* *- Nghĩa vụ lập phương án cắm mốc chỉ giới theo đúng quy định pháp luật* *- Nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trong hồ sơ theo quy định* *- Nghĩa vụ chủ trì, phối hợp tổ chức cắm mốc chỉ giới theo phương án được duyệt* *- Nghĩa vụ bàn giao mốc giới cho UBND cấp xã quản lý sau khi hoàn thành* *- Nghĩa vụ thay thế mốc chỉ giới trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng* *- Lợi ích được bảo vệ về mặt pháp lý trong hoạt động khai thác đập thủy điện với phạm vi bảo vệ được xác định rõ ràng* b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: *- Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu đập thủy điện trong việc xác định phạm vi bảo vệ* *- Tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho hoạt động cắm mốc chỉ giới và quản lý phạm vi bảo vệ đập thủy điện tại cấp xã*

	- Đảm bảo tính minh bạch, công khai trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính *- Tạo sự công bằng giữa các chủ sở hữu đập thủy điện khi thực hiện nghĩa vụ cắm mốc chỉ giới* *- Đảm bảo trách nhiệm rõ ràng giữa chủ sở hữu đập và cơ quan quản lý nhà nước* *- Bảo vệ quyền lợi của cộng đồng trong vùng phụ cận đập thủy điện*
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: *- Tạo hành lang pháp lý cho việc phân cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới cho UBND cấp xã* *- Đảm bảo tính chuyên nghiệp trong thẩm định với các bước cụ thể: kiểm tra hồ sơ (5 ngày), thẩm định (25 ngày), phê duyệt (5 ngày)* *- Kiểm soát chất lượng phương án cắm mốc chỉ giới thông qua việc thẩm định nội dung phương án* *- Đảm bảo tính thống nhất trong quản lý cắm mốc chỉ giới đập thủy điện trên phạm vi cả nước* *- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại cấp cơ sở, phù hợp với năng lực của cấp xã đối với các đập thủy điện quy mô nhỏ* *- Tạo thuận lợi cho chủ sở hữu đập thủy điện trong việc liên hệ với cơ quan có thẩm quyền gần nơi có công trình* *- Đảm bảo cơ chế liên thông trong tổ chức cắm mốc và quản lý mốc giới sau đó* *- Tạo cơ chế kiểm tra, giám sát thường xuyên tình trạng mốc chỉ giới* b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: *- Điều 24 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước* *- Khoản 4d: "Đối với đập có phạm vi bảo vệ thuộc địa bàn một xã, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng đập phê duyệt"* *- Khoản 5: Quy định hồ sơ trình thẩm định với 2 thành phần hồ sơ cụ thể* *- Khoản 6: Quy định thẩm quyền và trình tự thẩm định, phê duyệt phương án* *- Khoản 7: Quy định về tổ chức cắm mốc chỉ giới và bàn giao quản lý* *- Khoản 8: Quy định về kiểm tra hàng năm và thay thế mốc khi bị mất, hư hỏng* *- Bổ sung hình thức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến*

	- Thay đổi cơ quan phối hợp từ Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ biện pháp: *- Việc thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới là hoạt động quản lý nhà nước có tính chuyên môn, kỹ thuật cao liên quan đến xác định ranh giới bảo vệ công trình quan trọng* *- Cần có cơ chế kiểm soát chặt chẽ từ cơ quan nhà nước để đảm bảo tính chính xác và hợp pháp của việc xác định phạm vi bảo vệ đập* *- Không thể thay thế bằng các biện pháp khác như thỏa thuận dân sự do liên quan trực tiếp đến an ninh, an toàn của công trình thủy điện và vùng phụ cận* *- Việc phê duyệt phương án cắm mốc cần có hiệu lực pháp lý và tính ràng buộc cao để đảm bảo thực thi và tránh tranh chấp* *- Yêu cầu có sự thẩm định chuyên môn về nội dung phương án và kiểm tra thực tế, chỉ cơ quan nhà nước mới có thẩm quyền thực hiện* *- Cần đảm bảo tính liên thông trong quản lý từ khâu phê duyệt phương án đến tổ chức thực hiện và quản lý lâu dài* Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do:..... ..... Nếu Không, nêu rõ lý do: ....
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: *Thủ tục hành chính được quy định tại Nghị định của Chính phủ, đây là thẩm quyền phù hợp theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các quy định pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính. Việc phân cấp cho UBND cấp xã cũng phù hợp với thẩm quyền của UBND cấp tỉnh theo quy định.*
2. Có mâu thuẫn, chồng	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒

chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:..... .... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .... - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: .... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .... - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: .... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ....
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: *Tên thủ tục "Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện do UBND cấp tỉnh phân cấp" được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp vì:* *- Xác định chính xác nội dung công việc: thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới* *- Xác định rõ mục đích: xác định phạm vi bảo vệ đập* *- Xác định rõ đối tượng áp dụng: đập thủy điện* *- Xác định rõ phạm vi áp dụng: thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã (theo phân cấp)* *- Phân biệt rõ với thủ tục tương tự thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh* *- Xác định rõ phạm vi công việc và thẩm quyền giải quyết* *- Phù hợp với xu hướng phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước*
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: *Trình tự thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể thành 3 bước chính (áp dụng tương tự như đối với UBND cấp tỉnh):* *Bước 1: Nộp hồ sơ* *- Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến* *- Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp xã (được UBND cấp tỉnh phân cấp)* *- Hồ sơ bao gồm: văn bản đề nghị phê duyệt và phương án cắm mốc chỉ giới* *Bước 2: Kiểm tra hồ sơ* *- Thời hạn: 05 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ* *- Nội dung: Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ* *- Xử lý: thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện nếu hồ sơ không hợp lệ để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định*

	Bước 3: Thẩm định và phê duyệt *- Thời hạn thẩm định: 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ* *- Thời hạn phê duyệt: 05 ngày kể từ ngày tổ chức thẩm định* *- Nội dung: thẩm định nội dung phương án cắm mốc chỉ giới* *- Xử lý: phê duyệt nếu nội dung phương án phù hợp; yêu cầu điều chỉnh, bổ sung nếu không phù hợp* *Tổng thời gian giải quyết (35 ngày) hợp lý cho đập quy mô nhỏ thuộc địa bàn một xã và phù hợp với năng lực chuyên môn tại cấp xã.*
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: *Trách nhiệm và nội dung công việc được phân định rõ ràng:* *1. Ủy ban nhân dân cấp xã (được phân cấp):* *- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ trong thời hạn 05 ngày* *- Tổ chức thẩm định phương án cắm mốc chỉ giới trong thời hạn 25 ngày* *- Phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới trong thời hạn 05 ngày* *- Phối hợp tổ chức cắm mốc chỉ giới theo phương án được duyệt* *- Quản lý mốc giới sau khi được bàn giao từ chủ sở hữu đập* *- Hàng năm tiến hành kiểm tra mốc hành lang bảo vệ đập, hồ chứa* *- Thông báo cho chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện trong trường hợp mốc chỉ giới bị mất hoặc hư hỏng* *2. Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện:* *- Chủ trì, phối hợp xây dựng phương án cắm mốc chỉ giới theo quy định* *- Nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt đầy đủ theo quy định* *- Hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan thẩm định (nếu có)* *- Chủ trì, phối hợp tổ chức cắm mốc chỉ giới theo phương án được duyệt* *- Bàn giao mốc giới cho UBND cấp xã quản lý sau khi hoàn thành cắm mốc* *- Thay thế mốc chỉ giới trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng*
c) Có áp dụng cơ chế liên	Có ☒ Không ☐

thông không?	Nêu rõ lý do: *Thủ tục này có áp dụng cơ chế liên thông theo nhiều khía cạnh:* *1. Liên thông trong tổ chức cắm mốc chỉ giới:* *Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện phối hợp với UBND cấp xã trong việc cắm mốc theo phương án được phê duyệt* *2. Liên thông trong quản lý mốc chỉ giới:* *- Chủ sở hữu bàn giao mốc giới cho UBND cấp xã quản lý sau khi hoàn thành* *- UBND cấp xã thông báo cho chủ sở hữu khi mốc bị mất hoặc hư hỏng để thay thế* *3. Liên thông với cấp tỉnh:* *Thẩm quyền phê duyệt được phân cấp từ UBND cấp tỉnh xuống UBND cấp xã khi đáp ứng điều kiện*
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☒ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: *Dự thảo Nghị định quy định rõ về việc kiểm tra, đánh giá:* *1. Kiểm tra, đánh giá trong quá trình thẩm định:* *- UBND cấp xã tổ chức thẩm định nội dung phương án cắm mốc chỉ giới* *- Đánh giá tính phù hợp của nội dung phương án với quy định của pháp luật hiện hành và đặc điểm nơi xây dựng đập* *2. Kiểm tra định kỳ sau khi thực hiện:* *Hàng năm UBND cấp xã tiến hành kiểm tra mốc hành lang bảo vệ đập, hồ chứa được giao quản lý* Lý do quy định: *- Đảm bảo tính chính xác và phù hợp của phương án cắm mốc với thực tế địa hình và quy định pháp luật* *- Đảm bảo việc quản lý, bảo vệ mốc chỉ giới được thực hiện thường xuyên, liên tục* *- Phát hiện kịp thời tình trạng mất mát, hư hỏng mốc để có biện pháp xử lý* *- Tạo cơ chế giám sát hiệu quả việc thực hiện phương án cắm mốc chỉ giới.* - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: .....

	…… ……
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: *Các cách thức thực hiện được quy định đa dạng, bao gồm nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại UBND cấp xã, qua đường bưu điện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.* - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: *Các cách thức thực hiện tạo thuận lợi đặc biệt cho cấp xã và chủ sở hữu đập:* *- Tạo nhiều lựa chọn phù hợp với đặc điểm và năng lực công nghệ thông tin tại cấp xã* *- Đáp ứng nhu cầu đa dạng của chủ sở hữu đập quy mô nhỏ* *- Giảm thời gian, chi phí đi lại khi thực hiện tại cấp xã thay vì phải lên tỉnh* *- Thuận tiện hơn cho các đập thủy điện quy mô nhỏ có phạm vi bảo vệ trong địa bàn một xã* *- Phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và cải cách hành chính đến cấp xã*
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: *Văn bản đề nghị phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới*	*- Nêu rõ lý do quy định: Làm căn cứ cho UBND cấp xã phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới, xác định rõ nhu cầu phê duyệt của chủ sở hữu đập* *- Yêu cầu về hình thức: Văn bản chính thức, nêu rõ thông tin về đập, hồ chứa thủy điện và đề nghị phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới* *Lý do quy định: Đảm bảo tính hợp lệ và rõ ràng về đề nghị phê duyệt phương án*
b) Tên thành phần hồ sơ 2: *Phương án cắm mốc chỉ giới*	*- Nêu rõ lý do quy định: Là tài liệu chính cần được thẩm định, phê duyệt, cung cấp nội dung cụ thể của phương án để thẩm định* *- Yêu cầu về hình thức: Phải bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 24:* *+ Xác định vùng phụ cận bảo vệ đập*

	+ *Vị trí cắm mốc chỉ giới* + *Quy cách mốc chỉ giới* + *Phương thức quản lý mốc chỉ giới* *Lý do quy định: Làm cơ sở cho việc tổ chức cắm mốc chỉ giới và quản lý lâu dài, đảm bảo tính khả thi và phù hợp với đặc điểm công trình quy mô nhỏ*
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ: *Các giấy tờ, tài liệu được quy định cụ thể trong 2 thành phần hồ sơ, từ văn bản đề nghị phê duyệt đến phương án cắm mốc chỉ giới chi tiết, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin cho việc thẩm định.*
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* *Phù hợp với năng lực xử lý của UBND cấp xã và tính chất của thủ tục không yêu cầu nhiều bộ hồ sơ*
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: + *05 ngày để kiểm tra hồ sơ (kể từ ngày nhận hồ sơ)* + *25 ngày để thẩm định (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)* + *05 ngày để phê duyệt (kể từ ngày tổ chức thẩm định)* Lý do quy định: *- Thời gian kiểm tra hồ sơ (5 ngày) phù hợp với khối lượng công việc kiểm tra tính hợp lệ của 2 thành phần hồ sơ* *- Thời gian thẩm định (25 ngày) phù hợp với năng lực chuyên môn tại cấp xã và tính chất kỹ thuật của phương án cắm mốc* *- Thời gian phê duyệt (5 ngày) đảm bảo có đủ thời gian xem xét kết quả thẩm định và ra quyết định*

	- Tổng thời gian giải quyết (35 ngày) hợp lý cho đập quy mô nhỏ thuộc địa bàn một xã *- Phù hợp với đặc điểm và năng lực của cấp xã trong việc giải quyết thủ tục hành chính*
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định: *Thủ tục này chỉ do một cơ quan (UBND cấp xã) tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt, không phải do nhiều cơ quan phối hợp thực hiện.*
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: *Các tổ chức là chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện quy mô nhỏ thuộc các trường hợp phải cắm mốc chỉ giới (đập của hồ chứa thủy điện có dung tích từ 500.000 m^3 trở lên hoặc đập có chiều cao từ 15 m trở lên) và có phạm vi bảo vệ thuộc địa bàn một xã.* Lý do quy định: *Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các tổ chức trong việc xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện. Không phân biệt đối xử giữa tổ chức trong nước và nước ngoài.* - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: *Các cá nhân là chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện quy mô nhỏ có phạm vi bảo vệ thuộc địa bàn một xã.* Lý do quy định: *Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong việc xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện. Đảm bảo sự công bằng giữa các cá nhân.* - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: *Đối tượng được xác định cụ thể, phù hợp với thẩm quyền được phân cấp cho UBND cấp xã đối với các đập có phạm vi bảo vệ thuộc địa bàn một xã. Việc quy định này đã bao quát đầy đủ các chủ thể có liên*

	quan và phù hợp với điều kiện phân cấp.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: *Áp dụng tại địa phương có UBND cấp tỉnh quyết định phân cấp cho UBND cấp xã đối với đập có phạm vi bảo vệ thuộc địa bàn một xã. Đảm bảo sự thống nhất trong quản lý trên phạm vi cả nước.* - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: *Phạm vi này đảm bảo sự thống nhất trong quản lý, phòng ngừa và ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã, phù hợp với năng lực quản lý và đặc điểm của các công trình quy mô nhỏ tại địa phương.*
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: *Căn cứ vào số lượng đập, hồ chứa điện trên địa bàn 01 xã do UBND cấp xã quản lý khi được phân cấp.*	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: *Cơ quan tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt: Ủy ban nhân dân cấp xã (khi được UBND cấp tỉnh phân cấp)* *Lý do quy định cụ thể cơ quan giải quyết giúp:* *- Chủ sở hữu đập biết rõ nơi nộp hồ sơ* *- Tập trung trách nhiệm, tránh đùn đẩy* *- Phù hợp với xu hướng phân cấp, phân quyền, tăng tính chủ động cho địa phương trong quản lý đập thủy điện quy mô nhỏ* *- Tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý gần gũi với thực tế địa phương* *- Giảm thời gian và chi phí cho chủ sở hữu đập so với việc phải lên tỉnh*
b) Có thể mở rộng ủy	Có ☐ Không ☒

quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Nêu rõ lý do: *- Đây đã là mức phân cấp thấp nhất, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương* *- UBND cấp xã là cấp thấp nhất trong hệ thống chính quyền, không thể phân cấp thêm* *- Việc giao cho UBND cấp xã đã thể hiện tinh thần phân cấp tối đa trong quản lý nhà nước*
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ..... + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ..... + Mức chi phí khác:..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: ..... - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: *Dự thảo Nghị định không quy định về phí, lệ phí đối với thủ tục này. Việc không quy định phí, lệ phí phù hợp với tính chất của thủ tục hành chính phục vụ quản lý nhà nước về an toàn đập thủy điện, tạo thuận lợi cho chủ sở hữu đập thủy điện quy mô nhỏ thực hiện nghĩa vụ cắm mốc chỉ giới.*
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: .... Lý do quy định: *Không áp dụng vì thủ tục không thu phí, lệ phí.*

9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: *Dự thảo Nghị định không quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể. Thành phần hồ sơ đã được quy định rõ ràng với 2 thành phần cụ thể. Việc không quy định mẫu cụ thể phù hợp với thực tiễn và tạo tính linh hoạt cho UBND cấp xã trong việc hướng dẫn thực hiện.*
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: ..... + Nội dung thông tin n: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .... Lý do quy định: .....
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: ..... + Nội dung thông tin n: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .... Lý do quy định: .....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ:.....

	Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): ....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định: *Dự thảo Nghị định không quy định thêm yêu cầu, điều kiện cụ thể ngoài việc nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định. Điều kiện áp dụng đã được xác định rõ trong phạm vi đối tượng (đập có phạm vi bảo vệ thuộc địa bàn một xã) và các yêu cầu kỹ thuật đã được thể hiện qua nội dung phương án cắm mốc chỉ giới.*
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định:..... ..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):..... .....
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):..... .....
11. Kết quả thực hiện	

a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☒ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: .... Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: *Việc không mẫu hóa tạo tính linh hoạt phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng đập thủy điện quy mô nhỏ tại cấp xã. Mỗi đập có đặc điểm địa hình, quy mô khác nhau, cần có sự linh hoạt trong nội dung quyết định phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới.*
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:..... tháng/ năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do: *Quyết định có hiệu lực theo thời gian tồn tại của công trình đập thủy điện, phù hợp với tính chất bền vững của mốc chỉ giới. Phạm vi bảo vệ đập được xác định một lần và duy trì trong suốt thời gian tồn tại của công trình, không cần quy định thời hạn hiệu lực cụ thể.*
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☒ Lý do: *- Quyết định có hiệu lực trong phạm vi xã nơi xây dựng đập, phù hợp với thẩm quyền được phân cấp cho UBND cấp xã* *- Phạm vi hiệu lực này phù hợp với điều kiện áp dụng là đập có phạm vi bảo vệ thuộc địa bàn một xã*

	- Đảm bảo tính thống nhất trong quản lý phạm vi bảo vệ đập thủy điện tại địa phương *- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý, giám sát và thực hiện các biện pháp bảo vệ đập tại cơ sở*
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: ..... Điện thoại cố định: .....; Di động: .....; E-mail:	

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS

Tên dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều trong Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước (Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước).

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: *Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh*

1. **CĂN CỨ PHÁP LÝ** *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)*	1. Điều 26 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
	2. Điều 26 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 05 nội dung, cụ thể:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;

b) Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp;

c) Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật;

d) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;

đ) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).

Theo dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 05 nội dung, cụ thể:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;

b) Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp;

c) Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật;

d) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;

đ) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).

Lý do: *So với Nghị định 114/2018/NĐ-CP, dự thảo Nghị định mới có những thay đổi quan trọng đối với thủ tục "Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh":* *1. Về cách thức thực hiện:* *- Bổ sung hình thức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến* *- Tạo thêm lựa chọn thuận tiện cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục* *2. Về cơ quan tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt:* *- Thay đổi tên từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường* *- Xác định rõ hơn phạm vi thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh* *3. Về thẩm quyền phê duyệt:* *- Bổ sung quy định về việc phân cấp cho UBND cấp xã phê duyệt* *- Quy định rõ hơn về thẩm quyền trong trường hợp đập, hồ chứa thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở lên* *- Làm rõ trách nhiệm của UBND tỉnh có thẩm quyền ra lệnh vận hành hồ chứa.*
1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Tên thủ tục "Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh" được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp.* *1. Tên thủ tục này xác định chính xác:* *- Nội dung công việc: thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp* *- Đối tượng: đập, hồ chứa thuỷ lợi* *- Phạm vi áp dụng: thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh* *2. Việc đặt tên đầy đủ và chính xác giúp:* *- Phân biệt rõ với các thủ tục hành chính khác về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước* *- Xác định rõ phạm vi công việc và thẩm quyền giải quyết* *- Tránh nhầm lẫn với thủ tục tương tự thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã* *- Tạo sự rõ ràng cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục.*
2. Trình tự thực hiện	

a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Trình tự thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể thành 3 bước chính:* *Bước 1: Nộp hồ sơ* *- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến* *- Cơ quan tiếp nhận: Sở Nông nghiệp và Môi trường* *- Hồ sơ bao gồm 5 thành phần theo quy định* *Bước 2: Kiểm tra hồ sơ* *- Thời hạn: 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ* *- Nội dung: Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ* *- Xử lý: thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ* *Bước 3: Thẩm định và trình phê duyệt* *- Thời hạn: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ* *- Nội dung: thẩm định hồ sơ theo 3 nội dung quy định tại khoản 2 Điều 26* *- Xử lý: trình UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc trả lại hồ sơ nếu không đủ điều kiện* *Quy trình này được quy định rõ ràng, giúp tổ chức, cá nhân hiểu rõ các bước cần thực hiện, thời gian xử lý và trách nhiệm của các bên. Thời hạn thẩm định 20 ngày phù hợp với tính chất phức tạp và tầm quan trọng của phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, đồng thời đảm bảo tính kịp thời trong phê duyệt phương án.*
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Trách nhiệm và nội dung công việc được phân định rõ ràng trong dự thảo Nghị định:* *1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:* *- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ* *- Tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp* *- Trình UBND cấp tỉnh phê duyệt* *2. UBND cấp tỉnh:* *- Xem xét, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp* *- Có thẩm quyền phân cấp cho UBND cấp xã phê duyệt*

	- Trong trường hợp đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở lên, UBND cấp tỉnh có thẩm quyền ra lệnh vận hành hồ chứa chủ trì phê duyệt sau khi lấy ý kiến thống nhất của UBND cấp tỉnh có liên quan *3. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi:* *- Lập phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp* *- Nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định* *- Hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu (nếu có)* *- Tổ chức thực hiện phương án sau khi được phê duyệt* *Việc phân định rõ trách nhiệm giúp tránh chồng chéo, tạo tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, đặc biệt quan trọng đối với phương án ứng phó tình huống khẩn cấp nhằm đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du.*
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Thủ tục này có áp dụng cơ chế liên thông trong trường hợp đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở lên.* *Theo quy định tại khoản 5 Điều 26, UBND cấp tỉnh có thẩm quyền ra lệnh vận hành hồ chứa có trách nhiệm chủ trì phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp sau khi lấy ý kiến thống nhất của UBND cấp tỉnh có liên quan.* *Cơ chế liên thông này rất cần thiết và hợp lý vì:* *- Đảm bảo sự phối hợp giữa các tỉnh có liên quan trong việc ứng phó với tình huống khẩn cấp* *- Tạo ra sự thống nhất trong quản lý, vận hành và ứng phó đối với công trình liên tỉnh* *- Tránh chồng chéo và mâu thuẫn trong xử lý tình huống khẩn cấp* *- Nâng cao hiệu quả trong phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.*
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Dự thảo Nghị định quy định rõ về việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình thẩm định:* *1. Nội dung thẩm định bao gồm:* *- Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ trình phê duyệt thẩm định* *- Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng lập phương án*

	- Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ và dự thảo phương án *2. Việc kiểm tra, đánh giá là cần thiết để:* *- Đảm bảo tính chính xác của số liệu và tài liệu sử dụng* *- Xác minh tính khả thi của phương án ứng phó* *- Đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu về phòng ngừa và ứng phó với tình huống khẩn cấp* *- Nâng cao chất lượng và hiệu quả của phương án* *Lý do quy định: Bảo đảm tính khả thi, phù hợp của phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du khi xảy ra sự cố.* - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Dự thảo Nghị định quy định đa dạng các cách thức thực hiện:* *a) Nộp hồ sơ:* *+ Trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Môi trường* *+ Qua đường bưu điện* *+ Qua dịch vụ công trực tuyến* *b) Nhận kết quả:* *+ Trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Môi trường* *+ Qua đường bưu điện* *+ Qua dịch vụ công trực tuyến.* - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Các cách thức thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể tại khoản 1 Điều 26 dự thảo Nghị định, tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục:* *+ Giảm thời gian, chi phí đi lại, nhất là đối với các tổ chức, cá nhân ở xa trung tâm tỉnh*

	+ Phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và cải cách hành chính *+ Linh hoạt trong việc lựa chọn phương thức phù hợp với điều kiện của tổ chức, cá nhân* *+ Đặc biệt phù hợp với tính chất quan trọng và cấp bách của phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.*
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: *Tờ trình đề nghị phê duyệt*	*- Lý do: làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt* *- Yêu cầu: nêu rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết, phạm vi áp dụng và nội dung chính* *- Mục đích: bảo đảm tính chính thức và xác thực thông tin*
b) Tên thành phần hồ sơ 2: *Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp*	*- Lý do: là tài liệu chính cần được thẩm định, phê duyệt* *- Yêu cầu: phải bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định, đảm bảo tính khả thi* *- Mục đích: cung cấp nội dung cụ thể của phương án để thẩm định*
c) Tên thành phần hồ sơ 3: *Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật*	*- Lý do: cung cấp cơ sở khoa học và kỹ thuật cho phương án* *- Yêu cầu: phải có số liệu chính xác, phương pháp tính toán phù hợp* *- Mục đích: đảm bảo tính chính xác và tin cậy của phương án*
d) Tên thành phần hồ sơ 4: *Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan*	*- Lý do: đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan* *- Yêu cầu: ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan đến việc ứng phó với tình huống khẩn cấp* *- Mục đích: tăng tính đồng thuận và hiệu quả của phương án.*
đ) Tên thành phần hồ sơ 5: *Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có)*	*- Lý do: cung cấp thông tin bổ sung, hỗ trợ thẩm định* *- Yêu cầu: có tính xác thực, liên quan trực tiếp đến phương án* *- Mục đích: tăng tính đầy đủ, minh bạch của hồ sơ.*
e) Số lượng bộ hồ sơ: *01 bộ*	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):.....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *1. Thời hạn giải quyết được quy định rõ ràng, cụ thể:* *+ 03 ngày để kiểm tra hồ sơ* *+ 20 ngày để thẩm định, trình phê duyệt*

	2. Các thời hạn này phù hợp vì: *+ Thời gian kiểm tra hồ sơ ban đầu ngắn (3 ngày) giúp phát hiện sớm các thiếu sót* *+ Thời gian thẩm định, trình phê duyệt (20 ngày) ngắn hơn so với các phương án bảo vệ (30 ngày), phù hợp với tính cấp bách của phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp* *+ Đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu đánh giá kỹ lưỡng và nhu cầu phê duyệt kịp thời phương án* *+ Phù hợp với thời gian cần thiết để xem xét các yếu tố kỹ thuật, tính toán và đánh giá phương án* *Thời hạn giải quyết như trên đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu thẩm định kỹ thuật chuyên môn và tính cấp bách của phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.*
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ *Lý do: Mặc dù trong trường hợp đập, hồ chứa thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở lên có quy định về cơ chế phối hợp, nhưng dự thảo Nghị định chưa quy định cụ thể thời hạn lấy ý kiến và thời hạn phản hồi giữa các tỉnh. Tuy nhiên, với tổng thời gian thẩm định là 20 ngày, các cơ quan liên quan có thể chủ động sắp xếp thời gian phù hợp cho việc lấy ý kiến và phản hồi.*
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện: *Đối tượng áp dụng: tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến đập, hồ chứa nước trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ *Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là các tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh.* *Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các tổ chức trong việc khai thác an toàn đập, hồ chứa thủy lợi, đồng thời đảm bảo an toàn cho vùng hạ du khi có tình huống khẩn cấp xảy ra.* - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ *Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là các cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh.* *Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong việc khai thác an toàn đập, hồ chứa thủy lợi, đồng thời đảm bảo an toàn cho vùng hạ du khi có tình huống khẩn cấp xảy ra.*

	- Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có ☐ Không ☒ *Lý do, việc quy định đối tượng áp dụng như vậy đã:* *+ Bao quát đầy đủ các chủ thể có liên quan* *+ Đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân* *+ Phù hợp với yêu cầu quản lý an toàn đập, hồ chứa nước* *+ Không phân biệt đối xử giữa các loại hình tổ chức, cá nhân.*
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ *Lý do quy định:* *+ Địa phương, áp dụng với các đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh* *+ Trong trường hợp đặc biệt, có thể liên quan đến nhiều tỉnh.* - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ *Nêu rõ lý do: Phạm vi này đảm bảo sự thống nhất trong quản lý, phòng ngừa và ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.*
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: Căn cứ vào số lượng đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh.	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? Sở Nông nghiệp và Môi trường	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *a) Cơ quan tiếp nhận, thẩm định:* *Sở Nông nghiệp và Môi trường* *b) Cơ quan phê duyệt:* *UBND cấp tỉnh* *- Lý do quy định cụ thể cơ quan giải quyết giúp:* *+ Tổ chức, cá nhân biết rõ nơi nộp hồ sơ* *+ Tập trung trách nhiệm, tránh đùn đẩy*

	+ Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở chuyên ngành và UBND tỉnh *+ Đảm bảo tính chuyên môn trong thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp* *+ Nâng cao hiệu quả trong việc phòng ngừa và ứng phó với tình huống khẩn cấp.*
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do: Dự thảo Nghị định đã quy định UBND cấp tỉnh có thể phân cấp cho UBND cấp xã phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp. Điều này phù hợp với xu hướng phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và tăng tính chủ động cho địa phương trong việc phòng ngừa, ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với các công trình quy mô nhỏ tại địa phương.*
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác *(nếu được quy định tại dự án, dự thảo)*: + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ..... + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ..... + Mức chi phí khác: ..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không □ Lý do: ..... - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: .....
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: ..... Lý do quy định: .....

9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ *Lý do: Dự thảo Nghị định không quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể. Việc không quy định mẫu cụ thể trong Nghị định phù hợp với thực tiễn, vì các mẫu này thường được hướng dẫn chi tiết trong các văn bản hướng dẫn thi hành hoặc do cơ quan tiếp nhận cung cấp trực tiếp.*
b) Tên mẫu đơn: *(Không áp dụng)*	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: ***+ Nội dung thông tin 1:*** ..... Lý do quy định: ***+ Nội dung thông tin n:***..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không □ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: *(Không áp dụng)*	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:..... Lý do quy định: .....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ □ Nêu rõ loại song ngữ: ..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): .....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định: .....
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định: .....

....	- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định: ..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: ..... Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ *Lý do:* *Dự thảo Nghị định không quy định mẫu cụ thể của Quyết định phê duyệt. Việc không mẫu hóa kết quả giúp:* *+ Tạo tính linh hoạt trong việc ban hành quyết định* *+ Phù hợp với đặc thù riêng của từng đập, hồ chứa thủy lợi* *+ Đảm bảo quyền chủ động của cơ quan có thẩm quyền*

	+ Cho phép điều chỉnh nội dung quyết định phù hợp với yêu cầu thực tế của từng phương án.
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: - Nếu Không, nêu rõ lý do: *Lý do:* *Dự thảo Nghị định không quy định cụ thể thời hạn có giá trị hiệu lực của quyết định phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp. Việc không quy định thời hạn cụ thể phù hợp với đặc thù của phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, vì phương án này cần được rà soát và cập nhật thường xuyên theo sự thay đổi của điều kiện thực tế và yêu cầu quản lý.*
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☒ *Lý do:* *- Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp sau khi được UBND cấp tỉnh phê duyệt có hiệu lực trong phạm vi địa phương (tỉnh)* *- Trường hợp đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở lên, phạm vi hiệu lực sẽ mở rộng cho các tỉnh có liên quan* *- Phạm vi hiệu lực này phù hợp với thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh* *- Đảm bảo tính thống nhất trong ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thuỷ lợi trên địa bàn tỉnh* *- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện phương án ứng phó tình huống khẩn cấp*
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: ..... Điện thoại cố định: .....; Di động: ..... E-mail:	

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS

Tên dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều trong Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước (Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước).

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: *Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thuỷ lợi do UBND cấp tỉnh phân cấp*

1. **CĂN CỨ PHÁP LÝ** *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)*	1. Điều 26 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
	2. Điều 26 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thuỷ lợi được quy định với phạm vi thẩm quyền theo địa bàn xã, huyện, tỉnh.

Theo dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 05 nội dung, cụ thể:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;

b) Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp;

c) Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật;

d) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;

đ) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).

Lý do:

So với Nghị định 114/2018/NĐ-CP, dự thảo Nghị định mới có những thay đổi quan trọng đối với thủ tục "Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã":

1. Về thẩm quyền phê duyệt:

- Bổ sung quy định rõ về việc UBND cấp xã được phê duyệt khi được UBND cấp tỉnh phân cấp

- Làm rõ thẩm quyền quản lý theo cấp độ công trình *- Tăng tính chủ động cho cấp xã trong quản lý công trình tại địa phương* *2. Về cách thức thực hiện:* *- Bổ sung hình thức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến* *- Tạo thêm lựa chọn thuận tiện cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục* *3. Về trình tự thực hiện:* *- Quy định cụ thể thời hạn 3 ngày để kiểm tra hồ sơ* *- Quy định thời hạn 20 ngày để thẩm định, phê duyệt* *- Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan thẩm định, phê duyệt.*	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ *Tên thủ tục "Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thuỷ lợi do UBND cấp tỉnh phân cấp" được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp.* *1. Tên thủ tục này xác định chính xác:* *- Nội dung công việc: thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp* *- Đối tượng: đập, hồ chứa thuỷ lợi* *- Phạm vi áp dụng: thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã* *2. Việc đặt tên đầy đủ và chính xác giúp:* *- Phân biệt rõ với các thủ tục hành chính khác về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước* *- Xác định rõ phạm vi công việc và thẩm quyền giải quyết* *- Tránh nhầm lẫn với thủ tục tương tự thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp tỉnh* *- Tạo sự rõ ràng cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục.*
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Trình tự thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể thành 3 bước chính:* *Bước 1: Nộp hồ sơ*

	- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến *- Cơ quan tiếp nhận: UBND cấp xã* *- Hồ sơ bao gồm 5 thành phần theo quy định* *Bước 2: Kiểm tra hồ sơ* *- Thời hạn: 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ* *- Nội dung: UBND cấp xã kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ* *- Xử lý: thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ* *Bước 3: Thẩm định và phê duyệt* *- Thời hạn: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ* *- Nội dung: thẩm định hồ sơ theo 3 nội dung quy định tại khoản 2 Điều 26* *- Xử lý: phê duyệt phương án hoặc trả lại hồ sơ nếu không đủ điều kiện* *Quy trình này được quy định rõ ràng, giúp tổ chức, cá nhân hiểu rõ các bước cần thực hiện, thời gian xử lý và trách nhiệm của các bên. Thời hạn thẩm định 20 ngày phù hợp với tính chất phức tạp của phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp và năng lực của cấp xã, đồng thời đảm bảo tính kịp thời trong phê duyệt phương án.*
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Trách nhiệm và nội dung công việc được phân định rõ ràng trong dự thảo Nghị định:* *1. UBND cấp xã:* *- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ* *- Tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp* *- Phê duyệt phương án (khi được UBND cấp tỉnh phân cấp)* *2. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi:* *- Lập phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp* *- Nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định* *- Hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu (nếu có)* *- Tổ chức thực hiện phương án sau khi được phê duyệt*

	Việc phân định rõ trách nhiệm giúp tránh chồng chéo, tạo tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, đặc biệt quan trọng đối với phương án ứng phó tình huống khẩn cấp nhằm đảm bảo an toàn cho công trình và khu vực xung quanh.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ *Lý do:* *- Thủ tục này không áp dụng cơ chế liên thông giữa các cơ quan hành chính.* *- Quy trình từ tiếp nhận đến thẩm định và phê duyệt được thực hiện nội bộ trong phạm vi UBND cấp xã, không phải chuyển qua nhiều cơ quan khác nhau.* *- Việc không áp dụng cơ chế liên thông là hợp lý vì:* *+ Đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian xử lý* *+ Tăng tính hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính* *+ Phù hợp với quy mô nhỏ của các công trình thuộc thẩm quyền của cấp xã* *+ Đảm bảo tính kịp thời trong việc phê duyệt và triển khai phương án.*
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Dự thảo Nghị định quy định rõ về việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình thẩm định:* *1. Nội dung thẩm định bao gồm:* *- Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ trình phê duyệt thẩm định* *- Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng lập phương án* *- Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ và dự thảo phương án* *2. Việc kiểm tra, đánh giá là cần thiết để:* *- Đảm bảo tính chính xác của số liệu và tài liệu sử dụng* *- Xác minh tính khả thi của phương án ứng phó* *- Đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu về phòng ngừa và ứng phó với tình huống khẩn cấp* *- Nâng cao chất lượng và hiệu quả của phương án* *Lý do quy định: Bảo đảm tính khả thi, phù hợp của phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du khi xảy ra sự cố.* - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:

3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ *Dự thảo Nghị định quy định đa dạng các cách thức thực hiện:* *a) Nộp hồ sơ:* *+ Trực tiếp tại UBND cấp xã* *+ Qua đường bưu điện* *+ Qua dịch vụ công trực tuyến* *b) Nhận kết quả:* *+ Trực tiếp tại UBND cấp xã* *+ Qua đường bưu điện* Qua dịch vụ công trực tuyến Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *Các cách thức thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể tại khoản 1 Điều 26 dự thảo Nghị định, tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục:* *+ Giảm thời gian, chi phí đi lại trong phạm vi xã* *+ Phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và cải cách hành chính đến cấp xã* *+ Linh hoạt trong việc lựa chọn phương thức phù hợp với điều kiện của tổ chức, cá nhân* *+ Đặc biệt phù hợp với tính chất quan trọng và cấp bách của phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.*
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: *Tờ trình đề nghị phê duyệt*	*- Lý do: làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt* *- Yêu cầu: nêu rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết, phạm vi áp dụng và nội dung chính* *- Mục đích: bảo đảm tính chính thức và xác thực thông tin*
b) Tên thành phần hồ sơ 2: *Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp*	*- Lý do: là tài liệu chính cần được thẩm định, phê duyệt* *- Yêu cầu: phải bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định, đảm bảo tính khả thi* *- Mục đích: cung cấp nội dung cụ thể của phương án để thẩm định*

c) Tên thành phần hồ sơ 3: *Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật*	*- Lý do: cung cấp cơ sở khoa học và kỹ thuật cho phương án* *- Yêu cầu: phải có số liệu chính xác, phương pháp tính toán phù hợp* *- Mục đích: đảm bảo tính chính xác và tin cậy của phương án*
d) Tên thành phần hồ sơ 4: *Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan*	*- Lý do: đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan* *- Yêu cầu: ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan đến việc ứng phó với tình huống khẩn cấp* *- Mục đích: tăng tính đồng thuận và hiệu quả của phương án.*
đ) Tên thành phần hồ sơ 5: *Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có)*	*- Lý do: cung cấp thông tin bổ sung, hỗ trợ thẩm định* *- Yêu cầu: có tính xác thực, liên quan trực tiếp đến phương án* *- Mục đích: tăng tính đầy đủ, minh bạch của hồ sơ.*
e) Số lượng bộ hồ sơ: *01 bộ*	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):.....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *1. Thời hạn giải quyết được quy định rõ ràng, cụ thể:* *+ 03 ngày để kiểm tra hồ sơ* *+ 20 ngày để thẩm định, phê duyệt* *2. Các thời hạn này phù hợp vì:* *+ Thời gian kiểm tra hồ sơ ban đầu ngắn (3 ngày) giúp phát hiện sớm các thiếu sót* *+ Thời gian thẩm định, phê duyệt (20 ngày) phù hợp với tính chất phức tạp của phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp và năng lực của cấp xã* *+ Đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu đánh giá kỹ lưỡng và nhu cầu phê duyệt kịp thời phương án* *+ Phù hợp với thời gian cần thiết để xem xét các yếu tố kỹ thuật và đánh giá phương án* *Thời hạn giải quyết như trên đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu thẩm định kỹ lưỡng và tính cấp bách của phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, đồng thời phù hợp với điều kiện và năng lực của cấp xã.*
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy	Có ☐ Không ☒

đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	*Lý do quy định: Thủ tục này chỉ do một cơ quan (UBND cấp xã) tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt, không phải do nhiều cơ quan phối hợp thực hiện.*
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện: *Đối tượng áp dụng: tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến đập, hồ chứa nước trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ *Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là các tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp.* *Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các tổ chức trong việc khai thác an toàn đập, hồ chứa thủy lợi, đồng thời đảm bảo an toàn cho vùng hạ du khi có tình huống khẩn cấp xảy ra.* - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ *Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là các cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp.* *Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong việc khai thác an toàn đập, hồ chứa thủy lợi, đồng thời đảm bảo an toàn cho vùng hạ du khi có tình huống khẩn cấp xảy ra.* - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có ☐ Không ☒ *Lý do, việc quy định đối tượng áp dụng như vậy đã:* *+ Bao quát đầy đủ các chủ thể có liên quan* *+ Đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân* *+ Phù hợp với yêu cầu quản lý an toàn đập, hồ chứa nước* *+ Không phân biệt đối xử giữa các loại hình tổ chức, cá nhân*
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ *- Lý do quy định:* *+ Địa phương, áp dụng với các đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã khi được phân cấp* *+ Giới hạn trong phạm vi địa bàn 01 xã.* - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:

	Có ☐ Không ☒ *Nêu rõ lý do: Phạm vi này đảm bảo sự thống nhất trong quản lý, phòng ngừa và ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã, phù hợp với năng lực quản lý và đặc điểm của các công trình quy mô nhỏ tại địa phương.*
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: *Căn cứ vào số lượng đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn 01 xã do UBND cấp xã quản lý khi được phân cấp.*	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? Ủy ban nhân dân cấp xã (khi được UBND cấp tỉnh phân cấp)	Có ☒ Không ☐ *Lý do:* *1. Cơ quan tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt: UBND cấp xã (khi được UBND cấp tỉnh phân cấp)* *2. Lý do quy định cụ thể cơ quan giải quyết giúp:* *- Tổ chức, cá nhân biết rõ nơi nộp hồ sơ* *- Tập trung trách nhiệm, tránh đùn đẩy* *- Phù hợp với xu hướng phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước* *- Đảm bảo việc quản lý, ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thuỷ lợi quy mô nhỏ tại địa phương được thực hiện hiệu quả.*
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ *Lý do:* *- UBND cấp xã đã là cấp thấp nhất trong hệ thống chính quyền địa phương, không cần thiết phân cấp thêm.* *- Việc giao cho UBND cấp xã đã thể hiện tinh thần phân cấp tối đa trong quản lý nhà nước.*
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: …….. - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: …… - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐

	Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác *(nếu được quy định tại dự án, dự thảo)*: + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ..... + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ..... + Mức chi phí khác: ..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không □ Lý do: ..... - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: .....
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: ..... Lý do quy định: .....
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ *Lý do: Dự thảo Nghị định không quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể. Việc không quy định mẫu cụ thể trong Nghị định phù hợp với thực tiễn, vì các mẫu này thường được hướng dẫn chi tiết trong các văn bản hướng dẫn thi hành hoặc do cơ quan tiếp nhận cung cấp trực tiếp.*
b) Tên mẫu đơn: *(Không áp dụng)*	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + ***Nội dung thông tin 1:*** ..... Lý do quy định: + ***Nội dung thông tin n:***..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không □ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: *(Không áp dụng)*	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: .....

	Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:..... Lý do quy định: .....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ: ..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): .....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định: .....
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định: ..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định: ..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐

	- Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: ..... Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ *Lý do:* *Dự thảo Nghị định không quy định mẫu cụ thể của Quyết định phê duyệt. Việc không mẫu hóa kết quả giúp:* *+ Tạo tính linh hoạt trong việc ban hành quyết định* *+ Phù hợp với đặc thù riêng của từng đập, hồ chứa thủy lợi* *+ Đảm bảo quyền chủ động của cơ quan có thẩm quyền* *+ Cho phép điều chỉnh nội dung quyết định phù hợp với yêu cầu thực tế của từng phương án*
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: - Nếu Không, nêu rõ lý do: *Lý do:* *Dự thảo Nghị định không quy định cụ thể thời hạn có giá trị hiệu lực của quyết định phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp. Việc không quy định thời hạn cụ thể phù hợp với đặc thù của phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, vì phương án này cần được rà soát và cập nhật thường xuyên theo sự thay đổi của điều kiện thực tế và yêu cầu quản lý.*
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☒ *Lý do:* *- Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp sau khi được UBND cấp xã phê duyệt có hiệu lực trong phạm vi địa phương (xã)* *- Phạm vi hiệu lực này phù hợp với thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã* *- Phù hợp với phạm vi địa bàn 01 xã*

	- Đảm bảo tính thống nhất trong ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thuỷ lợi tại địa phương *- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện phương án ứng phó tình huống khẩn cấp*
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: ..... Điện thoại cố định: .....; Di động: ..... E-mail:	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp trong dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước

STT	Quy định	Nghị định số 114/2018/NĐ-CP		Nghị định thay thế	Lĩnh vực	Dự kiến	Ghi chú
		Mã số	Nội dung				
1	**Điều 7. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công**	**1.003211**	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (liên xã hoặc liên tỉnh).	Thủy lợi; Thủy điện	SĐ, BS	k2 Điều 18 Luật TL quy định
2		**1.003459**	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc UBND cấp huyện.			**Bãi bỏ**	
3		**1.003446**	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc UBND cấp xã	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc UBND cấp xã	Thủy lợi; Thủy điện	SĐ, BS	
4	**Điều 12. Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thuỷ lợi**	**2.001340**	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Thủy lợi	SĐ, BS	Điều 24 Luật TL: công trình thủy lợi nhỏ, đơn vị khai thác tự lập
5		**1.003232**	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.	Thủy lợi	SĐ, BS	
6		**1.003347**	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện			**Bãi bỏ**	
7				Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Thủy lợi	Ban hành mới	

STT	Quy định	Nghị định số 114/2018/NĐ-CP		Nghị định thay thế	Lĩnh vực	Ban hành	Ghi chú
8	**Điều 19. Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước**	**2.001337**	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Thủy lợi	SĐ, BS	
9		**1.003221**	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.	Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.	Thủy lợi	SĐ, BS	
10		**1.003471**	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện			**Bãi bỏ**	UBND huyện phê duyệt hồ nhỏ
11				Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Thủy lợi	Ban hành mới	
12	**Điều 23. Bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi**	**2.001332**	Thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và PTNT		Thủy lợi	**Bãi bỏ**	k4 Điều 41 Luật TL quy định: Hồ nhỏ đơn vị khai thác tự QĐ
13		**1.003188**	Thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Thủy lợi	SĐ, BS	
14				Thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã	Thủy lợi	Ban hành mới	
15	**Điều 24. Cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thuỷ điện**	**2.001384**	Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Thủy điện	SĐ, BS	
16				Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Thủy điện	Ban hành mới	

STT	Quy định	Nghị định số 114/2018/NĐ-CP		Nghị định thay thế	Lĩnh vực	Đề xuất	Ghi chú
17	**Điều 26. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thuỷ lợi**	**1.003203**	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (liên xã hoặc liên tỉnh).	Thủy lợi	SĐ, BS	
18		**1.003456**	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện			**Bãi bỏ**	
19		**1.003440**	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Thủy lợi:	SĐ, BS	
TỔNG SỐ			**15**	**14**			

Ghi chú: Bãi bỏ: 05; Sửa đổi, bổ sung: 10; Ban hành mới: 04

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HIỆN TẠI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**2,013,774**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập	Soạn thảo đánh máy	3.00	48,714		1,500	1.0	1	147,642	147,642	Chi phí in ấn
	Dự thảo phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập	Soạn thảo đánh máy	20.00	48,714		10,000	1.0	1	984,280	984,280	Chi phí in ấn
	Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật	Soạn thảo đánh máy	10.00	48,714		5,000	1.0	1	492,140	492,140	Chi phí in ấn
	Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan	Soạn thảo, gửi văn bản; Nhận văn bản góp ý, xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung	8.00	48,714			1.0	1	389,712	389,712	
2	**Nộp hồ sơ**									**243,570**	
		Nộp trực tiếp	5.00	48,714			1.0	1	243,570	243,570	
		Bưu điện				13,800	1.0	0	13,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
3	**Phí và lệ phí**									**30,000**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	
	Chi phí khác					30,000	1.0	1	30,000	30,000	Chi phí đi lại, gửi xe
4	**Chuẩn bị phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)**									**0**	
5	**Nhận kết quả**									**243,570**	

		Nhận trực tiếp	5.00	48,714			1.0	1	243,570	243,570	
		Bưu điện				13,800	1.0	0	13,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
	TỔNG									**2,530,914**	

II. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC TRONG NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**0**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập	Soạn thảo đánh máy	3.00	48,714		1,500	1.0	0	147,642	0	Chi phí in ấn
	Dự thảo phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập	Soạn thảo đánh máy	20.00	48,714		10,000	1.0	0	984,280	0	Chi phí in ấn
	Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật	Soạn thảo đánh máy	10.00	48,714		5,000	1.0	0	492,140	0	Chi phí in ấn
	Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan	Soạn thảo, gửi văn bản; Nhận văn bản góp ý, xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung	8.00	48,714			1.0	0	389,712	0	Chi phí in ấn
2	**Nộp hồ sơ**									**0**	
		Nộp trực tiếp	5.00	48,714			1.0	0	243,570	0	
		Bưu điện				13,800	1.0	0	13,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
3	**Phí và lệ phí**									**0**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	
	Chi phí khác					30,000	1.0	0	30,000	0	Chi phí đi lại, gửi xe
4	**Chuẩn bị phục vụ việc thẩm định, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)**										
5	**Nhận kết quả**									**0**	
		Nhận trực tiếp	5.00	48,714			1.0	0	243,570	0	
		Bưu điện				13,800	1.0	0	13,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
	Tổng số									**0**	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

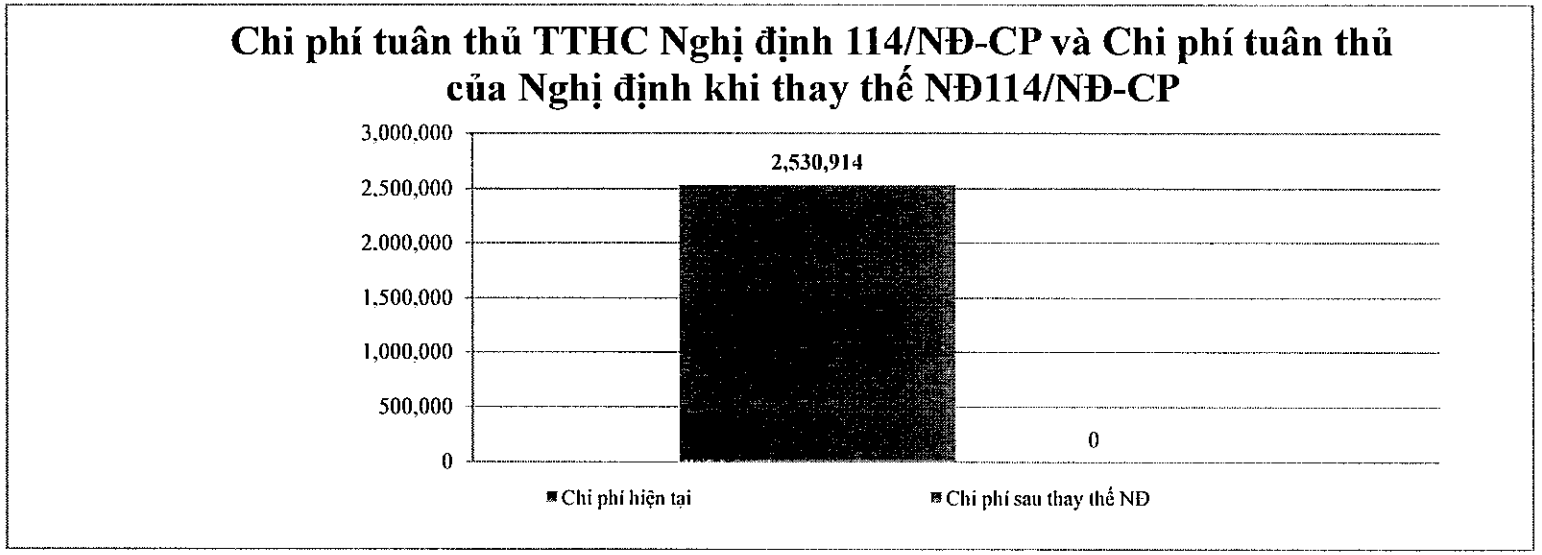

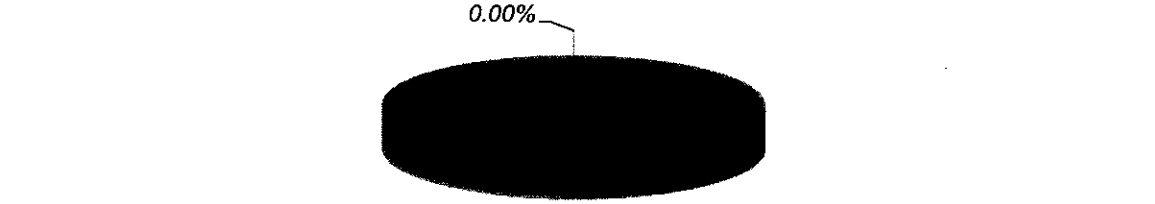

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HIỆN TẠI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**4,079,762**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập	Soạn thảo đánh máy	3.00	48,714		1,500	1.0	1	147,642	147,642	Chi phí in ấn
	Dự thảo phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập	Soạn thảo đánh máy	50.00	48,714		25,000	1.0	1	2,460,700	2,460,700	Chi phí in ấn
	Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật	Soạn thảo đánh máy	20.00	48,714		10,000	1.0	1	984,280	984,280	Chi phí in ấn
	Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan	Soạn thảo, gửi văn bản; Nhận văn bản góp ý, xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung	10.00	48,714			1.0	1	487,140	487,140	
2	**Nộp hồ sơ**									**292,284**	
		Nộp trực tiếp	6.00	48,714			1.0	1	292,284	292,284	
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS<100g
3	**Phí và lệ phí**									**50,000**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	
	Chi phí khác					50,000	1.0	1	50,000	50,000	Chi phí đi lại, gửi xe
4	**Chuẩn bị phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)**									**0**	
5	**Nhận kết quả**									**292,284**	
		Nhận trực tiếp	6.00	48,714			1.0	1	292,284	292,284	

		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS<100g
	TỔNG									**4,714,330**	

II. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC TRONG NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**3,390,766**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập	Soạn thảo đánh máy	3.00	48,714		1,500	1.0	1	147,642	147,642	Chi phí in ấn
	Dự thảo phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập	Soạn thảo đánh máy	40.00	48,714		20,000	1.0	1	1,968,560	1,968,560	Chi phí in ấn
	Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật	Soạn thảo đánh máy	16.00	48,714		8,000	1.0	1	787,424	787,424	Chi phí in ấn
	Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan	Gửi văn bản xin ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan; Nhận văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị	10.00	48,714			1.0	1	487,140	487,140	
2	**Nộp hồ sơ**									**9,743**	
		Nộp trực tiếp	6.00	48,714			1.0	0	292,284	0	
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS<100g
		Dịch vụ công trực tuyến	0.20	48,714			1.0	1	9,743	9,743	
3	**Phí và lệ phí**									**0**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	
	Chi phí khác								0	0	

4	**Chuẩn bị phục vụ việc thẩm định, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)**									**0**	
5	**Nhận kết quả**									**9,743**	
		Trực tiếp	6.00	48.714			1.0	0	292,284	0	
		Bưu điện				11.800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS<100g
		Dịch vụ công trực tuyến	0.20	48.714			1.0	1	9.743	9.743	
	Tổng số									**3,410,252**	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

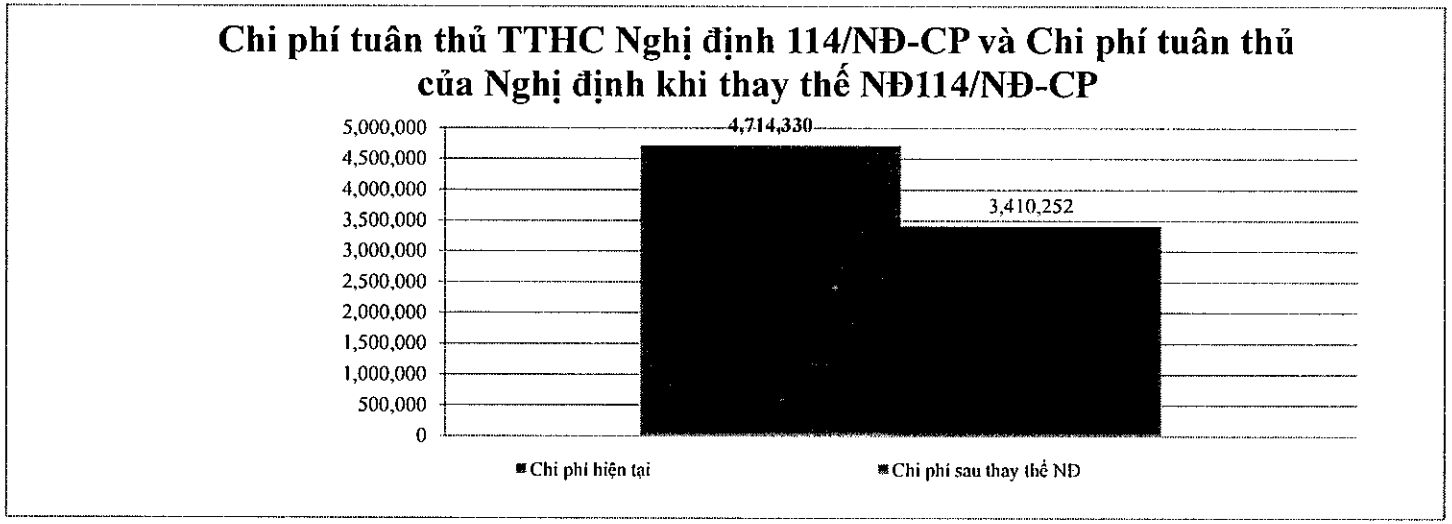

Chi phí tuân thủ TTHC Nghị định 114/NĐ-CP (màu đỏ) và Chi phí tuân thủ TTHC giảm đi sau thay thế NĐ114/NĐ-CP (màu xanh)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HIỆN TẠI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**1,571,848**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập	Soạn thảo đánh máy	2.00	48,714		1,000	1.0	1	98,428	98,428	Chi phí in ấn
	Dự thảo phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập	Soạn thảo đánh máy	16.00	48,714		8,000	1.0	1	787,424	787,424	Chi phí in ấn
	Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật	Soạn thảo đánh máy	8.00	48,714		4,000	1.0	1	393,712	393,712	Chi phí in ấn
	Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan	Soạn thảo, gửi văn bản; Nhận văn bản góp ý, xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung	6.00	48,714			1.0	1	292,284	292,284	
2	**Nộp hồ sơ**									**146,142**	
		Nộp trực tiếp	3.00	48,714			1.0	1	146,142	146,142	
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS<100g
3	**Phí và lệ phí**									**20,000**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	
	Chi phí khác					20,000	1.0	1	20,000	20,000	Chi phí đi lại, gửi xe
4	**Chuẩn bị phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)**										

5	**Nhận kết quả**									**146,142**	
		Nhận trực tiếp	3.00	48,714			1.0	1	146,142	146,142	
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS<100g
	TỔNG									**1,884,132**	

II. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC TRONG NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**1,374,992**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập	Soạn thảo đánh máy	2.00	48,714		1,000	1.0	1	98,428	98,428	Chi phí in ấn
	Dự thảo phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập	Soạn thảo đánh máy	12.00	48,714		6,000	1.0	1	590,568	590,568	Chi phí in ấn
	Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật	Soạn thảo đánh máy	8.00	48,714		4,000	1.0	1	393,712	393,712	Chi phí in ấn
	Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan	Soạn thảo, gửi văn bản; Nhận văn bản góp ý, xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung	6.00	48,714			1.0	1	292,284	292,284	
2	**Nộp hồ sơ**									**9,743**	
		Nộp trực tiếp	3.00	48,714			1.0	0	146,142	0	
		Dịch vụ công trực tuyến	0.20	48,714			1.0	1	9,743	9,743	
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS<100g
3	**Phí và lệ phí**									**0**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	
4	**Chuẩn bị phục vụ việc thẩm định, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)**										

5	**Nhận kết quả**									**9,743**	
		Nhận trực tiếp	3.00	48,714			1.0	0	146,142	0	
		Dịch vụ công trực tuyến	0.20	48,714			1.0	1	9,743	9,743	
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS<100g
	Tổng số									**1,394,478**	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

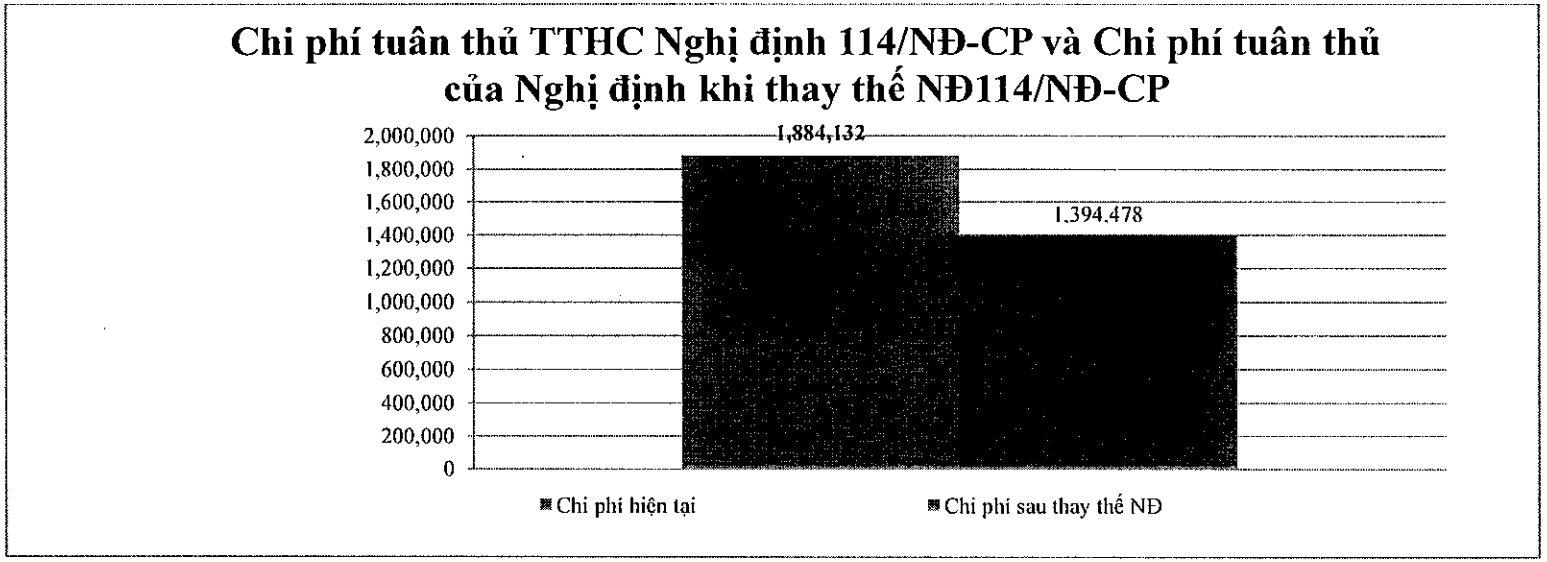

Chi phí tuân thủ TTHC Nghị định 114/NĐ-CP (màu đỏ) và Chi phí tuân thủ TTHC giảm đi sau thay thế NĐ114/NĐ-CP (màu xanh)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HIỆN TẠI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**9,164,376,760**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước	Soạn thảo đánh máy	5.00	48,714		2,500	1.0	1,540	246,070	378,947,800	Chi phí in ấn
	Dự thảo quy trình vận hành hồ chứa nước	Soạn thảo đánh máy	25.00	48,714		12,500	1.0	1,540	1,230,350	1,894,739,000	Chi phí in ấn
	Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật	Soạn thảo đánh máy	75.00	48,714		37,500	1.0	1,540	3,691,050	5,684,217,000	Chi phí in ấn
	Bản đồ hiện trạng	Vẽ hiện trạng	8.00	48,714		4,000	1.0	1,540	393,712	606,316,480	Chi phí in ấn
	Văn bản góp ý kiến của các cơ quan đơn vị liên quan	Soạn thảo, gửi văn bản; Nhận văn bản góp ý, xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung	8.00	48,714			1.0	1,540	389,712	600,156,480	
2	**Nộp hồ sơ**									**375,097,800**	
		Nộp trực tiếp	5.00	48,714			1.0	1,540	243,570	375,097,800	
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS<100g
3	**Phí và lệ phí**									**46,200,000**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	
	Chi phí khác					30,000	1.0	1,540	30,000	46,200,000	Chi phí đi lại, gửi xe

4	**Chuẩn bị phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)**									**0**	
5	**Nhận kết quả**									**375,097,800**	
		Nhận trực tiếp	5.00	48,714			1.0	1,540	243,570	375,097,800	
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS<100g
	TỔNG									**9,960,772,360**	

II. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC TRONG NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**0**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước	Soạn thảo đánh máy	5.00	48,714		2,500	1.0	0	246,070	0	Chi phí in ấn
	Dự thảo quy trình vận hành hồ chứa nước	Soạn thảo đánh máy	25.00	48,714		12,500	1.0	0	1,230,350	0	Chi phí in ấn
	Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật	Soạn thảo đánh máy	75.00	48,714		37,500	1.0	0	3,691,050	0	Chi phí in ấn
	Bản đồ hiện trạng	Vẽ hiện trạng	8.00	48,714		4,000	1.0	0	393,712	0	Chi phí in ấn
	Văn bản góp ý kiến của các cơ quan đơn vị liên quan	Soạn thảo, gửi văn bản; Nhận văn bản góp ý, xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung	8.00	48,714			1.0	0	389,712	0	
2	**Nộp hồ sơ**									**0**	
		Nộp trực tiếp	5.00	48,714			1.0	0	243,570	0	
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS<100g
3	**Phí và lệ phí**									**0**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	
	Chi phí khác					30,000	1.0	0	30,000	0	Chi phí đi lại, gửi xe

4	**Chuẩn bị phục vụ việc thẩm định, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)**										
5	**Nhận kết quả**									**0**	
		Nhận trực tiếp	5.00	48,714			1.0	0	243,570	0	
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS<100g
	Tổng số									**0**	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

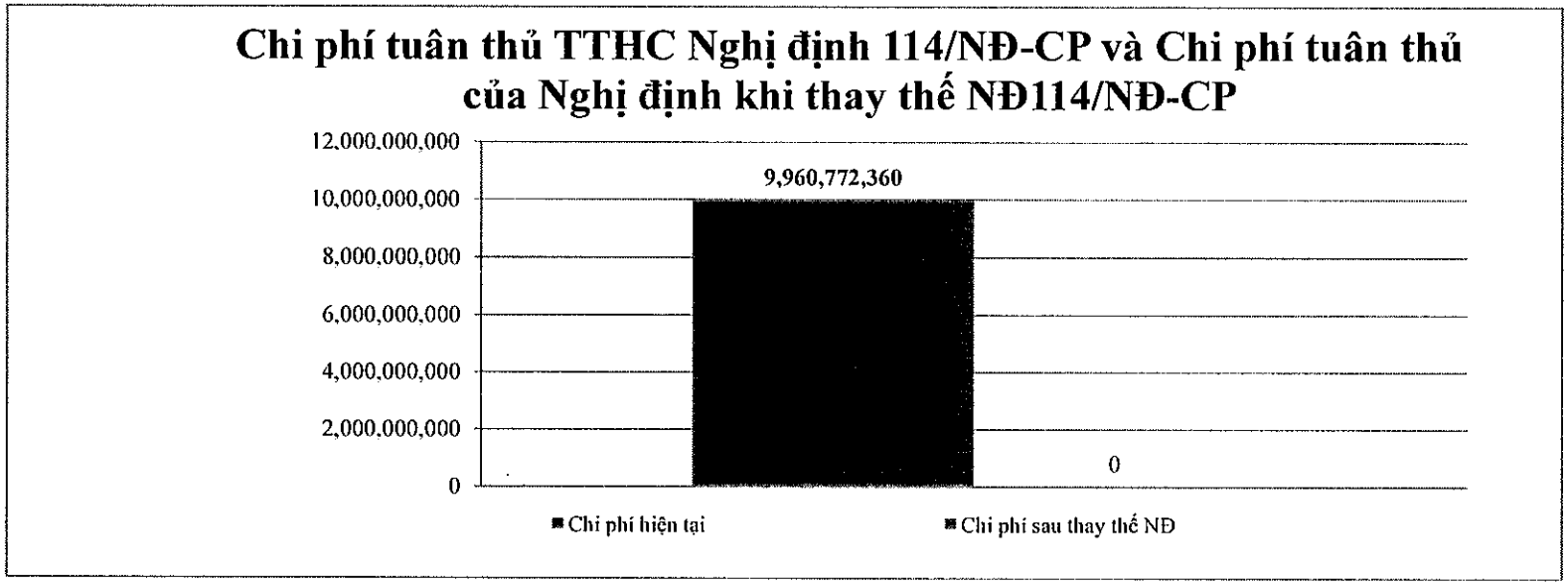

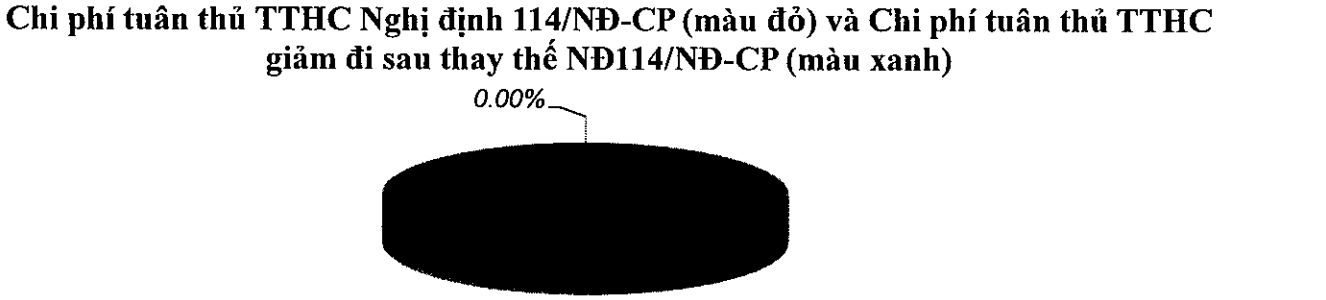

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI THEO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**9,164,376,760**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước	Soạn thảo đánh máy	5.00	48,714		2,500	1.0	1,540	246,070	378,947,800	Chi phí in ấn
	Dự thảo quy trình vận hành hồ chứa nước	Soạn thảo đánh máy	25.00	48,714		12,500	1.0	1,540	1,230,350	1,894,739,000	Chi phí in ấn
	Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật	Soạn thảo đánh máy	75.00	48,714		37,500	1.0	1,540	3,691,050	5,684,217,000	Chi phí in ấn
	Bản đồ hiện trạng	Vẽ hiện trạng	8.00	48,714		4,000	1.0	1,540	393,712	606,316,480	Chi phí in ấn
	Văn bản góp ý kiến của các cơ quan đơn vị liên quan	Soạn thảo, gửi văn bản; Nhận văn bản góp ý, xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung	8.00	48,714			1.0	1,540	389,712	600,156,480	
2	**Nộp hồ sơ**									**15,003,912**	
		Nộp trực tiếp	3.00	48,714			1.0	0	146,142	0	
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS<100g
		Dịch vụ công trực tuyến	0.20	48,714			1.0	1,540	9,743	15,003,912	
3	**Phí và lệ phí**									**0**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	

4	**Chuẩn bị phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)**									**0**	
5	**Nhận kết quả**									**15,003,912**	
		Nhận trực tiếp	3.00	48,714			1.0	0	146,142	0	
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS<100g
		Dịch vụ công trực tuyến	0.20	48,714			1.0	1,540	9,743	15,003,912	
	TỔNG									**9,194,384,584**	

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HIỆN TẠI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**147,084,860**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước	Soạn thảo đánh máy	10.00	48,714		5,000	1.0	13	492,140	6,397,820	Chi phí in ấn
	Dự thảo quy trình vận hành hồ chứa nước	Soạn thảo đánh máy	50.00	48,714		25,000	1.0	13	2,460,700	31,989,100	Chi phí in ấn
	Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật	Soạn thảo đánh máy	150.00	48,714		75,000	1.0	13	7,382,100	95,967,300	Chi phí in ấn
	Bản đồ hiện trạng	Vẽ hiện trạng	10.00	48,714		5,000	1.0	13	492,140	6,397,820	Chi phí in ấn
	Văn bản góp ý kiến của các cơ quan đơn vị liên quan	Soạn thảo, gửi văn bản; Nhận văn bản góp ý, xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung	10.00	48,714			1.0	13	487,140	6,332,820	
2	**Nộp hồ sơ**									**332,800**	
		Nộp trực tiếp	48.00	48,714			1.0	0	2,338,272	0	Thời gian đi lại liên miền nông thôn
		Bưu điện				25,600	1.0	13	25,600	332,800	Cước phí liên tỉnh EMS <100g
3	**Phí và lệ phí**									**0**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	
4	**Chuẩn bị phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)**										
5	**Nhận kết quả**									**332,800**	

		Nhận trực tiếp	48.00	48,714			1.0	0	2,338,272	0	Thời gian đi lại liên miền nông thôn
		Bưu điện				25,600	1.0	13	25,600	332,800	Cước phí liên tỉnh EMS <100g
	TỔNG									**147,750,460**	

II. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC TRONG NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**120,214,016**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước	Soạn thảo đánh máy	8.00	48,714		4,000	1.0	13	393,712	5,118,256	Chi phí in ấn
	Dự thảo quy trình vận hành hồ chứa nước	Soạn thảo đánh máy	40.00	48,714		20,000	1.0	13	1,968,560	25,591,280	Chi phí in ấn
	Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật	Soạn thảo đánh máy	120.00	48,714		60,000	1.0	13	5,905,680	76,773,840	Chi phí in ấn
	Bản đồ hiện trạng	Vẽ hiện trạng	10.00	48,714		5,000	1.0	13	492,140	6,397,820	Chi phí in ấn
	Văn bản góp ý kiến của các cơ quan đơn vị liên quan	Soạn thảo, gửi văn bản; Nhận văn bản góp ý, xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung	10.00	48,714			1.0	13	487,140	6,332,820	
2	**Nộp hồ sơ**									**126,656**	
		Nộp trực tiếp	48.00	48,714			1.0	0	2,338,272	0	Thời gian đi lại liên miền nông thôn
		Bưu điện				25,600	1.0	0	25,600	0	Cước phí liên tỉnh EMS <100g
		Dịch vụ công trực tuyến	0.20	48,714			1.0	13	9,743	126,656	
3	**Phí và lệ phí**									**0**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	
5	**Nhận kết quả**									**126,656**	

		Trực tiếp	48.00	48,714			1.0	0	2,338,272	0	Thời gian đi lại liên miền nông thôn
		Bưu điện				25,600	1.0	0	25,600	0	Cước phí liên tỉnh EMS <100g
		Dịch vụ công trực tuyến	0.20	48,714			1.0	13	9,743	126,656	
	Tổng số									**120,467,329**	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

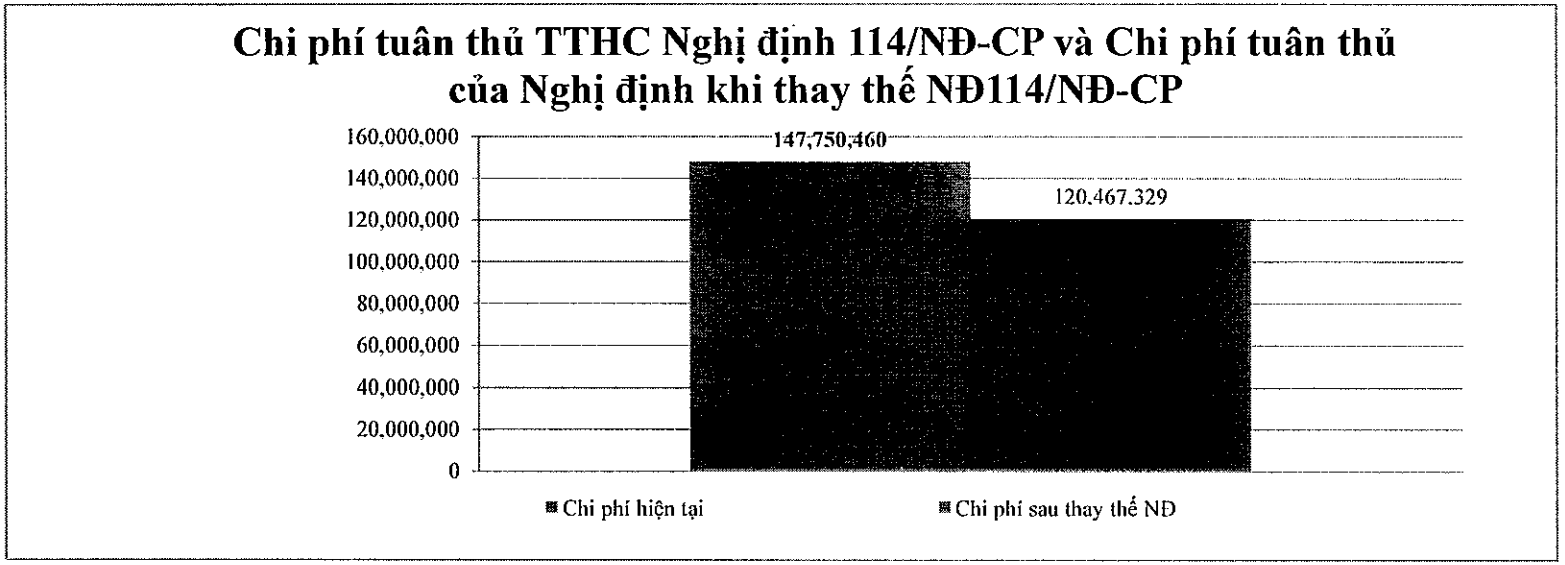

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HIỆN TẠI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**8,638,822,964**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước	Soạn thảo đánh máy	8.00	48,714		4,000	1.0	887	393,712	349,222,544	Chi phí in ấn
	Dự thảo quy trình vận hành hồ chứa nước	Soạn thảo đánh máy	50.00	48,714		25,000	1.0	887	2,460,700	2,182,640,900	Chi phí in ấn
	Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật	Soạn thảo đánh máy	120.00	48,714		60,000	1.0	887	5,905,680	5,238,338,160	Chi phí in ấn
	Bản đồ hiện trạng	Vẽ hiện trạng	10.00	48,714		5,000	1.0	887	492,140	436,528,180	Chi phí in ấn
	Văn bản góp ý kiến của các cơ quan đơn vị liên quan	Soạn thảo, gửi văn bản; Nhận văn bản góp ý, xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung	10.00	48,714			1.0	887	487,140	432,093,180	
2	**Nộp hồ sơ**									**259,255,908**	
		Nộp trực tiếp	6.00	48,714			1.0	887	292,284	259,255,908	Thời gian đi lại cấp tỉnh nông thôn
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
3	**Phí và lệ phí**									**44,350,000**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	
	Chi phí khác					50,000	1.0	887	50,000	44,350,000	Chi phí đi lại, gửi xe
4	**Chuẩn bị phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)**										
5	**Nhận kết quả**									**259,255,908**	
		Nhận trực tiếp	6.00	48,714			1.0	887	292,284	259,255,908	Thời gian đi lại cấp tỉnh nông thôn
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
	TỔNG									**9,201,684,780**	

II. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC TRONG NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**6,282,457,792**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước	Soạn thảo đánh máy	6.00	48,714		3,000	1.0	887	295,284	261,916,908	Chi phí in ấn
	Dự thảo quy trình vận hành hồ chứa nước	Soạn thảo đánh máy	40.00	48,714		20,000	1.0	887	1,968,560	1,746,112,720	Chi phí in ấn
	Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật	Soạn thảo đánh máy	80.00	48,714		40,000	1.0	887	3,937,120	3,492,225,440	Chi phí in ấn
	Bản đồ hiện trạng	Vẽ hiện trạng	10.00	48,714		5,000	1.0	887	492,140	436,528,180	Chi phí in ấn
	Văn bản góp ý kiến của các cơ quan đơn vị liên quan	Soạn thảo, gửi văn bản; Nhận văn bản góp ý, xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung	8.00	48,714			1.0	887	389,712	345,674,544	
2	**Nộp hồ sơ**									**8,641,864**	
		Trực tiếp	6.00	48,714			1.0	0	292,284	0	Thời gian đi lại cấp tỉnh nông thôn
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
		Dịch vụ công trực tuyến	0.20	48,714			1.0	887	9,743	8,641,864	
3	**Phí và lệ phí**									**0**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	
	Chi phí khác								0	0	

4	**Chuẩn bị phục vụ việc thẩm định, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)**										
5	**Nhận kết quả**									**8,641,864**	
		Trực tiếp	6.00	48.714			1.0	0	292.284	0	Thời gian đi lại cấp tỉnh nông thôn
		Bưu điện				11.800	1.0	0	11.800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
		Dịch vụ công trực tuyến	0.20	48.714			1.0	887	9.743	8,641,864	
	Tổng số									**6,299,741,519**	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

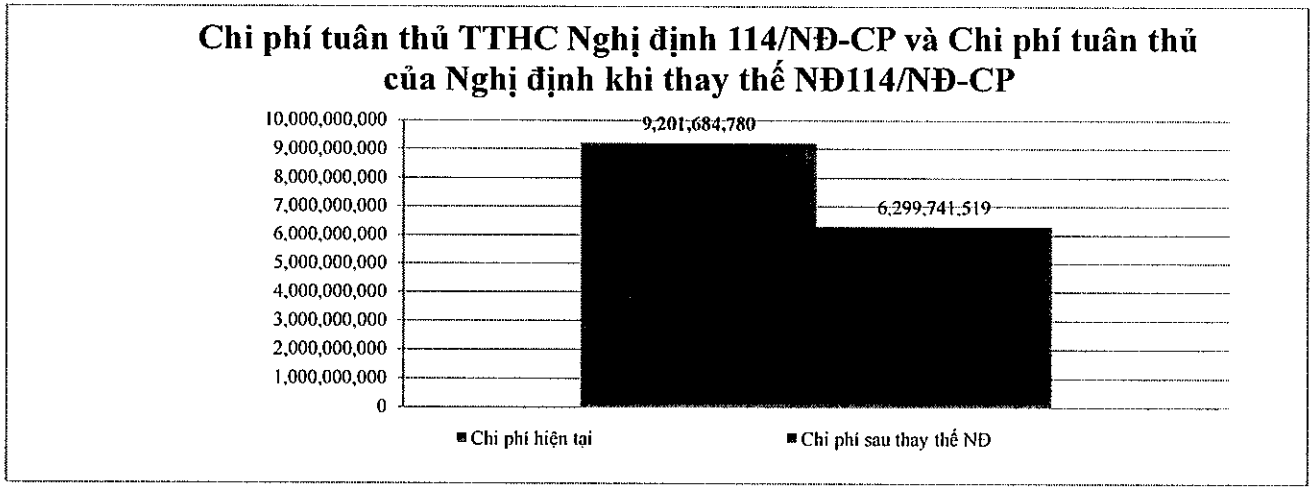

Chi phí tuân thủ TTHC Nghị định 114/NĐ-CP (màu đỏ) và Chi phí tuân thủ TTHC giảm đi sau thay thế NĐ114/NĐ-CP (màu xanh)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HIỆN TẠI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**8,009,775,356**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt	Soạn thảo đánh máy	8.00	48,714		4,000	1.0	4,283	393,712	1,686,268,496	Chi phí in ấn
	Dự thảo đề cương kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	Soạn thảo đánh máy	30.00	48,714		15,000	1.0	4,283	1,476,420	6,323,506,860	Chi phí in ấn
2	**Nộp hồ sơ**									**1,043,210,310**	
		Nộp trực tiếp	5.00	48,714			1.0	4,283	243,570	1,043,210,310	
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
3	**Phí và lệ phí**									**128,490,000**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	
	Chi phí khác					30,000	1.0	4,283	30,000	128,490,000	Chi phí đi lại, gửi xe

4	**Chuẩn bị phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)**										
5	**Nhận kết quả**									**1,043,210,310**	
		Nhận trực tiếp	5.00	48,714			1.0	4,283	243,570	1,043,210,310	
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
	TỔNG									**10,224,685,976**	

II. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC TRONG NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**0**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt	Soạn thảo đánh máy	8.00	48,714		5,000	1.0	0	394,712	0	Chi phí in ấn
	Dự thảo đề cương, dự toán kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	Soạn thảo đánh máy	30.00	48,714		25,000	1.0	0	1,486,420	0	Chi phí in ấn
2	**Nộp hồ sơ**									**0**	
		Nộp trực tiếp	5.00	48,714			1.0	0	243,570	0	
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
3	**Phí và lệ phí**									**0**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	
	Chi phí khác					30,000	1.0	0	30,000	0	Chi phí đi lại, gửi xe

5	**Nhận kết quả**									**0**	
		Trực tiếp	5.00	48,714			1.0	0	243,570	0	
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
	Tổng số									**0**	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

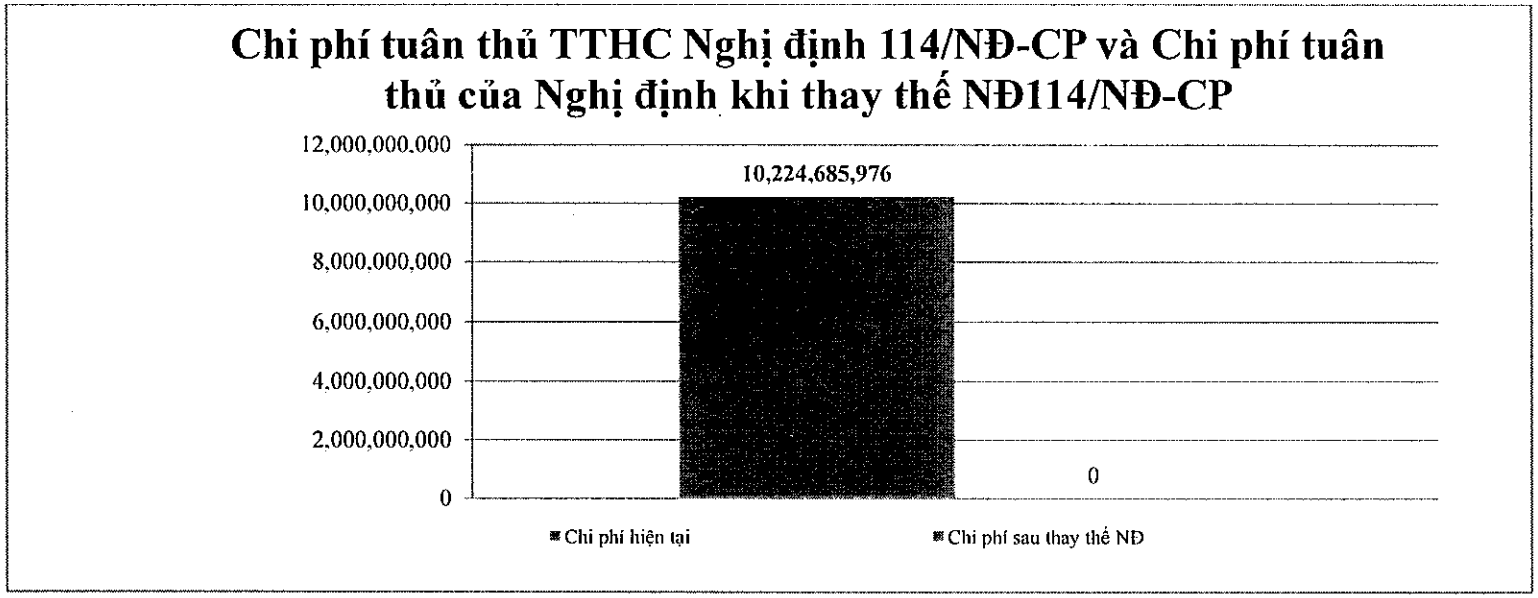

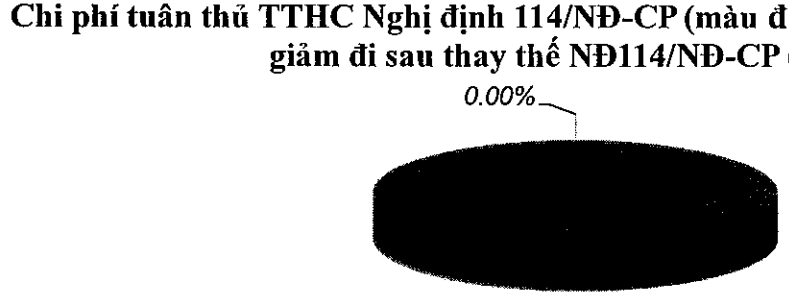

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI THEO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**9,274,476,728**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt	Soạn thảo đánh máy	4.00	48,714		2,000	1.0	4,283	196,856	843,134,248	Chi phí in ấn
	Đề cương, dự toán kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	Soạn thảo đánh máy	20.00	48,714		10,000	1.0	4,283	984,280	4,215,671,240	Chi phí in ấn
	Báo cáo kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	Soạn thảo đánh máy	20.00	48,714		10,000	1.0	4,283	984,280	4,215,671,240	Chi phí in ấn
2	**Nộp hồ sơ**									**41,728,412**	
		Nộp trực tiếp	3.00	48,714			1.0	0	146,142	0	
		Dịch vụ công trực tuyến	0.20	48,714			1.0	4,283	9,743	41,728,412	
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
3	**Phí và lệ phí**									**0**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	

4	**Chuẩn bị phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)**										
5	**Nhận kết quả**									**41,728,412**	
		Nhận trực tiếp	3.00	48,714			1.0	0	146,142	0	
		Dịch vụ công trực tuyến	0.20	48,714			1.0	4,283	9,743	41,728,412	
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
	TỔNG									**9,357,933,553**	

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HIỆN TẠI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**31,989,100**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt	Soạn thảo đánh máy	10.00	48,714		5,000	1.0	5	492,140	2,460,700	Chi phí in ấn
	Đề cương kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	Soạn thảo đánh máy	60.00	48,714		30,000	1.0	5	2,952,840	14,764,200	Chi phí in ấn
	Báo cáo kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	Soạn thảo đánh máy	60.00	48,714		30,000	1.0	5	2,952,840	14,764,200	Chi phí in ấn
2	**Nộp hồ sơ**									**128,000**	
		Nộp trực tiếp	48.00	48,714			1.0	0	2,338,272	0	Thời gian đi lại liên miền nông thôn
		Bưu điện				25,600	1.0	5	25,600	128,000	Cước phí liên tỉnh EMS <100g
3	**Phí và lệ phí**									**0**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	
4	**Chuẩn bị phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)**									**0**	

5	**Nhận kết quả**									**128,000**	
		Nhận trực tiếp	48.00	48,714			1.0	0	2,338,272	0	Thời gian đi lại liên miền nông thôn
		Bưu điện				25,600	1.0	5	25,600	128,000	Cước phí liên tỉnh EMS <100g
	TỔNG									**32,245,100**	

II. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC TRONG NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**26,575,560**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt	Soạn thảo đánh máy	8.00	48,714		4,000	1.0	5	393,712	1,968,560	Chi phí in ấn
	Đề cương, dự toán kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	Soạn thảo đánh máy	50.00	48,714		25,000	1.0	5	2,460,700	12,303,500	Chi phí in ấn
	Báo cáo kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	Soạn thảo đánh máy	50.00	48,714		25,000	1.0	5	2,460,700	12,303,500	Chi phí in ấn
2	**Nộp hồ sơ**									**48,714**	
		Nộp trực tiếp	48.00	48,714			1.0	0	2,338,272	0	Thời gian đi lại liên miền nông thôn
		Bưu điện				25,600	1.0	0	25,600	0	Cước phí liên tỉnh EMS <100g
		Dịch vụ công trực tuyến	0.20	48,714			1.0	5	9,743	48,714	
3	**Phí và lệ phí**									**0**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	
4	**Chuẩn bị phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)**									**0**	
5	**Nhận kết quả**									**48,714**	
		Trực tiếp	48.00	48,714			1.0	0	2,338,272	0	Thời gian đi lại liên miền nông thôn

		Bưu điện				25,600	1.0	0	25,600	0	Cước phí liên tỉnh EMS <100g
		Dịch vụ công trực tuyến	0.20	48,714			1.0	5	9,743	48,714	
	Tổng số									**26,672,988**	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

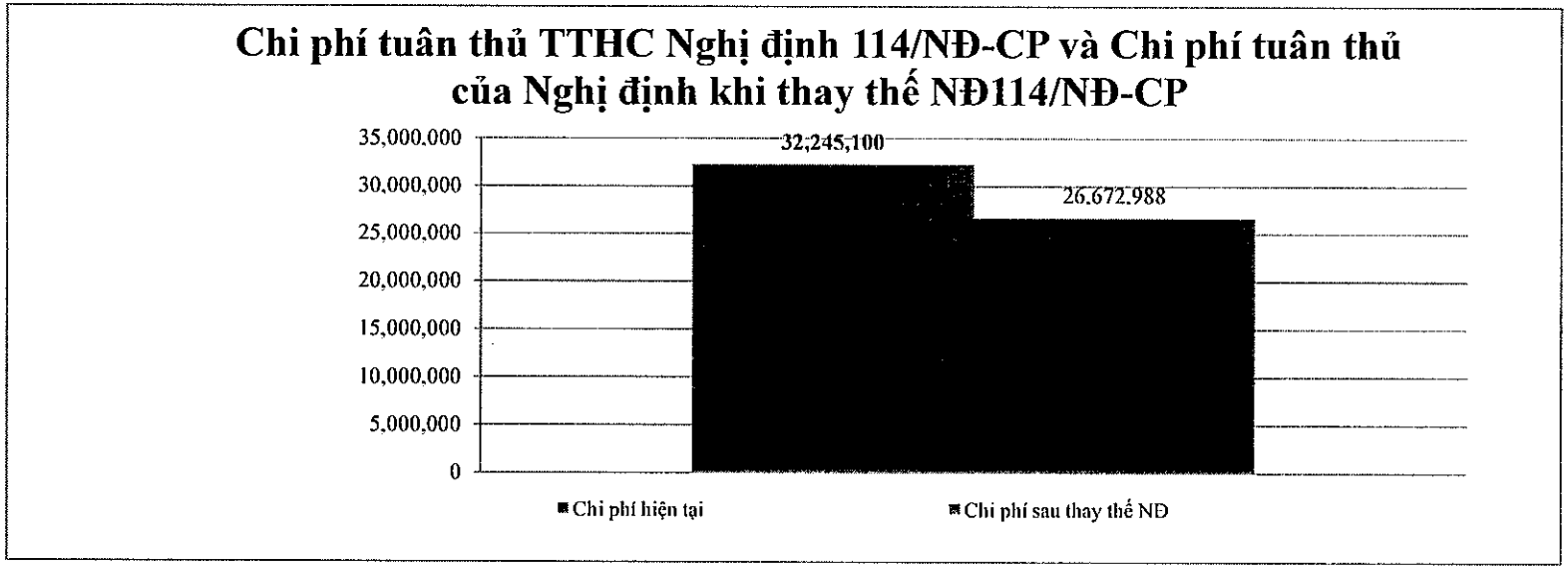

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HIỆN TẠI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**8,148,854,120**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt	Soạn thảo đánh máy	8.00	48,714		4,000	1.0	2,435	393,712	958,688,720	Chi phí in ấn
	Đề cương, dự toán kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	Soạn thảo đánh máy	30.00	48,714		15,000	1.0	2,435	1,476,420	3,595,082,700	Chi phí in ấn
	Báo cáo kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	Soạn thảo đánh máy	30.00	48,714		15,000	1.0	2,435	1,476,420	3,595,082,700	Chi phí in ấn
2	**Nộp hồ sơ**									**711,711,540**	
		Nộp trực tiếp	6.00	48,714			1.0	2,435	292,284	711,711,540	Thời gian đi lại cấp tỉnh nông thôn
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
3	**Phí và lệ phí**									**0**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	
4	**Chuẩn bị phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)**										

5	**Nhận kết quả**									**711,711,540**	
		Nhận trực tiếp	6.00	48,714			1.0	2,435	292,284	711,711,540	Thời gian đi lại cấp tỉnh nông thôn
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
	TỔNG									**9,572,277,200**	

II. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC TRONG NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**6,950,493,220**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt	Soạn thảo đánh máy	6.00	48,714		3,000	1.0	2,435	295,284	719,016,540	Chi phí in ấn
	Đề cương, dự toán kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	Soạn thảo đánh máy	26.00	48,714		13,000	1.0	2,435	1,279,564	3,115,738,340	Chi phí in ấn
	Báo cáo kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	Soạn thảo đánh máy	26.00	48,714		13,000	1.0	2,435	1,279,564	3,115,738,340	Chi phí in ấn
2	**Nộp hồ sơ**									**23,723,718**	
		Nộp trực tiếp	6.00	48,714			1.0	0	292,284	0	Thời gian đi lại cấp tỉnh nông thôn
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
		Dịch vụ công trực tuyến	0.20	48,714			1.0	2,435	9,743	23,723,718	
3	**Phí và lệ phí**									**0**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	
5	**Nhận kết quả**									**23,723,718**	
		Trực tiếp	6.00	48,714			1.0	0	292,284	0	Thời gian đi lại cấp tỉnh nông thôn
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
		Dịch vụ công trực tuyến	0.20	48,714			1.0	2,435	9,743	23,723,718	
	Tổng số									**6,997,940,656**	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

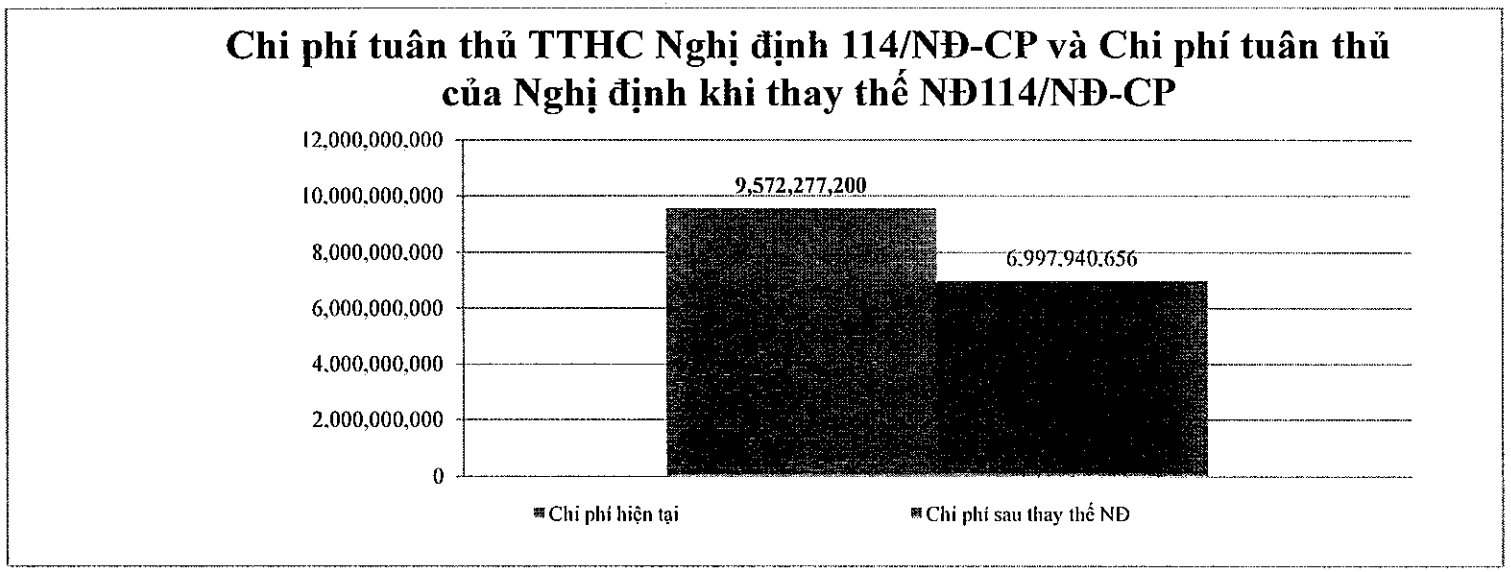

Chi phí tuân thủ TTHC Nghị định 114/NĐ-CP (màu đỏ) và Chi phí tuân thủ TTHC giảm đi sau thay thế NĐ114/NĐ-CP (màu xanh)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HIỆN TẠI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**15,723,480**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt	Soạn thảo đánh máy	4.00	48,714		2,000	1.0	5	196,856	984,280	Chi phí in ấn
	Dự thảo phương án bảo vệ	Soạn thảo đánh máy	50.00	48,714		25,000	1.0	5	2,460,700	12,303,500	Chi phí in ấn
	Văn bản góp ý kiến của các cơ quan đơn vị liên quan	Soạn thảo, gửi văn bản; Nhận văn bản góp ý, xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung	10.00	48,714			1.0	5	487,140	2,435,700	
2	**Nộp hồ sơ**									**128,000**	
		Nộp trực tiếp	48.00	48,714			1.0	0	2,338,272	0	Thời gian đi lại liên miền nông thôn
		Bưu điện				25,600	1.0	5	25,600	128,000	Cước phí liên tỉnh EMS <100g
3	**Phí và lệ phí**									**0**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	
4	**Chuẩn bị phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)**										

5	**Nhận kết quả**									**128,000**	
		Nhận trực tiếp	48.00	48.714			1.0	0	2.338,272	0	Thời gian đi lại liên miền nông thôn
		Bưu điện				25.600	1.0	5	25.600	128,000	Cước phí liên tỉnh EMS <100g
	TỔNG									**15,979,480**	

II. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC TRONG NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**0**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt	Soạn thảo đánh máy	4.00	48,714		2,000	1.0	0	196,856	0	Chi phí in ấn
	Dự thảo phương án bảo vệ	Soạn thảo đánh máy	40.00	48,714		20,000	1.0	0	1,968,560	0	Chi phí in ấn
	Văn bản góp ý kiến của các cơ quan đơn vị liên quan	Soạn thảo, gửi văn bản; Nhận văn bản góp ý, xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung	8.00	48,714			1.0	0	389,712	0	
2	**Nộp hồ sơ**									**0**	
		Nộp trực tiếp	48.00	48,714			1.0	0	2,338,272	0	Thời gian đi lại liên miền nông thôn
		Bưu điện				25.600	1.0	0	25.600	0	Cước phí liên tỉnh EMS <100g
		Dịch vụ công trực tuyến	0.20	48,714			1.0	0	9,743	0	
3	**Phí và lệ phí**									**0**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	

5	**Nhận kết quả**									0	
		Trực tiếp	48.00	48.714			1.0	0	2,338,272	0	Thời gian di lại liên miền nông thôn
		Bưu điện				25.600	1.0	0	25,600	0	Cước phí liên tỉnh EMS <100g
		Dịch vụ công trực tuyến	0.20	48.714			1.0	0	9,743	0	
	Tổng số									0	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

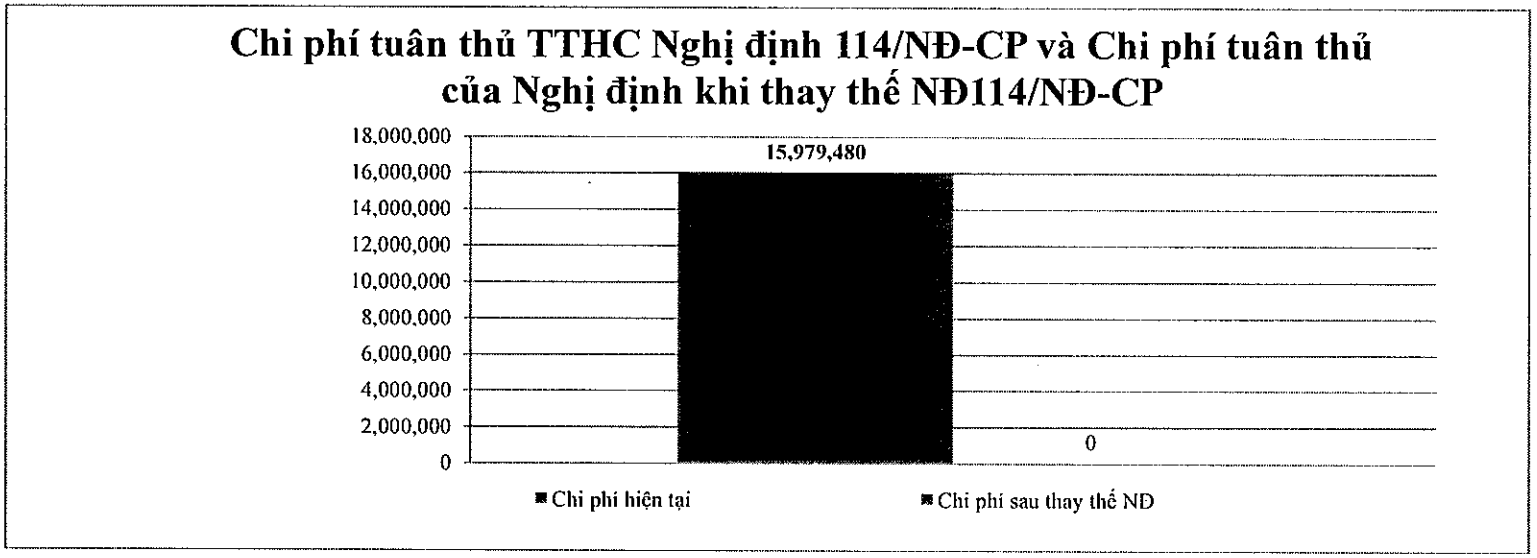

Chi phí tuân thủ TTHC Nghị định 114/NĐ-CP (màu đỏ) và Chi phí tuân thủ TTHC giảm đi sau thay thế NĐ114/NĐ-CP (màu xanh)

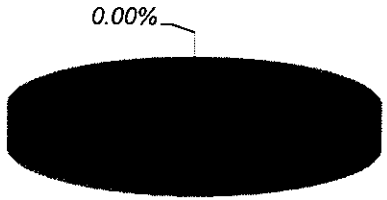

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI THEO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**2,343,316,360**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt	Soạn thảo đánh máy	3.00	48,714		1,500	1.0	1,540	147,642	227,368,680	Chi phí in ấn
	Dự thảo phương án bảo vệ	Soạn thảo đánh máy	20.00	48,714		10,000	1.0	1,540	984,280	1,515,791,200	Chi phí in ấn
	Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan	Soạn thảo, gửi văn bản; Nhận văn bản góp ý, xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung	8.00	48,714			1.0	1,540	389,712	600,156,480	
2	**Nộp hồ sơ**									**15,003,912**	
		Nộp trực tiếp	3.00	48,714			1.0	0	146,142	0	
		Dịch vụ công trực tuyến	0.20	48,714			1.0	1,540	9,743	15,003,912	
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g

3	**Phí và lệ phí**									**0**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	
4	**Chuẩn bị phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)**										
5	**Nhận kết quả**									**15,003,912**	
		Nhận trực tiếp	3.00	48,714			1.0	0	146,142	0	
		Dịch vụ công trực tuyến	0.20	48,714			1.0	1,540	9,743	15,003,912	
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
	TỔNG									**2,373,324,184**	

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HIỆN TẠI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**1,758,281,200**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt	Soạn thảo đánh máy	4.00	48,714		2,000	1.0	895	196,856	176,186,120	Chi phí in ấn
	Dự thảo phương án bảo vệ	Soạn thảo đánh máy	28.00	48,714		14,000	1.0	895	1,377,992	1,233,302,840	Chi phí in ấn
	Văn bản góp ý kiến của các cơ quan đơn vị liên quan	Soạn thảo, gửi văn bản; Nhận văn bản góp ý, xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung	8.00	48,714			1.0	895	389,712	348,792,240	
2	**Nộp hồ sơ**									**261,594,180**	
		Nộp trực tiếp	6.00	48,714			1.0	895	292,284	261,594,180	Thời gian đi lại cấp tỉnh nông thôn
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
3	**Phí và lệ phí**									**44,750,000**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	
	Chi phí khác					50,000	1.0	895	50,000	44,750,000	Chi phí đi lại, gửi xe
4	**Chuẩn bị phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)**										

5	**Nhận kết quả**									**261,594,180**	
		Nhận trực tiếp	6.00	48,714			1.0	895	292,284	261,594,180	Thời gian đi lại cấp tỉnh nông thôn
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
	TỔNG									**2,326,219,560**	

II. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC TRONG NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**1,626,141,610**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt	Soạn thảo đánh máy	4.00	48,714		2,000	1.0	895	196,856	176,186,120	Chi phí in ấn
	Dự thảo phương án bảo vệ	Soạn thảo đánh máy	25.00	48,714		12,500	1.0	895	1,230,350	1,101,163,250	Chi phí in ấn
	Văn bản góp ý kiến của các cơ quan đơn vị liên quan	Soạn thảo, gửi văn bản; Nhận văn bản góp ý, xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung	8.00	48,714			1.0	895	389,712	348,792,240	
2	**Nộp hồ sơ**									**8,719,806**	
		Trực tiếp	6.00	48,714			1.0	0	292,284	0	Thời gian đi lại cấp tỉnh nông thôn
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
		Dịch vụ công trực tuyến	0.20	48,714			1.0	895	9,743	8,719,806	
3	**Phí và lệ phí**									**0**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	
	Chi phí khác								0	0	
4	**Chuẩn bị phục vụ việc thẩm định, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)**										
5	**Nhận kết quả**									**8,719,806**	
		Trực tiếp	6.00	48,714			1.0	0	292,284	0	Thời gian đi lại cấp tỉnh nông thôn
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g

		Dịch vụ công trực tuyến	0.20	48,714			1.0	895	9,743	8,719,806	
	Tổng số									**1,643,581,222**	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

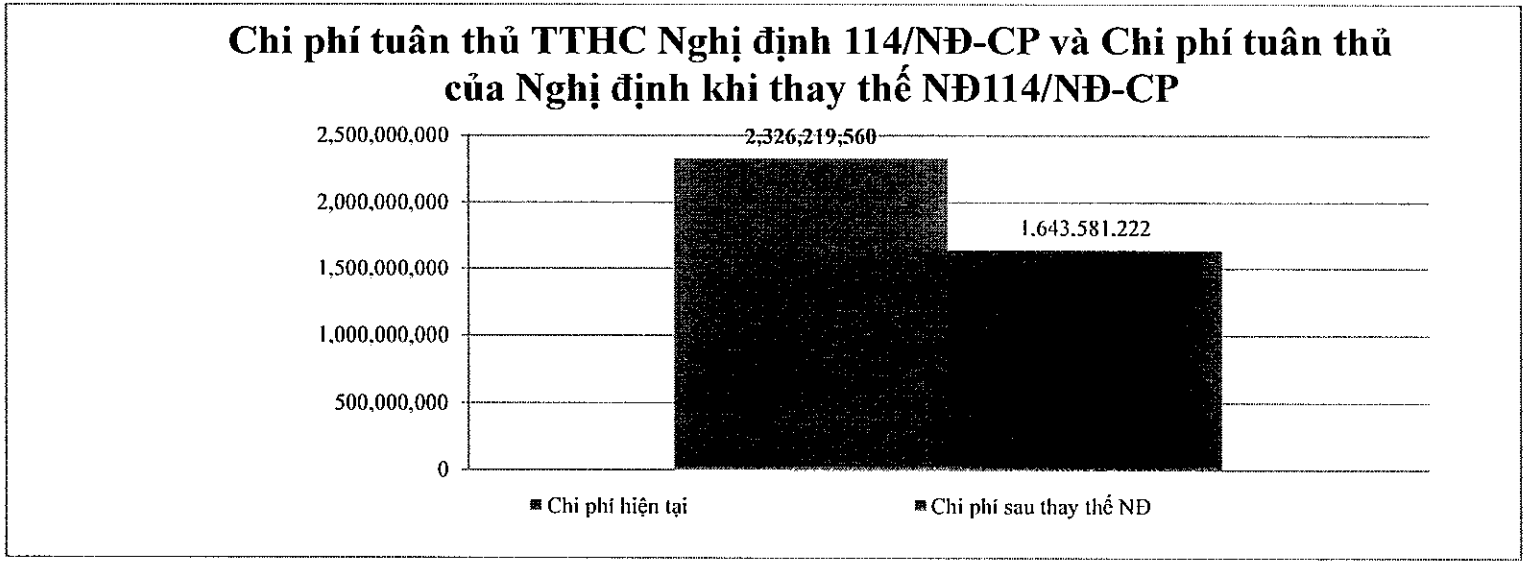

Chi phí tuân thủ TTHC Nghị định 114/NĐ-CP (màu đỏ) và Chi phí tuân thủ TTHC giảm đi sau thay thế NĐ114/NĐ-CP (màu xanh)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI THEO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**66,143,616**	
	Văn bản đề nghị phê duyệt	Soạn thảo đánh máy	2.00	48,714		1,000	1.0	32	98,428	3,149,696	Chi phí in ấn
	Phương án cắm mốc chỉ giới	Soạn thảo đánh máy	40.00	48,714		20,000	1.0	32	1,968,560	62,993,920	Chi phí in ấn
2	**Nộp hồ sơ**									**311,770**	
		Nộp trực tiếp	3.00	48,714			1.0	0	146,142	0	
		Dịch vụ công trực tuyến	0.20	48,714			1.0	32	9,743	311,770	
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS<100g
3	**Phí và lệ phí**									**0**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	

4	**Chuẩn bị phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)**										
5	**Công việc khác**									**46,765,440**	
	Thẩm định	Đánh giá hồ sơ	25.0	48,714			1.0	32	1,217,850	38,971,200	
	Phê duyệt	Xác nhận của cơ quan	5.0	48,714			1.0	32	243,570	7,794,240	
6	**Nhận kết quả**									311,770	
		Nhận trực tiếp	3.00	48,714			1.0	0	146,142	0	
		Dịch vụ công trực tuyến	0.20	48,714			1.0	32	9,743	311,770	
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS<100g
	TỔNG									**113,532,595**	

Ghi chú: *Số lần thực hiện/ 01 năm: 01 (lập lần đầu, khi nào không còn phù hợp thì điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung)*

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HIỆN TẠI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**114,767,048**	
	Văn bản đề nghị phê duyệt	Soạn thảo đánh máy	3.00	48,714		1,500	1.0	44	147,642	6,496,248	Chi phí in ấn
	Phương án cắm mốc chỉ giới	Soạn thảo đánh máy	50.00	48,714		25,000	1.0	44	2,460,700	108,270,800	Chi phí in ấn
2	**Nộp hồ sơ**									**7,250,816**	
		Nộp trực tiếp	6.00	48,714			1.0	24	292,284	7,014,816	Thời gian đi lại cấp tỉnh nông thôn
		Bưu điện				11,800	1.0	20	11,800	236,000	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
3	**Phí và lệ phí**									**1,200,000**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	
	Chi phí khác					50,000	1.0	24	50,000	1,200,000	Chi phí đi lại, gửi xe
4	**Chuẩn bị phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)**										
5	**Công việc khác**									**75,019,560**	
	Thẩm định	Đánh giá hồ sơ	30.0	48,714			1.0	44	1,461,420	64,302,480	
	Phê duyệt	Xác nhận của cơ quan	5.0	48,714			1.0	44	243,570	10,717,080	
6	**Nhận kết quả**									**519,200**	
		Nhận trực tiếp	6.00	48,714			1.0	0	292,284	0	Thời gian đi lại cấp tỉnh nông thôn
		Bưu điện				11,800	1.0	44	11,800	519,200	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
	TỔNG									**198,756,624**	

II. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC TRONG NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**114,767,048**	
	Văn bản đề nghị phê duyệt	Soạn thảo đánh máy	3.00	48,714		1,500	1.0	44	147,642	6,496,248	Chi phí in ấn
	Phương án cắm mốc chỉ giới	Soạn thảo đánh máy	50.00	48,714		25,000	1.0	44	2,460,700	108,270,800	Chi phí in ấn
2	**Nộp hồ sơ**									**428,683**	
		Nộp trực tiếp	6.00	48,714			1.0	0	292,284	0	Thời gian đi lại cấp tỉnh nông thôn
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
		Dịch vụ công trực tuyến	0.20	48,714			1.0	44	9,743	428,683	
3	**Phí và lệ phí**									**0**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	
4	**Chuẩn bị phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)**										
5	**Công việc khác**									**75,019,560**	
	Thẩm định	Đánh giá hồ sơ	30.0	48,714			1.0	44	1,461,420	64,302,480	
	Phê duyệt	Xác nhận của cơ quan	5.0	48,714			1.0	44	243,570	10,717,080	
6	**Nhận kết quả**									**428,683**	
		Trực tiếp	6.00	48,714			1.0	0	292,284	0	Thời gian đi lại cấp tỉnh nông thôn
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
		Dịch vụ công trực tuyến	0.20	48,714			1.0	44	9,743	428,683	
	Tổng số									**190,643,974**	

Ghi chú: *Số lần thực hiện/ 01 năm: 01 (lập lần đầu, khi nào không còn phù hợp thì điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung)*

III. SO SÁNH CHI PHÍ

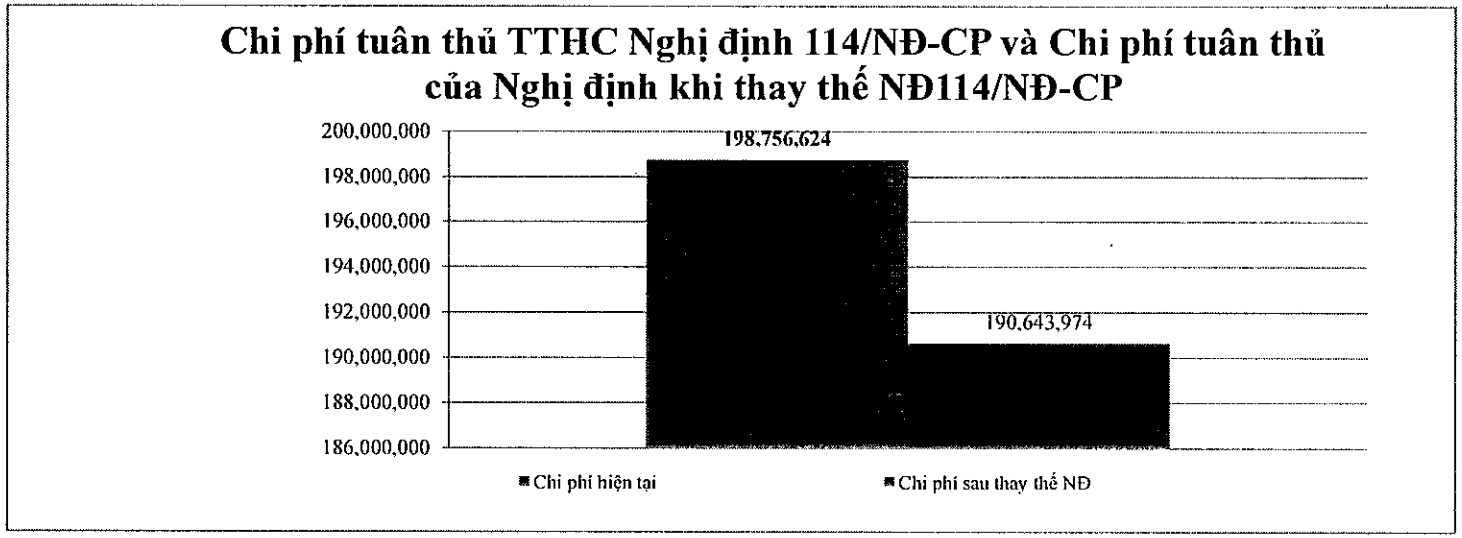

Chi phí tuân thủ TTHC Nghị định 114/NĐ-CP (màu đỏ) và Chi phí tuân thủ TTHC giảm đi sau thay thế NĐ114/NĐ-CP (màu xanh)

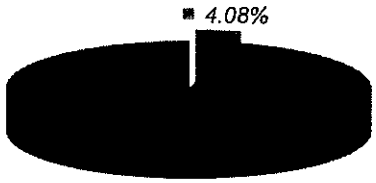

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HIỆN TẠI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**3,025,422,400**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt	Soạn thảo đánh máy	2.00	48,714		1,000	1.0	1,540	98,428	151,579,120	Chi phí in ấn
	Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	Soạn thảo đánh máy	15.00	48,714		7,500	1.0	1,540	738,210	1,136,843,400	Chi phí in ấn
	Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật	Soạn thảo đánh máy	15.00	48,714		7,500	1.0	1,540	738,210	1,136,843,400	Chi phí in ấn
	Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan	Soạn thảo, gửi văn bản; Nhận văn bản góp ý, xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung	8.00	48,714			1.0	1,540	389,712	600,156,480	
2	**Nộp hồ sơ**									**375,097,800**	
		Nộp trực tiếp	5.00	48,714			1.0	1,540	243,570	375,097,800	
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
3	**Phí và lệ phí**									**46,200,000**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	
	Chi phí khác					30,000	1.0	1,540	30,000	46,200,000	Chi phí đi lại, gửi xe

4	**Chuẩn bị phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)**										
5	**Nhận kết quả**									**375,097,800**	
		Nhận trực tiếp	5.00	48,714			1.0	1,540	243,570	375,097,800	
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
	TỔNG									**3,821,818,000**	

II. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC TRONG NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**0**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt	Soạn thảo đánh máy	2.00	48,714		1,000	1.0	0	98,428	0	Chi phí in ấn
	Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	Soạn thảo đánh máy	15.00	48,714		7,500	1.0	0	738,210	0	Chi phí in ấn
	Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật	Soạn thảo đánh máy	15.00	48,714		7,500	1.0	0	738,210	0	Chi phí in ấn
	Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan	Soạn thảo, gửi văn bản; Nhận văn bản góp ý, xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung	8.00	48,714			1.0	0	389,712	0	
2	**Nộp hồ sơ**									**0**	
		Nộp trực tiếp	5.00	48,714			1.0	0	243,570	0	
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
3	**Phí và lệ phí**									**0**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	
	Chi phí khác					30,000	1.0	0	30,000	0	Chi phí đi lại, gửi xe

5	**Nhận kết quả**									**0**	
		Trực tiếp	5.00	48,714			1.0	0	243,570	0	
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
	Tổng số									**0**	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

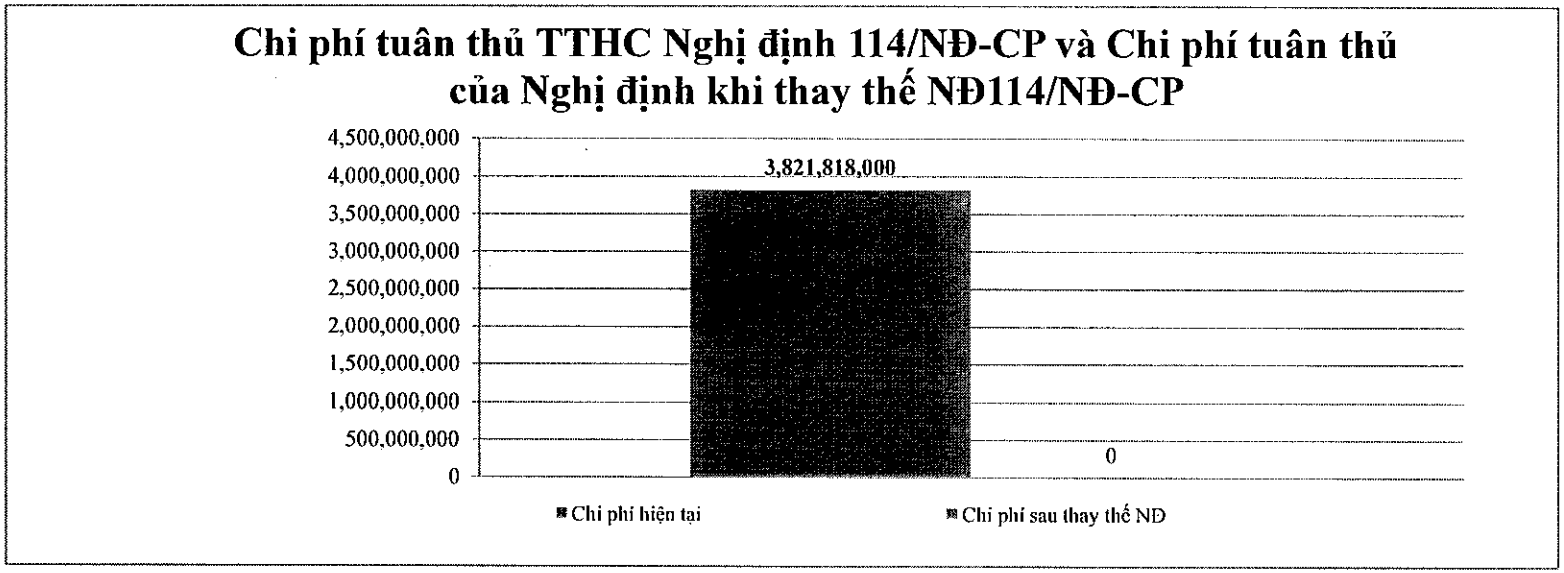

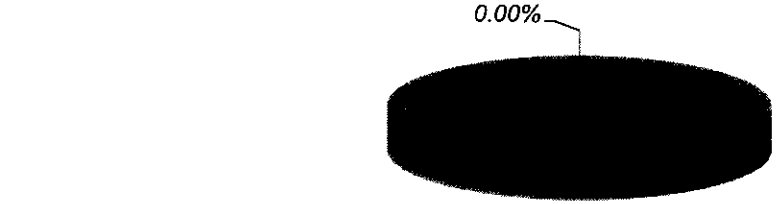

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HIỆN TẠI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**2,918,811,600**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt	Soạn thảo đánh máy	6.00	48,714		3,000	1.0	900	295,284	265,755,600	Chi phí in ấn
	Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	Soạn thảo đánh máy	25.00	48,714		12,500	1.0	900	1,230,350	1,107,315,000	Chi phí in ấn
	Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật	Soạn thảo đánh máy	25.00	48,714		12,500	1.0	900	1,230,350	1,107,315,000	Chi phí in ấn
	Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan	Soạn thảo, gửi văn bản; Nhận văn bản góp ý, xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung	10.00	48,714			1.0	900	487,140	438,426,000	
2	**Nộp hồ sơ**									**263,055,600**	
		Nộp trực tiếp	6.00	48,714			1.0	900	292,284	263,055,600	Thời gian đi lại cấp tỉnh nông thôn
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
3	**Phí và lệ phí**									**45,000,000**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	
	Chi phí khác					50,000	1.0	900	50,000	45,000,000	Chi phí đi lại, gửi xe
4	**Chuẩn bị phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)**										
5	**Nhận kết quả**									**263,055,600**	
		Nhận trực tiếp	6.00	48,714			1.0	900	292,284	263,055,600	Thời gian đi lại cấp tỉnh nông thôn

		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
	TỔNG									**3,489,922,800**	

II. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC TRONG NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**2,918,811,600**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt	Soạn thảo đánh máy	6.00	48,714		3,000	1.0	900	295,284	265,755,600	Chi phí in ấn
	Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	Soạn thảo đánh máy	25.00	48,714		12,500	1.0	900	1,230,350	1,107,315,000	Chi phí in ấn
	Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật	Soạn thảo đánh máy	25.00	48,714		12,500	1.0	900	1,230,350	1,107,315,000	Chi phí in ấn
	Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan	Soạn thảo, gửi văn bản; Nhận văn bản góp ý, xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung	10.00	48,714			1.0	900	487,140	438,426,000	
2	**Nộp hồ sơ**									**8,768,520**	
		Nộp trực tiếp	6.00	48,714			1.0	0	292,284	0	Thời gian đi lại cấp tỉnh nông thôn
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
		Dịch vụ công trực tuyến	0.20	48,714			1.0	900	9,743	8,768,520	
3	**Phí và lệ phí**									**0**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	
5	**Nhận kết quả**									**8,768,520**	
		Trực tiếp	6.00	48,714			1.0	0	292,284	0	Thời gian đi lại cấp tỉnh nông thôn
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g

		Dịch vụ công trực tuyến	0.20	48,714			1.0	900	9,743	8,768,520	
	Tổng số									**2,936,348,640**	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

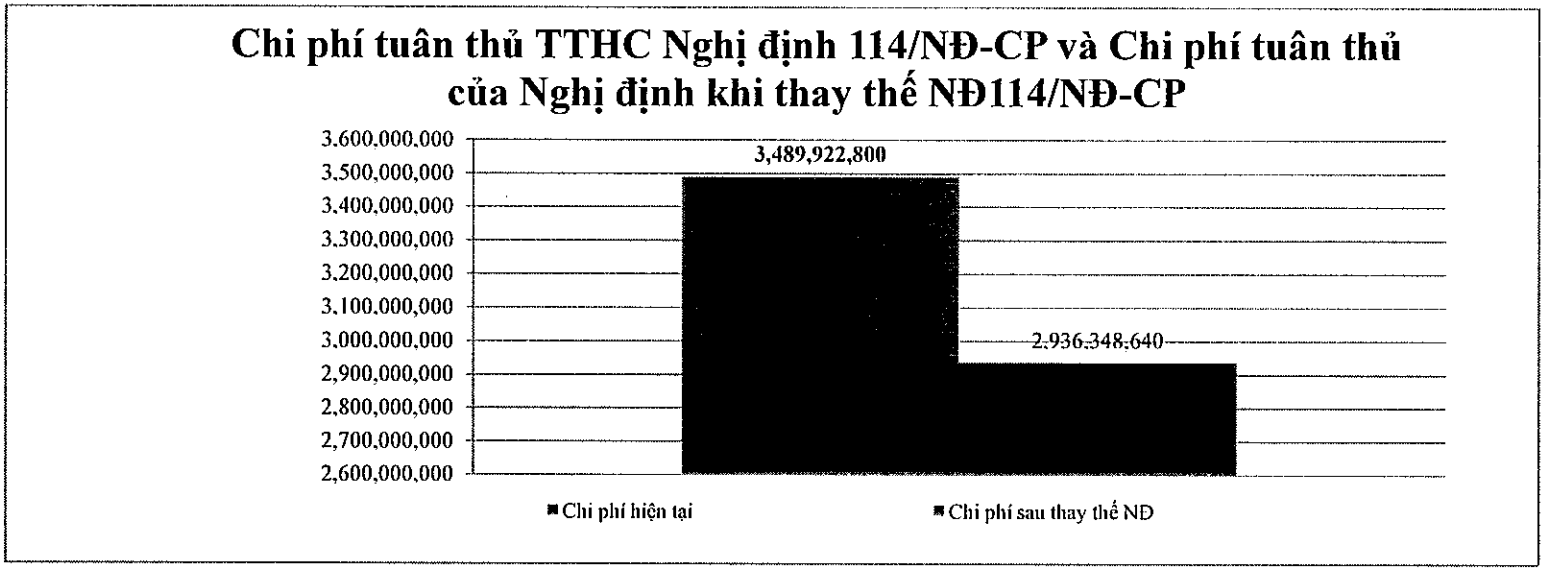

Chi phí tuân thủ TTHC Nghị định 114/NĐ-CP (màu đỏ) và Chi phí tuân thủ TTHC giảm đi sau thay thế NĐ114/NĐ-CP (màu xanh)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HIỆN TẠI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

TT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**2,918,811,600**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt	Soạn thảo đánh máy	6.00	48,714		3,000	1.0	900	295,284	265,755,600	Chi phí in ấn
	Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	Soạn thảo đánh máy	25.00	48,714		12,500	1.0	900	1,230,350	1,107,315,000	Chi phí in ấn
	Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật	Soạn thảo đánh máy	25.00	48,714		12,500	1.0	900	1,230,350	1,107,315,000	Chi phí in ấn
	Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan	Soạn thảo, gửi văn bản; Nhận văn bản góp ý, xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung	10.00	48,714			1.0	900	487,140	438,426,000	
2	**Nộp hồ sơ**									**263,055,600**	
		Nộp trực tiếp	6.00	48,714			1.0	900	292,284	263,055,600	Thời gian đi lại cấp tỉnh nông thôn
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
3	**Phí và lệ phí**									**45,000,000**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	
	Chi phí khác					50,000	1.0	900	50,000	45,000,000	Chi phí đi lại, gửi xe
4	**Chuẩn bị phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)**										
5	**Nhận kết quả**									**263,055,600**	
		Nhận trực tiếp	6.00	48,714			1.0	900	292,284	263,055,600	Thời gian đi lại cấp tỉnh nông thôn

		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
	TỔNG									**3,489,922,800**	

II. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC TRONG NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									**2,918,811,600**	
	Tờ trình đề nghị phê duyệt	Soạn thảo đánh máy	6.00	48,714		3,000	1.0	900	295,284	265,755,600	Chi phí in ấn
	Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	Soạn thảo đánh máy	25.00	48,714		12,500	1.0	900	1,230,350	1,107,315,000	Chi phí in ấn
	Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật	Soạn thảo đánh máy	25.00	48,714		12,500	1.0	900	1,230,350	1,107,315,000	Chi phí in ấn
	Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan	Soạn thảo, gửi văn bản; Nhận văn bản góp ý, xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung	10.00	48,714			1.0	900	487,140	438,426,000	
2	**Nộp hồ sơ**									**8,768,520**	
		Nộp trực tiếp	6.00	48,714			1.0	0	292,284	0	Thời gian đi lại cấp tỉnh nông thôn
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g
		Dịch vụ công trực tuyến	0.20	48,714			1.0	900	9,743	8,768,520	
3	**Phí và lệ phí**									**0**	
	Phí								0	0	
	Lệ phí								0	0	
5	**Nhận kết quả**									**8,768,520**	
		Trực tiếp	6.00	48,714			1.0	0	292,284	0	Thời gian đi lại cấp tỉnh nông thôn
		Bưu điện				11,800	1.0	0	11,800	0	Cước phí nội tỉnh EMS <100g

		Dịch vụ công trực tuyến	0.20	48,714			1.0	900	9,743	8,768,520	
	Tổng số									**2,936,348,640**	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

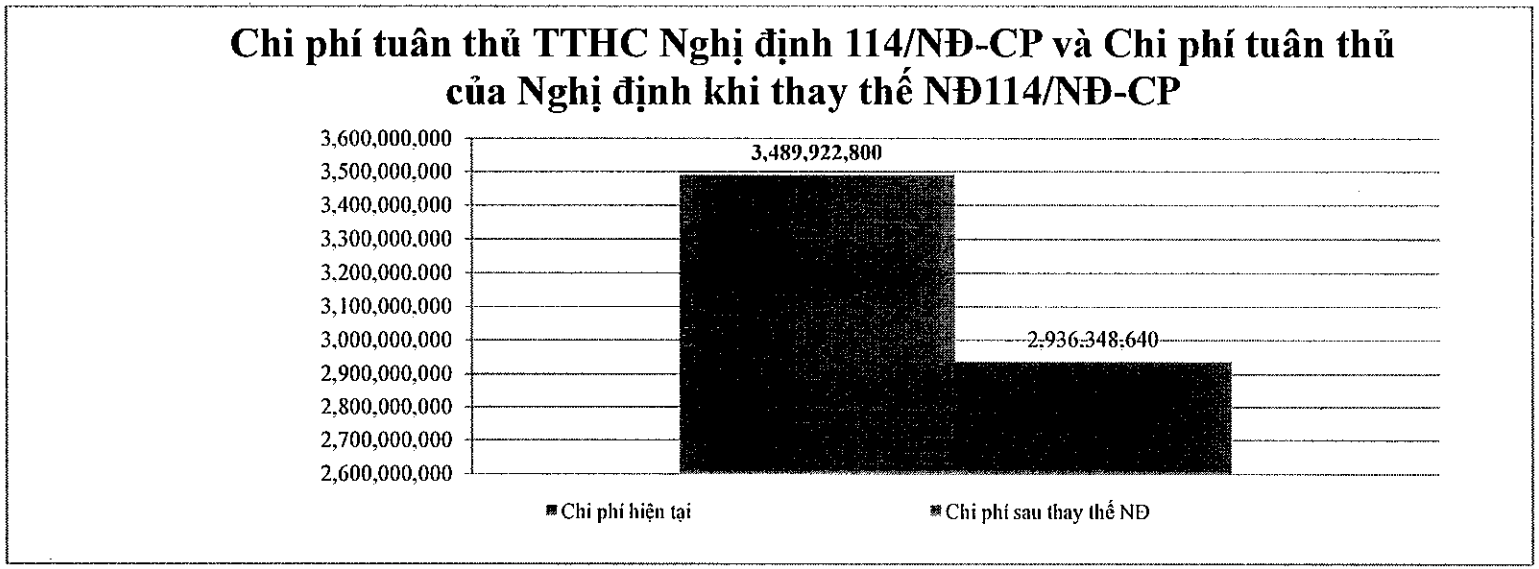

Chi phí tuân thủ TTHC Nghị định 114/NĐ-CP (màu đỏ) và Chi phí tuân thủ TTHC giảm đi sau thay thế NĐ114/NĐ-CP (màu xanh)